

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
DỰ ÁN ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THCS  
LOAN No 1718 - VIE (SF)

ĐÀM LUYÊN

# Giáo trình BỔ CỤC



&DLTH  
T-TV



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SỬ PHẠM

GI 108T  
ĐÀM LUYỆN

# Giáo trình BỔ CỤC

227  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT  
THANH HÓA  
THƯ VIỆN PHÒNG MƯỢN

227  
TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA  
PHÒNG MƯỢN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM





# MỘT SỐ KIẾN THỨC CHUNG

## A. MỞ ĐẦU

Bố cục của một bức tranh là nghệ thuật kết hợp một cách thoả đáng nhất tất cả những đối tượng mà họa sĩ đã lựa chọn nhờ sự giúp sức của óc sáng tạo. Sự kết hợp này không bao giờ được tách rời nhau, vì đó là những tư tưởng cao siêu nhất, ý định tài tình nhất để tạo nên những bố cục có giá trị.

Cái đẹp của bố cục tranh trong các tác phẩm mỹ thuật phụ thuộc chủ yếu vào sự biến hoá, sự đối lập, sự tương phản và cách sắp xếp tất cả các bộ phận trên bình diện của bức tranh. Với tất cả cái đó, người họa sĩ phải sáng tạo nhằm giải quyết một cách thoả đáng những yếu tố trong bố cục, mỗi bộ phận theo vẻ đặc trưng của nó.

Người ta còn cho rằng bố cục là bộ phận thứ nhất của hội họa. Hội họa có thể chia làm hai phần là trí tưởng tượng sáng tạo và cách sắp xếp, bố trí. Sự sáng tạo tìm ra những vật, những đối tượng cho bức tranh, còn sự sắp xếp, bố trí tìm ra chỗ đứng cho chúng. Hai phần đó có nhiều liên hệ với nhau. Mỗi liên hệ đó tạo nên cái đẹp cho một tác phẩm mỹ thuật.

Từ ý nghĩa đó có thể coi bố cục là khâu quan trọng trong quá trình học vẽ để trở thành người biết vẽ, và có thể sáng tác tranh.

Tất cả các thể loại trong hội họa đều phải sử dụng và học phương pháp bố cục. Ở phần A, B, C trong chương I nói về một số kiến thức chung sẽ đề cập đến khái niệm bố cục và một số yêu cầu về bố cục tranh ; giới thiệu một số hình thức bố cục và phương pháp xây dựng bố cục tranh ; phân tích, giới thiệu tranh vẽ của một số họa sĩ Việt Nam và thế giới ; giới thiệu kĩ thuật sử dụng màu bột trong vẽ tranh hiện đại. Các nội dung này sẽ hỗ trợ cho những kiến thức trong quá trình học tập và rèn luyện, giúp cho chúng ta có sức sáng tạo mới trong nghệ thuật bố cục.

Trong chương trình mới của môn Mĩ thuật ở trường Cao đẳng Sư phạm, phần bố cục bao gồm 9 đơn vị học trình. Đối tượng dùng sách là giáo sinh Cao đẳng Sư phạm Mĩ thuật. Sách dùng cho cả 3 chương trình A, B và C để giảng dạy, tham khảo và nghiên cứu trong phạm vi các trường Cao đẳng Sư phạm, Trung học Sư phạm và Trung học phổ thông.

Phần bố cục còn có một hệ thống các bài tập. Các bài tập này được tiến hành từ thấp đến cao, từ yêu cầu đơn giản đến kĩ năng toàn diện (kĩ thuật đồng bộ) để người học có thể phát triển và tự nghiên cứu vươn lên trong công việc sáng tác, giảng dạy.

## **B. MỤC TIÊU**

Mục tiêu của Giáo trình Cao đẳng Sư phạm môn Mĩ thuật phần bố cục được đặt ra như sau :

- Giúp học sinh nắm vững phương pháp xây dựng tranh bố cục.
- Phối hợp, vận dụng linh hoạt các kiến thức cơ bản của mĩ thuật vào xây dựng bố cục tranh một cách sáng tạo.
- Vẽ được tranh đạt yêu cầu về nội dung và nghệ thuật. Tranh có bố cục tốt, đa dạng hình mảng, sắp xếp hợp lí, sử dụng, thể hiện thành thạo chất liệu màu bột, màu nước, sáp màu,...

## C. NỘI DUNG

### I. Khái niệm

*- Bố cục trong khái niệm chung là sự sắp đặt hợp lý nhằm nêu bật được nội dung chủ đề mà tác giả cần truyền đạt đến công chúng một cách hiệu quả nhất.*

*- Bố cục trong hội hoạ là sự tổng hoá các yếu tố tạo hình, như đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc,... sắp xếp chúng trong một khuôn khổ nhất định của một bức tranh thông qua cảm xúc của người hoạ sĩ để tạo ra một giải pháp hợp lý, nêu bật được nội dung chủ đề của một bức tranh.*

Nói một cách khác, bố cục là phương pháp tìm tòi, xác định cách biểu đạt thích hợp nhất cho một nội dung tranh có trong ý đồ của tác giả. Quá trình này là quá trình vừa thể nghiệm sáng tạo, vừa làm công việc tìm tòi, nghiên cứu.

Bố cục còn là phương pháp làm việc mang tính ý đồ chiến lược, trước khi đi vào diễn tả hoàn chỉnh nhằm xác định hình thức biểu đạt hiệu quả nhất cho việc xây dựng một hình tượng nghệ thuật, một nội dung đề tài. Bố cục không chỉ mang yếu tố kĩ năng, kĩ thuật mà là quá trình sáng tạo ra một hình thức gắn chặt với một nội dung nhất định nào đó. Nó là sự suy tính và hình dung trước các bước cho việc hoàn thành tác phẩm.

Hội hoạ là nghệ thuật thị giác. Một bức tranh đẹp, hấp dẫn được người xem cả về tình cảm lẫn lí trí trước tiên do hiệu quả của bức tranh. Hiệu quả của tranh trước hết là sự tổng hoà giữa các yếu tố cụ thể của nghệ thuật bố cục, của chất liệu, của tinh thần tạo ra trên bề mặt tranh, nổi rộng ra ở cả khung tranh và chỗ trưng bày tranh. Tác phẩm nghệ thuật tạo hình xử lí bố cục bằng các đường nét hình khối màu sắc, sáng tối, đậm nhạt,... tạo được hiệu lực thẩm mĩ tốt trên mọi chất liệu là cầu nối giữa tình cảm nhận thức của nghệ sĩ với quần chúng thưởng thức nghệ thuật.

Khác với văn học nghệ thuật và thơ ca, cái đẹp của hội hoạ không phải chỉ là ý niệm thẩm mĩ được xây dựng trong trí tưởng tượng, thông qua sự mô tả bằng từ ngữ, âm điệu. Cái đẹp của hội hoạ được xây dựng trực tiếp bằng bố cục của đường nét, màu sắc, hình khối,...

Sự tổng hoà các yếu tố tạo hình thông qua sự diễn tả, điều chỉnh của người nghệ sĩ tạo ra hiệu quả cho tranh và tác động trực tiếp vào thị giác của người xem. Tác động này có tính liên hệ cụ thể, những khi tranh không còn trước mắt người xem thì vẫn còn tồn tại cái đẹp trong ý niệm, trong kí ức người xem.

Trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người dù trong tiềm thức hay ý thức, đều có những biểu hiện của cách nhìn thẩm mĩ, trong đó có sự sắp xếp, bố cục. Dù ở tầng lớp nào, dù sống ở môi trường nào, con người đều có ý thức tạo dựng, sắp xếp chỗ ở của mình hợp với hoàn cảnh, hợp với không gian môi trường mà mình đang sống để cho cuộc sống dễ chịu, hợp lí và đẹp mắt. Đó là vì mỗi con người đều muốn vươn tới cái đẹp như Các Mác đã nói "Bản chất con người sinh ra đã là nghệ sĩ, nên bất kì ở đâu con người cũng muốn tạo ra cái đẹp cho chính bản thân mình".

Trong mỗi con người đều có sức sáng tạo nhất định. Nếu được học tập, bồi dưỡng về chuyên ngành Mĩ thuật thì khả năng sáng tạo tiềm ẩn sẽ dần được bộc lộ và phát triển một cách rõ nét. Chính điều đó cho thấy nhận thức về cái đẹp, cái thẩm mĩ còn phụ thuộc vào trình độ học vấn và sự rèn luyện của mỗi người. Đất nước muốn giàu mạnh và thịnh vượng thì yếu tố bồi dưỡng học vấn cho toàn dân luôn phải được đặt lên hàng đầu. Từ đó chúng ta ý thức rằng việc giáo dục nhận thức thẩm mĩ nói chung và việc giáo dục nhận thức thẩm mĩ trong nhà trường phổ thông nói riêng là việc vô cùng quan trọng và ngày càng được hoàn thiện hơn.

Mục đích cuối cùng của người sáng tác mĩ thuật là phải sản sinh được những tác phẩm nghệ thuật của mình, tức là phải biết làm (sáng tác) tranh (bố cục tranh). Tất cả những môn học chuyên ngành cơ bản như Hình hoa, Điêu khắc, Trang trí, Giải phẫu, Luật xa gần, Nghệ thuật học,... đều phục vụ và hỗ trợ cho mục đích cuối cùng ấy. Bài thi tốt nghiệp ra trường của sinh viên các trường Mĩ thuật là bài có tính chất tổng hợp : bố cục tranh hoặc bố cục tạo dáng để sáng tạo ra các sản phẩm mĩ thuật. Bố cục tranh là công việc vô cùng thú vị, là sự rèn luyện cơ bản của người học mĩ thuật và họa sĩ sáng tác tranh.

## II. Một số yêu cầu về bố cục tranh

Trong sáng tác nghệ thuật, nhân tố phong cách riêng được đặt lên hàng đầu. Nếu làm nghệ thuật mà người nào cũng giống người nào thì sẽ tạo ra sự nhàm chán, không có cá tính, không có sự sáng tạo của riêng mình, mà không có sáng tạo thì không còn là nghệ thuật. Vậy nghệ thuật là phong cách và sáng tạo. Mỗi người có cách nhìn, cách đánh giá và cách nhận xét riêng. Điều đó được thể hiện trong cách vẽ, cách thể hiện trên tác phẩm của mình. Phong cách nghệ thuật không ngừng phát triển và không có đích để dừng. Bởi vậy, bố cục tranh luôn được khai thác, biến đổi theo nhiều phong cách, đa dạng với nhiều hình thức biểu hiện cảm xúc khác nhau. Trong bố cục, không thể có sự áp đặt làm theo một khuôn mẫu sẵn có, mà phải luôn vươn tới nhiều ý tưởng bằng những hình thức và nội dung phong phú khác nhau để tìm ra cái mới.

Do trí tưởng tượng của từng người, hoặc trong một giấc mơ có thể ta đã tạo ra được một bố cục lí tưởng cho một nội dung đề tài đang ấp ủ. Nhưng khi vẽ thì thực tế không sao đạt được hiệu quả như đã tưởng. Mặt khác nếu chỉ tưởng tượng mà đã tự cho là hay, không qua kiểm nghiệm của mắt nhìn, không qua sự chuyển biến trên phác thảo thì dễ tạo ra một bố cục giản đơn, ít sáng tạo mang nhiều yếu tố chủ quan của sự tưởng tượng bị kích động. Cần lưu ý sự khác biệt về cách làm việc của một số họa sĩ bậc thầy ở phương Đông. Họ không hề làm phác thảo trên giấy mà đặt bút là vẽ ra tranh. Bố cục tranh của họ rất độc đáo và có hiệu quả, không hề có yếu tố chủ quan của trí tưởng tượng, thiếu nghiên cứu. Ví dụ, để vẽ tôm, Tề Bạch Thạch lấy một số con tôm càng thả trong chậu sủ. Hằng ngày ông ngắm nhìn kĩ càng, suy tính cách bố cục và diễn tả. Tuy ông không làm phác thảo hay kí họa, nhưng vẫn thường xuyên nghiên cứu bằng quan sát đáng về sinh động các chú tôm, tính toán cách bố cục, diễn tả bằng đậm nhạt, đường nét. Sự tích lũy như trên tạo điều kiện để sáng tạo ra một bố cục mà không cần đến phác thảo. Nó vẫn là một quá trình làm việc từ cảm nhận đến đột biến và thông qua thị giác trực tiếp chứ không chủ quan sơ lược. Đó cũng là cách nghiên cứu bố cục tranh của Từ Bi Hồng khi vẽ ngựa và của một họa sĩ Nhật Bản khi vẽ cảnh đêm trăng.



Ông ngắm rất nhiều đêm trăng, mà không hề ghi chép. Quá trình đó là sự tích lũy hình thể và làm bố cục trong đầu, để đến một ngày nào đó sau hàng chục đêm trăng, ông trực tiếp sáng tác mà không dựa vào phác thảo cũng không cần thắp đèn để vẽ trước đêm trăng như các họa sĩ trường phái Ấn tượng.

Bố cục mang tính cổ điển, mẫu mực, hoàn chỉnh trong lịch sử mỹ thuật thế giới, cả ở phương Tây lẫn phương Đông là phương pháp nghiên cứu, sắp xếp các hình thể từ trọng tâm đến các hình phụ trợ theo các đường lượn để tạo ra nhịp điệu cho tranh, đáp ứng nhu cầu tiềm ẩn trong tiềm thức thẩm mỹ con người. Mặt khác, bố cục là sự cân nhắc tính toán, điều chỉnh để tạo ra sự vững chắc, sự thuận mắt, trên bề mặt của khuôn tranh. Bố cục cũng tạo cảm giác về sự ổn định, cảm giác về trọng lượng, về không gian, về chiều sâu bằng quy luật viễn cận, hay lớp lang, trước sau, trong ngoài. Bố cục còn là sự điều chỉnh đậm nhạt và các gam màu nhằm thoả mãn tính định hướng và cân bằng do thể đứng thẳng của con người trong hoàn vũ. Nó còn là sự tính toán dẫn dắt cảm xúc của người xem từ thấp đến cao, từ tiệm tiến đến cao trào và trở lại sự ổn định, v.v... tùy theo ý đồ tác giả bằng các quy luật cảm xúc thị giác trước tranh.

Khi chưa có máy ảnh, phim ảnh, video, tính hoàn chỉnh của bố cục được thống trị trong tranh cổ điển. Từ khi có nhiều ngành nghệ thuật lân cận phát triển như sự ra đời của nghệ thuật trang trí, tranh đồ họa, hoạt họa, hoành tráng, v.v... và khi loài người phát minh được nhiều loại máy ghi hình như : máy ảnh, máy quay phim, máy photocopy, máy video thì những hiệu quả về cảm giác "như thật" được phát triển. Ngành hội họa từ đó cũng phải thay đổi cấu trúc các hình tượng nghệ thuật, thay đổi các hệ thống biểu đạt. Bằng sáng tạo trên những ưu thế của con người để tạo ra cái riêng cho hội họa như cấu trúc hình thể của Gô-ganh, Van-gốc, Xê-dan-ơ, Mô-đi-li-a-ni, Ma-tit-xơ, Pi-cát-xô, Bác-cơ, v.v... (xem tranh phiên bản) hoặc như ngựa trong tranh của Từ Bi Hồng, tôm trong tranh của Tề Bạch Thạch, người trong tranh khắc gỗ Nhật Bản. Nó mang cấu trúc đặc thù của tạo hình với nét bút lông, nét khắc bằng tay độc đáo.

Dưới góc độ này nghệ thuật bố cục có ý nghĩa mở rộng hơn. Cấu trúc hình thể độc đáo, phong cách diễn đạt mở ra các hướng khác lạ có hiệu quả phản ánh được cuộc sống. Khí chất của tổ hợp nét bút và hình thể, sự hồn nhiên trong nét vẽ, tính hư thực trong thể chất, chất cảm cũng nằm trong nghệ thuật bố cục một cách chặt chẽ.

Sự mở rộng về không gian, thời gian, trí tưởng tượng, v.v... cùng đồng thời tạo ra sự sáng tạo nghệ thuật bố cục tương ứng.

Thí dụ, tranh lập thể của Bác-cơ và Pi-cát-xô từ cấu trúc hình thể đến phong cách bố cục là một sự thống nhất. Tranh hoành tráng không chỉ là mở về quy mô tranh mà so với tranh trên giá, hình tượng và sự tập hợp hình tượng, bố cục tranh đều có sự đầu tư riêng biệt.

Sự bố cục khác lạ đi với cấu trúc hình thể tạo thành một lối riêng trong bức tranh *Giec-ni-ca* của Pi-cát-xô, tranh của Lê-giê, của Si-kê-rốt, Ri-vê-ra. Không thể lấy cái cổ điển làm mẫu mực. Tuy nhiên xét cho cùng thì nó vẫn cùng một gốc. Chỉ có điều do sự phát triển phong phú và do yêu cầu tạo ra cá tính khác lạ, các họa sĩ không đi vào toàn diện như cũ mà tạo cho mình một lối đi riêng bằng cách thiên về đề cao một mặt nào đó của tạo hình, thành một mặt trội hẳn để tạo cho tranh có thêm sức mạnh khác lạ, độc lập với các loại nghệ thuật lân cận.

*Tóm lại yêu cầu của bố cục tranh cần :*

- Đẹp về hình thức, cảm nhận.
- Đa dạng về đề tài, nội dung và phong cách thể hiện.
- Động lại ấn tượng sâu sắc đối với người xem.
- Có tính thời đại và tính sáng tạo độc đáo.

## PHỤ BẢN MÀU TRANH CỦA CÁC HOẠ SĨ THẾ GIỚI

**TÈ BẠCH THẠCH (1863 - 1957).** Hoa sĩ nổi tiếng người Trung Quốc . Tài hoa lỗi lạc của ông là thành quả của sự khổ luyện suốt cuộc đời. Mọi người tin Tề Bạch Thạch là họa sĩ bậc thầy "tam tuyệt chi tài" (vẽ tranh, làm thơ, khắc dấu, ba tài năng đều tuyệt diệu). Tranh Tề Bạch Thạch chất phác bình dị như chính tâm hồn nồng hậu của người lao động Trung Quốc. Đề tài ông vẽ thường là hoa, lá, rau, dưa, bầu, bí, tôm, cua, côn trùng, chim chóc, cảnh ông già câu cá, em bé chăn trâu,... Qua bút pháp phóng khoáng và kì diệu của ông người xem có được cảm giác thích thú lạ thường.

Tề Bạch Thạch khi vẽ tuy không làm phác thảo hay kí họa nhưng thường xuyên nghiên cứu, quan sát dáng vẻ sinh động của cảnh vật và tính toán bố cục, diễn tả chủ yếu bằng đường nét, đậm nhạt một cách tài tình.



*Tôm. Tranh màu nước của Tề Bạch Thạch*

*Sen. Tranh màu nước của Tề Bạch Thạch*

**TU BI HỒNG (1895 - 1953).** Danh họa Trung Quốc. Năm 1919, ông sang Pa-ri học trường Cao đẳng Mi thuật. Thành tựu xuất sắc của Từ Bi Hồng là sự dung hoà tài tình giữa bút pháp tạo hình của hội họa cổ điển châu Âu với hoạ pháp ước lệ truyền thống của quốc hoa để tạo nên một gương mặt mới trong nền hội họa Trung Quốc. Ngoài những tranh vẽ phong cảnh, hoa lá, trúc mai tranh,... đặc biệt là những tranh vẽ ngựa phi nước kiệu, ngựa trên đồng cỏ được ông vẽ theo lối quốc hoa. Tranh của Từ Bi Hồng biểu hiện cái đẹp hoành tráng. Sự tích luy tạo ra điều kiện để sáng tạo nên một bố cục mà không cần đến phác thảo. Nó là một quá trình làm việc từ cảm nhận đến đột biến và thông qua thị giác trực tiếp chứ không chủ quan và sơ lược. Đó cũng là cách nghiên cứu bố cục của Từ Bi Hồng khi vẽ ngựa với bút pháp thanh thoát, bay bổng để tạo ra những con ngựa trong một bố cục tranh vô cùng sống động.

*Ngựa. Tranh màu nước của Từ Bi Hồng*



**GÔ-GANH (PAUL GAUGIN) - (1848 - 1903).** Hoa sĩ Pháp, sinh ra ở Pa-ri. Ông là một họa sĩ mang phong cách Hậu ấn tượng. Năm 1874 ông gặp họa sĩ Pi-xa-rô, họ kết bạn với nhau và chính Pi-xa-rô dẫn dắt Gô-ganh vào con đường hội họa. Năm 1894 ông rời Pháp đi Ta-i-ti. Gô-ganh hài lòng và quyết di chuyển nơi sống và làm việc của mình, ông coi đó là sự ra đi tìm chân lí. Ông yêu phong cảnh đất nước con người và nghệ thuật của Ta-i-ti. Ông thường dùng những đường viền đậm nét tạo thành những hình thể và mẫu hình trong bố cục tranh của mình, nhằm gợi lên những hình ảnh hay ý tưởng chứ không phải chỉ để ghi nhận kinh nghiệm thị giác. Ông gợi ra cái vẻ đẹp huyền ảo vốn ẩn náu xa xăm sau thực tại.

Ở Ta-i-ti, Gô-ganh sống một cuộc sống hoang dã như thổ dân. Bất chấp nghèo nàn và thiếu thốn thường xuyên, ông vẫn say sưa vẽ. Gô-ganh đã để lại cho hậu thế nhiều bức tranh đẹp làm say lòng người.



*Hai cô gái Ta-i-ti. Tranh sơn dầu của Gô-ganh*

*Chân dung tự họa.  
Tranh sơn dầu của  
Van-gốc*



**VAN-GỐC (VINCENT VANGOGH) - (1853 - 1890).** Hoa sĩ Hà Lan, một họa sĩ Hậu Ấn tượng vĩ đại nhất. Phong cách của ông báo hiệu một nền hội họa mới ra đời. Van-gốc đã thể nghiệm nhiều loại bút pháp phong phú nhưng chủ yếu vẫn là vẽ ấn tượng, có lúc ông vẽ theo chủ nghĩa biểu hiện và thiên về chấm màu.

Những năm ở Pa-ri, ông vẽ tới 200 tác phẩm với những đề tài phong cảnh, chân dung, tĩnh vật. Ông luôn bị giằng xé về đời sống tình cảm riêng tư, nhiều lúc trở nên trầm uất khủng khiếp, thậm chí nội điên.

Các tác phẩm ông sáng tác trong giai đoạn này đã làm ông nổi tiếng. Về sau người ta đánh giá ông là họa sĩ hàng đầu của chủ nghĩa biểu hiện và là họa sĩ bậc thầy của trường phái Hậu Ấn tượng.

**HÔ KU SAI (1760 - 1849).** Hoạ sĩ bình dân được coi là "bách khoa thu" của đời sống Nhật Bản thế kỉ XVIII sang đầu thế kỉ XIX. Dù như không một sinh hoạt, lao động hay vui chơi nào trong xã hội mà ông không ghi chép, miêu tả : chợ búa, ngành nghề, lễ hội, muông thú, cây cỏ và cả ma quỷ ông bịa ra. Song Hô Ku Sai được đặt lên hàng đầu của tranh khắc Nhật Bản, trước hết là những tranh phong cảnh khắc gỗ nhiều màu, mà bộ 36 cảnh quan ngọn núi Phú Sĩ tuân tự xuất bản từ năm 1825 được cách điệu rất cao là bộ tranh tiêu biểu.

Bức tranh *Sự chăm chú* của Hô Ku Sai cũng là một trong bộ tranh khắc gỗ màu của ông, bố cục đường nét chọn lọc tinh tế, diễn tả được không gian trong tranh và kết hợp được lối vẽ tranh bằng hình thể với nét vẽ trang trí đã tạo ra những tác phẩm độc đáo.



*Sự chăm chú*  
Tranh khắc gỗ màu của  
Hô Ku Sai

**A MÊ-ĐÊ-Ô MÔ-ĐI-LI-A-NI (1884 - 1920).** Là người I-ta-li-a, nhưng ông chỉ thực sự tìm được con đường sáng tác của mình khi đến Pa-ri vào năm 1906.

Ở phạm vi đề tài hẹp, chủ yếu là chân dung và khoả thân, ông đã chứng tỏ chỉ có tài năng lớn mới đi vào lịch sử.

Không có họa sĩ nào có lối vẽ khoả thân biểu cảm hơn Mô-đi-li-a-ni, đơn giản bởi khối hình và sự chuyển động không ngừng của những đường cong mềm mại thể hiện vẻ đẹp nữ tính. Màu đỏ tươi của cơ thể người mẫu được đặt trên nền nâu đen xen giữa những mảng trắng ghi nhạt của chiếc khăn tạo nên sự hài hoà ca ngợi vẻ đẹp vĩnh hằng của người phụ nữ.



*Khoả thân. Tranh sơn dầu của Mô-đi-li-a-ni*





*Ghéc-ni-ca* Tranh sơn dầu của Pi-cát-xô

**PI-CAT-XÔ (PABLO PICASSO) - (1881 - 1973).** Nhà điêu khắc, hoạ sĩ đồ hoạ và gốm nổi tiếng người Tây Ban Nha. Sự nghiệp sáng tác của Pi-cát-xô được chia làm nhiều thời kì.

Năm 1900 ông tới Pa-ri, lúc đó ông hay vẽ những người nghèo, những kẻ bơ vơ. Tâm trạng tạo nên sự buồn, sự đa cảm biểu hiện qua sắc độ màu lam trong tranh (thời kì Lam 1901 - 1904). Khoảng năm 1905 sắc độ lam trong tranh Pi-cát-xô nhường chỗ cho màu hồng và xám. Năm 1906 - 1907 ông theo con đường sáng tác độc lập tập trung phân tích và đơn giản hoá hình thể.

Năm 1920 ông quan tâm tới chủ nghĩa Siêu thực, khoảng năm 1925 ông bắt đầu sáng tác những tác phẩm mang tính biểu hiện dữ dội, đầy cảm xúc căng thẳng và pha chút đau khổ thất vọng.

Tác phẩm của ông liên quan tới nhiều hình ảnh thần thoại của con quái vật Mi-nô-tô, hình ảnh con ngựa hấp hối với người đàn bà ủ rũ, mà đỉnh cao là tác phẩm nổi tiếng *Ghéc-ni-ca*, trong bức tranh này, ông bày tỏ sự kinh tởm đối với cuộc dội bom huỷ diệt thành phố Ghéc-ni-ca của xứ Ba-xơ trong cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha (1936 - 1939). Bức tranh này hiện còn được lưu giữ tại trụ sở Liên Hợp Quốc.

**MA-TIT-XO (HENRI MATISSE) - (1869 - 1954).** Hoà sĩ hội hoạ, đồ hoạ và nhà điêu khắc người Pháp. Ông hay vẽ tĩnh vật và phong cảnh. Hè năm 1869, ông vẽ theo màu sắc của trường phái Ấn tượng, nổi bật là tác phẩm : *Phồn thực, Yên tĩnh và khoái lạc, Si-nhắc.*

Năm 1906, Ma-tít-xơ gặp Pi-cát-xô, họ cùng say mê điêu khắc châu Phi. Đến năm 1920, Ma-tít-xơ lại trở lại lối vẽ trong sáng, rực rỡ tiêu biểu cho suốt cuộc đời sáng tác nghệ thuật của mình. Từ đó ông đã nổi tiếng khắp thế giới. Ông cũng là hoạ sĩ đứng đầu trường phái Dã thú. Ngoài ra Ma-tít-xơ còn là hoạ sĩ vẽ minh hoạ sách báo và trang trí sân khấu tài ba như sự nghiệp điêu khắc của ông.

TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA  
*12/1*  
**PHÒNG MƯỢN**



*Căn phòng đỏ. Tranh sơn dầu của Ma-tít-xơ*

**XÊ-DAN-NƠ (PAUL CÉZANNE) - (1839 - 1906).** Hoạ sĩ Pháp. Ông thuộc thế hệ các hoạ sĩ Ấn tượng, Xê-dan-nơ có những đóng góp đáng kể cho trường phái Ấn tượng nhưng vẫn muốn đi xa hơn, tìm kiếm những phong cách mới. Không giống các hoạ sĩ ấn tượng khác bất hình thể nhường chỗ cho màu sắc, ông chỉ đặt hình thể vào hàng sau, để hoà sắc, hoà tan vào đường nét như một thể thống nhất. Ông quy định không gian vào cá khối kỉ hà, dẫn dắt các thể hệ trẻ vào những nhận thức mới mẻ, góp phần vào sự hình thành trường phái Lập thể. Không có sự nghiệp sáng tạo của Xê-dan-nơ chúng ta khó mà hiểu được sự tiến triển của các trường phái hội hoạ Ấn tượng - Lập thể - Trừu tượng.



*Tĩnh vật. Tranh sơn dầu của Xê-dan-nơ*



*Chuyến du ngoạn trên nền đỏ. Tranh sơn dầu của Lê-giê*

**LÊ-GIÊ (FERNAND LEGER).** Họa sĩ Pháp, Ông sinh năm 1881 tại Nooc - măng. Các tác phẩm của Lê-giê đầy lạc quan yêu đời, mang hình ảnh của cuộc sống hiện đại với con người và sự vật trong thời đại công nghiệp. Thời kì đầu ông chịu ảnh hưởng của trường phái Ấn tượng. Nhưng sau đó ông chịu ảnh hưởng rất lớn của trường phái Lập thể của Pi-cát-xô và Bác-cơ, người ta đã từng gọi ông là họa sĩ làng trụ bởi các hình thể chủ yếu là dạng ống. Lê-giê là họa sĩ của cái đẹp công nghiệp, của lao động và niềm lạc quan.

### III. Giới thiệu một số hình thức bố cục

Các thế hệ họa sĩ trên thế giới và trong nước đã để lại những kinh nghiệm quý báu về làm tranh bố cục. Nhiều kinh nghiệm đã được truyền lại cho các thế hệ sau theo kiểu truyền nghề hoặc viết thành sách. Ngày nay, những kinh nghiệm đó đã trở thành những kiến thức cơ bản đặt nền móng cho nhận thức khác lạ và mới mẻ hơn mà bất kì người học vẽ nào cũng không thể bỏ qua.

Chúng ta biết con người ưa khoáng đạt, tự do, thoáng đảng. Nếu ở trong một căn phòng chật chội, tầm mắt hướng ra ngoài tự nhiên bị ngăn lại, con người sẽ cảm thấy bức bối, tức tối, khó chịu. Nếu như trong một bức tranh, người ta cũng để hình vẽ quá chật chội trong khuôn tranh, bị dồn nén quá nhiều về tỉ lệ, bị cắt xén hầu hết các hình vẽ thì điều đó cũng gây nên sự bức bối và khó chịu như thế. Và như vậy, bố cục không gây được hưng phấn mà còn gây khó chịu cho thị giác của người xem. Khi vẽ chúng ta nên chú ý đến điều đó. Tránh không để tỉ lệ các hình vẽ dồn nén, chật chội phá vỡ sự hài hoà với khuôn khổ của tranh. Ngược lại, nếu hình vẽ quá bé, nhỏ, hình vẽ trong tranh quá trống, bồng bênh, buồn tẻ tạo cảm giác cô đơn, lạnh lẽo.

Muốn tạo được một bức tranh đẹp, trước hết chúng ta phải quan tâm đến sự sắp xếp hợp lí các yếu tố trong một bố cục.

Vậy như thế nào là sắp xếp hợp lí ?

Sắp xếp hợp lí có nghĩa là nhìn tổng thể một bố cục với những yếu tố cần nêu, cần đề cập. Những giá trị của hình thể, của hình và màu sắc nằm trong tầm nhìn của ta cũng như trên diện tích mà ta nhìn thấy không triệt phá nhau, không làm giảm giá trị của nhau mà làm cho giá trị đó được nâng cao. Và mối quan hệ của các hình thể với nhau không thể tách khỏi mối quan hệ tương phản chính - phụ. Ngay trong các mảng chính - phụ, việc sắp xếp các vị trí cũng rất quan trọng. Mối quan hệ của hình với hình là mối quan hệ của sắp đặt vị trí, các đường giao nhau, cắt nhau, là vị trí của hình so với đường khung của một bố cục. Những nguyên lí hàng lối sẽ tạo sự nhầm chán bởi các hình thể được sắp xếp theo thứ tự đều nhau với khoảng cách đường khung bằng nhau. Trong trường hợp này phải tạo ra độ nhấn gây sự tương phản.

Sắp xếp hợp lí còn có nghĩa là phải cân bằng thị giác. Cân bằng thị giác có nghĩa là phải sắp xếp các hình thể trên bề mặt của diện tích với bố cục hài hoà, hợp lí và ổn định. Phải khái quát được diện tích đó dù to hoặc nhỏ như một tổng thể. Cũng vì vậy, người ta gọi cân bằng thị giác theo cảm quan của ta là cân bằng trọng lượng. Một bố cục chỉ làm cho ta thoả mãn khi các lực của nó được sắp xếp hợp lí. Bởi khi quan sát một hình thể bao giờ chúng ta cũng phải xác định cho hình đó một tâm điểm, một trục đứng để từ đó sắp xếp bố cục với không gian bao quanh. Như vậy, khi đã ước đoán được vị trí cũng là lúc con mắt ta bắt đầu liên hệ và so sánh với không gian xung quanh nó để đo được các khối hình của các phía. Một hình có diện tích lớn nhưng sắc độ mờ nhạt so với nền thì cũng bằng một hình có diện tích nhỏ có sắc độ đậm hơn nó. Vậy, trong trường hợp này ta liên tưởng đến tương quan hình - nền. Độ tương phản mạnh so với nền cho ta cảm giác nặng nề, ngược lại độ tương phản yếu so với nền cho ta cảm giác nhẹ nhàng.

Trong cảnh cảnh hoặc bố trí người với cảnh, chúng ta thường gặp trường hợp có trời và đất, mặt nước và núi sông. Nó đại diện cho diện đứng và diện nằm. "Người" cũng là những mảng hình được người ta chú ý. Như vậy việc giao hoà giữa mặt nằm và mặt đứng, giữa người và cảnh là điều người ta thường cảm nhận được ở tự nhiên. Nếu chúng ta bố trí cho trời một nửa tranh, cho đất hoặc núi một nửa tranh, mặt nước hoặc người dồn về một nửa tranh phía dưới hoặc phía trên, hoặc phải hoặc trái đều làm mất cảm giác giao hoà tự nhiên mà người ta thường cảm nhận trong đời sống, trong thiên nhiên, mất sự hợp lí và sự cân bằng thị giác. Đường chân trời, đường mặt nước nên tránh đặt trùng vào đường chia đôi tranh. Đầu người theo độ cao toàn thể từ gần đến xa cũng không nên để vị trí người nằm theo hướng chia đôi bức tranh.

Ngày trước khi chưa có máy ảnh, chưa có máy phôtô, vô tuyến người ta thường khâm phục khả năng tái tạo hình thể trên mặt phẳng như ảnh. Nhưng nay, nếu hội hoạ chỉ đi làm cái việc biểu diễn kĩ thuật tái tạo đậm nhạt như ảnh, thì khả năng máy móc sẽ cho phép tái tạo dễ dàng và hữu hiệu hơn. Chính vì vậy nghệ thuật bố cục tranh buộc người tã phải tìm đến sự độc đáo của bàn tay và khối óc sáng tạo của con người. Nó cho phép người ta trong một bố cục thiên về hình thể, thiên về màu sắc, thiên về cường điệu chất cảm, thiên về sự giản dị, hay sự tinh vi khác lạ

của cảm xúc. Nói một cách khác, nghệ thuật bố cục ở thời đương đại không đưa người xem đến cái cảm giác như xem ảnh màu mà là xem cái riêng biệt của con người với các quy luật hài hoà thị giác có chủ tâm thiên về một khía cạnh độc đáo nào đó và phải do bàn tay giàu sáng tạo và điều luyện làm ra. Nghĩa là chỉ có nghệ thuật cắt cảnh của ảnh ngày nay cũng đã có sự phân chia ranh giới và chức năng riêng biệt cho các bộ môn nghệ thuật khác nhau và từng bộ môn nghệ thuật cũng đã tìm ra những đặc thù riêng cho mình. Trong hội hoạ, điêu khắc, các bộ môn lân cận như : hoạt hoạ, cắt giấy, đồ hoạ, minh hoạ sách báo, mi thuật ứng dụng, nghệ thuật trang trí, v.v... cũng đã tìm ra những đặc trưng riêng, tiếng nói riêng. Vì vậy, nghệ thuật bố cục tranh cũng cần chú ý đến khâu tiếp thu, sáng tạo của các bộ môn lân cận, học tập các bộ môn đó về bố cục, nhưng không nên dẫm chân lên nhau về bố cục hay đi minh hoạ thay cho các bộ môn khác. Nghĩa là học tập để làm phong phú sự khác biệt chứ học tập không đồng nghĩa với bắt chước, na ná. Như vậy sẽ làm mất đi sự độc đáo của từng bộ môn.

## **1. Bố cục cổ điển**

Trong lịch sử Mi thuật thế giới, ở các thế kỉ trước, các hoạ sĩ danh tiếng như : Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en, Răm-brăng, Vê-lát-kê, Giê-ni-côn đã tạo được nhiều bức tranh tuyệt tác, trong đó nghệ thuật bố cục đã đến độ hoàn chỉnh mẫu mực. Các tác giả đã tìm được những bố cục nói được sâu sắc nội dung, tư tưởng của tranh bằng các yếu tố cơ bản của nghệ thuật tạo hình. Trước tiên là sự sáng tạo được những bố cục hình thể phục vụ đắc lực cho nội dung tranh. Sau đó là các thủ pháp diễn tả không gian, màu sắc, hình thể, đường nét, v.v... đều đạt đến độ toàn mĩ. Nghĩa là một sự phối hợp tổng lực các khả năng về diễn tả.

Vì vậy trước khi đi vào nghiên cứu các bố cục hiện đại, chúng ta cần phân tích học tập các bố cục mẫu mực cơ bản của các tác giả trên.

Ta hãy tìm hiểu bức tranh *Bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê-su* của Lê-ô-na đờ Vanh-xi. Nội dung tranh là cuộc họp bí mật của mười hai vị thánh tông đồ dưới hang Ca-ta-công-bơ để bàn về tổ chức đạo Công giáo. Đây là một bức tranh thể nghiệm màu sắc của hoạ sĩ. Tuy chưa thành Công về chất liệu màu (sau này bị chảy nhoe

và phai màu) nhưng về mặt bố cục nó rất thành công về (thể loại bố cục đối xứng).

Bố cục được sắp đặt rất nghiêm trang phù hợp với tôn giáo : một dãy bàn dài phủ khăn nghiêm chỉnh đặt ngang tranh, phía sau là cánh hang đá. Ngồi chính giữa là Đức chúa Giê-su, trên đầu có vòng hào quang toả sáng đang giơ một tay lên thuyết pháp. Mười hai vị thánh tông đồ được phân phối ngồi đối xứng hai bên. Tuy là một bố cục đối xứng mà trục trung tâm là Chúa Giê-su nhưng các vị tông đồ mỗi người một dáng vẻ tự nhiên tạo thành các đường lượn mềm mại. Từ dáng mặt, thế ngồi đến bàn tay của Chúa Giê-su đang trình bày đều được tác giả sắp đặt để tạo cho bố cục có sự sinh động. Có người ngồi ngả ra sau, có người đứng nhóm chỉ về phía trước. Vì vậy mà cái nghiêm chỉnh của bố cục đối xứng lại không bị tĩnh lặng mà có sự chuyển động nhịp nhàng.

Sau cái đẹp của bố cục là đến cái đẹp của tạo dáng, các nhân vật mỗi người một vẻ sinh động mà nghiêm trang. Trên đó tác giả còn ghi khắc được cả nghệ thuật chân dung mỗi người một vẻ rất sinh động. Ngay trong mười hai vị, người ta còn có thể thấy một chân dung mà sau này trở thành kẻ phản đạo, Giu-đa.

Phần diễn tả cũng được tác giả chú trọng khai thác. Tuy là cảnh họp trong hang nhưng tác giả diễn đạt nó như một không gian của một phòng họp rộng lớn trang nghiêm, y phục và cả vải trên bàn cũng được diễn tả rất công phu để tạo ra sự cân xứng nghiêm chỉnh và đẹp. Đó là một thể loại bố cục dạng đối xứng đẹp của lịch sử hội hoạ, đáng tiếc là bức tranh bị hư hại về chất liệu màu.

Tiếp theo chúng ta hãy nghiên cứu đến bức tranh *Trường học A-ten* của hoạ sĩ Ra-pha-en. Trường học A-ten là nơi đã đào tạo ra rất nhiều các nhà triết học, toán học, vật lí, nhà thơ, kiến trúc, hoạ sĩ nổi tiếng trong lịch sử nhân loại như A-rít-xtốt... Hoạ sĩ Ra-pha-en đã chọn được một nền kiến trúc rất đặc địa cho bố cục. Đó là một vòm cửa cuốn có khẩu độ lớn, trên có khắc tên trường, hai bên có phù điêu trang trí, phía dưới là nhiều các bậc thềm đá nằm ngang. Nền kiến trúc này có tác dụng liên kết các nhóm người phía trước lại thành một tổng thể chặt chẽ và đẹp mắt.

Cận cảnh là các nhóm người được sắp đặt trong một đường lượn nhịp nhàng rất đẹp mắt. Đó là các nhà kiến trúc, các hoạ sĩ với các nhà học giả khác đang trao đổi ý kiến trên các phương án, người cúi xuống phương án, người nghiêng sang trao đổi, người xoay



người đối đáp. Với các dáng điệu rất sinh động, với những nếp áo, dáng người, khuôn mặt cho thấy đúng là một cảnh sinh hoạt trí tuệ, vừa sinh động vừa cao siêu. Phía sau là một lớp người dàn ngang tiến về phía trước tạo thành một mảng vững chắc làm nền cho các nhân vật sinh động phía trước. Tuy nhiên rải rác vẫn có dáng người ngồi thoải mái trên bậc thềm tạo ra sự thay đổi cho các dáng đứng thẳng. Toàn bộ các nhóm người được xếp theo hình vòng cung như ghép chặt lại trong một sự thống nhất. Nó vừa tạo ra cái thế nửa tròn cho bố cục, vừa tạo ý nghĩa cho mục đích sinh hoạt văn hoá nghệ thuật của nhà trường và ý tưởng của các bác học, danh nhân văn hoá, hoạ sĩ là đoàn kết phấn đấu cho mục đích cao cả. Những bậc thềm vừa tạo ra đường ngang liên kết các nhóm người, vừa mang ý nghĩa tiến bộ tuần tự của sự phát triển văn hoá khoa học nghệ thuật, v.v...

Chúng ta cần chú ý đến sự tổng hợp những đường nét khái quát của bố cục, nó là một sơ đồ tổ hợp vừa mang ý nghĩa khái quát cho tạo hình, vừa mang ý nghĩa khái quát cho nội dung "Trường học A-ten". Phía cận cảnh là một đường lượn nhịp nhàng phối hợp giữa sự cao thấp của đầu, chân, nét thân thể, quần áo các nhân vật, đồng thời từng sự thay đổi của dáng mặt, thế tay chân, đường lượn và nếp áo quần của từng cá nhân cùng gây ra một nhịp điệu phối thuộc. Nó được vận động thay đổi lên xuống, tạo sự tương phản và bổ túc với thế ngang của các bậc thềm và thế dọc của các dáng người đứng như là những nhịp đều đặn của âm nhạc trên đó phản ánh sự thay đổi của giai điệu là đường cong có nhịp điệu kết thúc và bao ngoài là một vòm cuốn gói gọn toàn thể trong một khuôn hình chữ nhật tạo sự hài hoà giữa hình cong và thẳng.

Tiếp đó là sự cân bằng, ổn định giữa bên trái, gần và xa, về cả tỉ lệ người, nhóm người và đậm nhạt ánh-sáng.

Chúng ta cần chú ý đến việc tạo dáng từng nhân vật phối thuộc trong nhóm. Tác giả chú ý không để các thế tay, thế chân, đường cong của dáng người, dáng mặt trùng lặp hoặc dính vào nhau một cách vô ý. Nó vẫn có vẻ tự nhiên nhưng thực ra đã được lựa chọn sắp đặt để không bị trùng lặp và các khoảng cách, hay hình nọ xen đề lên hình kia có một sự dứt khoát tự nhiên chứ không phải vô tình hay quá tự nhiên cấu thả.

Sự phân bố ánh sáng, đậm nhạt, xa gần cũng là sự sắp đặt cho hài hoà với nhịp điệu và sự cân xứng, bên phải bên trái, trên dưới trong khuôn tranh. Mặt khác các đường tụ của luật phối cảnh, các tỉ lệ cao thấp, to nhỏ của người, đường vút của các vòm cuốn theo luật viễn cận đều tạo cho tranh có sự ổn định, cân xứng về không gian và cảm giác về trọng lượng, về ánh sáng dàn trải trên các nhân vật trong tranh. Nếu chỉ vẽ tự nhiên sẽ không thể có sự cân bằng và nhịp nhàng, dù chỉ là các mảng trống, các độ đậm và các mảng sáng, các đường nét của chu vi và các trục cho hình thể. Tất cả đều được tác giả quan sát và tính toán cẩn thận.

Hoạ sĩ Răm-brăng là một bậc thầy về diễn đạt ánh sáng và thể chất. Trong bố cục của ông, nhịp điệu của bố cục là nhịp điệu của ánh sáng, màu sắc dàn trải trên các nhân vật. Cho dù các nhân vật trong tranh có đông, có bề bộn và đan xen vào nhau thì ánh sáng chủ động của tác giả vẫn tạo ra cho tranh một nhịp điệu phù hợp dẫn dắt người xem tranh phải thấu hiểu ý đồ trọng tâm của tác giả. Trong bức *Gia đình thánh*, tác giả đã tạo một đường lượn của ánh sáng bắt nguồn từ các thiên thần đến đầu ông bố bà mẹ và đến Chúa hài đồng nằm trong nôi. Nội dung của tranh như có một đường cong chú giải ánh sáng dội vào những vật cần nói, trọng tâm thì rực sáng còn phần phụ thì mờ dần và những cái không cần thiết thì chìm trong bóng tối. Ánh sáng ở đây là nghệ thuật bố cục, là nghệ thuật diễn tả. Nội dung của tranh được soi tỏ bằng ánh sáng.

Riêng hoạ sĩ Mi-ken-lăng-giơ lại có một lối bố cục riêng rất độc đáo. Ông là một nhà điêu khắc có tài nên ham muốn của ông là đi sâu vào cái đẹp của hình thể con người. Bố cục tranh của ông chính là tổ hợp những dáng đẹp của con người trong một nội dung tư tưởng như là những bức tượng được nhìn từ một phía. Ông không những có khả năng tạo phối bằng đá mà bằng hội hoạ với thể loại tranh tường. Ông là người nghiên cứu sâu về hình thể con người cả phần ngoài lẫn cấu trúc cơ bản bên trong. Vì vậy ông rất tự do trong việc tạo dáng từ chọn dáng cho một tảng đá tự nhiên được khai thác. Để bố cục trong bất cứ một hình thể nào, ông đều có thể lựa chọn một dáng đẹp cho phù hợp.

Chúng ta không thể làm mẫu cho Mi-ken-lăng-giơ được vì dáng của ông vẽ rất khó đứng lâu trong thực tế. Ông chỉ căn cứ vào các

phần cứng như đầu, ngực, xương hông, chân tay, các phần mềm như cổ, bụng, các khớp xương và tự cho tổ hợp các dáng theo ý muốn, ông tạo ra các dáng người luôn luôn khác nhau với các bộ phận được đối hướng xoay chiều và vì vậy ông vẽ các dáng bay lượn như thiên thần rất tự nhiên thoải mái.

Trong bố cục tượng trưng cho trời và đất, ông sử dụng hai nhân vật người thanh niên tượng trưng cho đất và ông già tượng trưng cho trời đã giao tiếp với nhau qua ngón tay tiếp xúc. Đó là hai dáng người một nằm, một bay trái chiều được xếp tự nhiên và đẹp mắt phối thuộc với cuộn mây và giải đất làm mảng.

Tranh vẽ ở đầu hồi nhà thờ Xích-xtín thật độc đáo. Đó là ba tuyến người, được sắp xếp từ trên xuống dưới, rất đông đúc mỗi người một vẻ đan xen vào nhau, diễn tả cảnh từ địa ngục đến thiên đàng. Bố cục như một phù điêu lồi, toàn các nhân vật đan xen vào nhau và chia khối theo nội dung tư tưởng. Chỉ phần cuối mới có một con thuyền đưa người qua sông âm phủ, xuống địa ngục còn toàn cảnh là người với người.

Những sự tổ hợp và diễn tả quả là đầy tài năng vẫn nêu được cái đẹp của từng dáng trong cái tổng thể hỗn độn mà đẹp mắt cho kĩ thuật tả sâu về cơ thể chen lẫn cảnh mây trời.

## PHỤ BẢN MÀU TRANH VỀ BỐ CỤC CỔ ĐIỂN

**LÊ-Ô-NA ĐƠ VANH-XI (LEONARDO DA VINCI) - (1452 - 1519).** Hoạ sĩ thiên tài đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, nhà toán học và nhà triết học, bác học toàn năng của thời kì Phục hưng.

Lê-ô-na sinh năm 1452 tại làng An-ki-a-nô, I-ta-li-a. Năm 14 tuổi, Lê-ô-na đến học tại xưởng của hoạ sĩ kiêm điêu khắc An-đờ-rê-a Vê-rô-ki-ô. Năm 20 tuổi ông đã được người đời phong cho danh hiệu "nghệ sĩ bậc thầy". Lê-ô-na sáng tác nhiều tranh tượng có giá trị, được nhiều người hâm mộ. Hiện nay chỉ còn một số bức tranh nổi tiếng như : *La-giô-công-đơ*, *Đức mẹ đồng trinh trong hang đá*, *Bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê-su*, *Thánh mẫu Béc-noa*, *Chúa hài đồng với Thánh An-na*, *Đức bà trên núi*,... ngoài ra còn nhiều công trình lí thuyết về hội hoạ, quân sự, xây dựng công nghệ.



*Đức bà trên núi. Tranh sơn dầu của Lê-ô-na đơ Vanh-xi*



*Bữa ăn cuối cùng của chúa Giê-su. Tranh sơn dầu và tăm-pê-ra của Lê-ô-na đơ Vành-xi*

Bức tranh *Bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê-su* (1495-1497) vẽ bằng sơn dầu và tăm-pê-ra trên tường, ngoài cái đẹp của tranh theo phong cách cổ điển còn có cái đẹp của tạo dáng các nhân vật mỗi người mỗi vẻ sinh động mà nghiêm trang, đặc biệt tác giả còn ghi khắc được cả chân dung nghệ thuật của mỗi người. Ngay trong 12 vị thánh tông đồ, người ta còn có thể thấy một chân dung mà sau này trở thành chân dung Giu-đa, kẻ phản bội. Đó là một thể loại bố cục dạng đối xứng đẹp của lịch sử hội họa, đáng tiếc là nó bị hư hại về chất liệu màu.

**RA-PHA-EN (RAPHAEL) - (1483-1520).** Tên thật là Ra-pha-en-lô Xăng-ti, sinh ngày 6-4-1483 ở Uy-rbi-nô trung tâm văn hoá I-ta-li-a. Ông học ở xưởng vẽ của thầy Pê-ruy-ganh. Phong cách của thầy đã ảnh hưởng lớn đến thời kì đầu sáng tác của Ra-pha-en. Tuy vậy cách bố cục và quan niệm sáng tác của ông có khác với thầy. Từ năm 1504 đến 1508, ông làm việc nhiều ở Phờ-lô-răng-xơ và nghiên cứu tỉ mỉ nghệ thuật Phục hưng, ông hay vẽ các đề tài : Đức mẹ, Chúa hài đồng, Gia đình Chúa,...

Khi 25 tuổi, danh tiếng của Ra-pha-en đã lừng lẫy khắp nơi. Thiên tài của Ra-pha-en biểu hiện ở tính toàn năng của người nghệ sĩ : hình hoạ hoàn hảo thể hiện sức sống và sự chuẩn xác trong mọi vận động của các nhân vật, sự hài hoà tuyệt vời của bố cục và đường nét cũng như màu sắc tạo nên sự tinh tế của bức tranh.

Bức tranh *Trường học A-ten* của Ra-pha-en là một tuyệt tác. Trường A-ten là nơi đào tạo ra rất nhiều các nhà triết học, toán học, vật lí, nhà thơ, kiến trúc, hoạ sĩ nổi tiếng trong lịch sử nhân loại như A-rit-stốt... Ông đã chọn được một nền kiến trúc rất đặc địa cho bố cục. Đó là một vòm cửa cuốn có khẩu độ lớn, trên có khắc tên trường,... nền kiến trúc này có tác dụng liên kết các nhóm người phía trước lại thành một tổng thể bố cục chặt chẽ và đẹp mắt.

Cận cảnh là các nhóm người được sắp đặt một đường lượn nhịp nhàng và đẹp mắt, tạo nên sự tổng hợp của đường nét khái quát của bố cục.



*Trường học A-Ten. Tranh sơn dầu của Ra-pha-en*



*Ba nữ thần duyên dáng  
Tranh sơn dầu của Ra-pha-en*

**MI-KEN-LĂNG-GIÒ ( MICHELANGE ) (1475-1564).** Hoạ sĩ xứ Phờ-lô-răng-xơ (Florence) đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư và nhà thơ của I-ta-li-a. Ông là một nhân vật vĩ đại nhất thời Phục hưng. Nghệ thuật của ông là nguồn lực hình thành nên phong cách kiểu cách, báo trước sự ra đời của nghệ thuật Ba-rốc-cơ. Mi-ken-lăng-giò sinh ngày 6-3-1475 từ Cáp-ro-xơ. Ông học trong xưởng của thầy Đô-mô-ni-cô và thầy Đa-vít Ghi-răng-đai-ô. Ông đã tạc rất nhiều tượng cho nhà thờ thánh Đô-mơ-ni-cô. Các bức tượng tuyệt tác đã làm cho tên tuổi của ông nổi tiếng.

Năm 1501 ông đi Xiên-nơ và Phờ-lô-răng-xơ, lần này ông bị cuốn hút vào việc tạc tượng Đa-vít khổng lồ cao hơn 3m bằng đá hoa cương đến năm 1504 mới hoàn thành. Năm 1508 Mi-ken-lăng-giò trang trí vòm nhà thờ Xích-xtinh đến năm 1512 mới xong. Đây là một công trình đồ sộ, sau đó ông còn làm nhiều công trình nổi tiếng khác nữa.

Bức *Chúa tạo ra A-đam*, bố cục tranh của ông chính là tổ hợp những dáng đẹp của con người trong một cách biểu hiện như những bức tượng được nhìn từ mọi phía. Trong bất cứ một hình thể nào, ông đều có thể lựa chọn được một dáng đẹp cho phù hợp với bố cục tổng thể của bức tranh.



*Tranh vẽ trên vòm nhà thờ Xích-xtinh của Mi-ken-lăng-giò*





*Trích tranh vẽ trên vòm nhà thờ Xích-xtin của Mi-ken-lăng-giơ*



*Chúa tạo ra A Đam (trích) 1511 - 1512. Tranh bích họa vẽ trên nhà thờ Xích-xtin của Mi-ken-lăng-giơ*

**RÂM-BRĂNG (REMBRANDT HARMENSZOOM VAN RIJN) - (1606-1669).** Hoạ sĩ hội hoạ và đồ hoạ nổi tiếng nhất Hà Lan, sinh ra ở Lây-đơ. Khoảng năm 1620, ông học vẽ ở Am-xtéc-đam, ông thích vẽ đề tài thần thoại và tôn giáo. Giới mỹ thuật đã xếp ông vào loại bậc thầy trong nền hội hoạ thế giới.

Hoạ sĩ Râm-brăng là một bậc thầy về diễn tả ánh sáng. Nhịp điệu của bố cục là nhịp điệu của ánh sáng màu sắc dàn trải trên các nhân vật. Trong bức *Gia đình Thánh* tác giả đã tạo một đường lượn của ánh sáng từ các thiên thần đến ông bố, bà mẹ và đến Chúa hài đồng nằm trong nôi.

Nghệ thuật bố cục ở đây là nghệ thuật diễn tả ánh sáng, là nghệ thuật diễn tả nội dung.



*Tuần đêm. Tranh sơn dầu của Râm-brăng*



*Gia đình Thánh. Tranh sơn dầu của Râm-brăng*

## 2. Bố cục hình tròn

Bố cục hình tròn là dạng bố cục cơ bản, nói đến hình tròn chúng ta hiểu rằng nó là bố cục trọng tâm xoay tròn tạo cảm giác tập trung vào hình tượng và nhân vật điển hình. Tất cả mọi chi tiết đều được tập trung quy tụ tạo cho bố cục có một dạng đồng nhất, chặt chẽ và hoàn chỉnh. Mảng chính, mảng phụ phải đồng nhất nhằm nêu bật chủ đề chính. Dạng bố cục hình tròn tạo cảm giác mềm mại, nhịp nhàng, uyển chuyển giữa các mảng hình và toàn bộ bức tranh. Vì bản chất của hình tròn gợi nên sự vận động, tạo nên nhịp điệu mang tính tuần hoàn, gắn bó do đường cong mềm mại tạo nên. Ta thường thấy trong tranh tượng của các họa sĩ cổ điển thế giới hay tranh tượng cổ dân gian Việt Nam có cách bố cục hình tròn với ý nghĩa tượng trưng rất hấp dẫn và thú vị.

Một hình tròn nằm trong khuôn tranh hình chữ nhật hay hình vuông với tỉ lệ cân xứng nói lên con người đã tìm ra sự hài hòa sự sống với quy luật tự nhiên. Khi khuôn hình là chữ nhật và hình e-líp thì nó có thêm yếu tố vận động về chiều ngang mang ý nghĩa khái quát cho biết sự biến thiên của quy luật thực tế có sự thay đổi về hai trục dọc và ngang (quy luật tuần hoàn và xác suất).

Nhà điêu khắc kiêm họa sĩ Mi-ken-lăng-giơ, người I-ta-li-a đã sử dụng bố cục hình tròn. Ông đã xếp sắp đầu, vai, tay, chân phối hợp quần áo, đồ dùng để tạo thành một tổng thể. Tổng thể này được nội tiếp trong một hình tròn. Nó vừa mang lại cảm giác đẹp về tạo hình do nhịp tuần hoàn mang lại vừa phù hợp với ý nghĩa của nội dung tư tưởng.

Chúng ta cần học tập ở Mi-ken-lăng-giơ ở điểm ông bố cục dáng người luôn thay đổi về diện của mặt, ngực, bụng và chân. Các diện luôn thay đổi về các phương khác nhau gây cho người xem thấy vui mắt, đỡ cảm giác đơn điệu. Trong thực tế khi vẽ người mẫu, thường cơ bắp của mẫu rất căng, hiếm khi gặp các thay đổi về diện

của mẫu ở dáng ngồi, đứng làm việc, hành động. Vậy mà trong tranh tượng của các tác giả lại có cảm giác bố cục được sắp xếp hợp lý và tự nhiên, không bị cưỡng ép. Đó chính là tài năng sáng tạo của ông.

Bố cục theo hình tròn đối với nhiều nhân vật có phần dễ hơn bố cục một dáng. Tuy nhiên bố cục hình tròn cần có những đòi hỏi về không gian, tương quan tỉ lệ, tính hợp lý của động tác. Nó cũng đòi hỏi người làm bố cục chú ý thêm các dáng, các đường hướng của tay chân, mặt, trục người phải thay đổi, tránh song song, trùng lặp gây nhàm chán cho thị giác.

Mi-ken-lăng-giơ rất tinh tế trong vấn đề này. Các trục mắt luôn được thay đổi. Sự sắp đặt hai, ba mảng dáng trong một hình tròn vừa mang ý nghĩa hoà hợp tự nhiên vừa rất đẹp mắt. Nó gợi sự gắn bó chặt chẽ thể hiện được nội dung của khái quát tạo hình. Nó là loại ngôn ngữ ẩn dụ đặc thù của nghệ thuật hội họa.

- Tượng *Người ném đĩa* của Hi Lạp cổ là một tượng đẹp và bây giờ người ta vẫn thấy nét hiện đại trong bố cục, sự đúng đắn trong động tác cơ bản của môn thể thao ném đĩa. Nó được tạo lập bởi sự hữu hình của dáng người trong tư thế chuẩn bị ném đĩa với đường lực vô hình của động tác tay và đĩa trên một đường tròn khép kín. Sự phối hợp giữa không và có trên một quỹ đạo tròn, tạo cho thị giác của chúng ta sự liên tưởng tiếp diễn giữa cái cụ thể và cái chuyển động trong vô hình của tượng. Bố cục của tượng gây được cái sinh động mà nhịp nhàng của vẻ đẹp người ném đĩa. Nó xứng đáng tồn tại mãi với cái đẹp của cơ thể con người gắn với một môn thể thao.

- Tượng *Phật Bà Quan Âm* ở chùa Bút Tháp - Bắc Ninh cũng được sáng tạo với một bố cục tuyệt vời. Bố cục của tượng gắn bó chặt chẽ với lý thuyết, với tư tưởng triết lý của đạo Phật (lấy mặt chính diện làm ví dụ).

Con người đều được đặt trước vòng hào quang của Mặt Trời. Với nghìn tay nghìn mắt (vô vi nhi vô bất vi) ở đâu cũng thấu đến, cũng vươn tới nhưng không can thiệp theo dục vọng con người mà theo quy luật vinh hằng của tuần hoàn. Phật cũng chính là hình tượng con người hoà đồng, giác ngộ, tịnh tiến theo quy luật của vũ trụ. Phật nhìn bốn phương, tâm hướng theo tam thế (quá khứ,

hiện tại, vị lai) và các tay cùng nhịp nhàng hoạt động theo quy luật tuần hoàn nhưng là hoạt động của con người hoà đồng với vũ trụ. Tượng Phật gợi cho chúng ta thấy có ý thức, trên, dưới, phương vị, không gian, thời gian và sự thiên định để tiến đến đại đồng ở tuần hoàn.

Tượng *Phật Di Lạc* ở chùa Tây Phương - Hà Tây cũng được sắp xếp theo bố cục hình tròn. Chính bố cục hình tròn đã gợi cho ta thấy niềm lạc quan của Di Lạc : "an lạc" trong "hành đạo". Niềm vui là nhận ra và hành động theo quy luật.

Một số tranh dân gian Việt Nam như tranh *Vinh hoa - Phú quý, Hứng dừa, Đánh ghen* hay *Ngũ hổ*,... đều có bóng dáng quy luật của bố cục hình tròn. Tranh của các họa sĩ hiện đại Việt Nam cũng thường sử dụng bố cục hình tròn hay e-líp để tạo được nhịp điệu mới, nêu được sự gắn bó của các nhân vật. Tranh *Mùa gặt* của họa sĩ Phan Kế An bố cục hình tròn đã vừa tạo được đường lượn cho nhóm người gặt, vừa nêu được sự đoàn kết của những người nông dân miền núi thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Tham khảo thêm các tranh *Con nghé* của họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm, tranh *Hoà bình* của họa sĩ Nguyễn Khang, hay bức *Trong hầm địa đạo* của họa sĩ Hoàng Trầm ta cũng thấy bố cục được tròn vẹn, chặt chẽ tạo nên sự nhịp điệu và gắn bó trong tranh.



*Gia đình Thánh.*

*Tranh của Mi-ken-lăng-giơ*

Mi-ken-lăng-giơ đã có nhiều bố cục. Từ một người ngồi, ông đã sắp xếp đầu, vai, tay, chân phối hợp quần áo, đồ dùng để tạo thành một tổng thể được nối tiếp trong một hình tròn. Nó vừa mang lại một cảm giác đẹp về tạo hình và bố cục do nhịp tuân hoàn mang lại vừa phù hợp với ý nghĩa của nội dung.

Mi-ken-lăng-giơ bố cục dáng người luôn thay đổi, về diện của mặt, ngực, bụng và chân. Các diện luôn thay đổi về các hướng khác nhau nên tạo được bố cục vui mắt, chặt chẽ không đơn điệu.

*Đức mẹ và chúa hài đồng.  
Phi điêu đá cẩm thạch  
của Mi-ken-lăng-giơ*



*Thần Vệ nữ ra đời. Tranh của Bốt-ti-xen-li*

**BỐT-TI-XEN-LI (1444-1510)** là một họa sĩ có tài năng vào cuối thời tiền Phục hưng. Trong bước đầu đời nghệ sĩ của mình, ông đã cho thấy nghề nghiệp vững vàng của ông trong những tranh *Sự sùng bái của các giáo chủ...* nhưng về sau ông bỏ dần đề tài tôn giáo mà vẽ chủ đề thần thoại... như *Thần Vệ nữ ra đời*, một bức tranh tạo nên bố cục hình ô-van mà tiêu điểm là thần Vệ nữ toả sáng đứng trên một con sò lớn cũng có hình ô-van.



Tượng *Người ném đĩa* của Mi-rông (Hi Lạp cổ) là một tượng đẹp vừa có nét hiện đại trong bố cục vừa có sự đúng đắn của động tác cơ bản môn ném đĩa. Sự phối hợp giữa không và có trên một quỹ đạo tròn tạo cho thị giác của chúng ta sự liên tưởng tiếp diễn giữa cái cụ thể và cái chuyển động trong tượng làm cho bố cục của tượng gây được sự sinh động của vẻ đẹp người ném đĩa. Mi-rông là một trong những nghệ sĩ đầu tiên của Hi Lạp đã đạt đến trình độ tinh xảo của nghệ thuật.



*Tượng Người ném đĩa.  
của Mi-rông*



*Hai cô gái. Tranh vẽ trên đĩa cổ Trung Quốc*

Dáng hai cô gái khếp đổ vào nhau hoà nhịp với đường tròn của hình chiếc đĩa tạo nên một bố cục chặt chẽ. Hai hàng lan can thẳng chéo cứng cáp, tương phản với hình tròn và nét mềm mại của hình hai cô gái, cùng với những tảng đá, bố trí trước và sau tranh làm cho bức tranh càng sinh động trong một bố cục hình tròn.

Tượng Phật Bà Quan Âm được sáng tạo với một bố cục tuyệt vời. Tượng Phật Bà toả sáng bằng nghìn mắt nghìn tay đặt trên một khối trụ hình vuông vững chãi, gắn chặt với tư tưởng triết lí của đạo Phật. Con người được đặt trước vòng hào quang của Mặt Trời, ở đâu cũng thấu đến, cũng vươn tới theo quy luật tuần hoàn như là hoạt động trong cuộc sống của con người hoà đồng với vũ trụ.



*Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt. Chùa Bút Tháp (Bắc Ninh)*

Tượng Di lạc ở chùa Tây Phương (Hà Tây) được sắp xếp theo một bố cục hình tròn, là quy luật chỉ có thể "an lạc" trong "hành đạo", niềm vui và hành động theo quy luật. Như vậy mỗi bố cục hình tròn đều phải có một nội dung và hình thức cụ thể.



*Tượng Di Lạc bằng gỗ phủ sơn ở Chùa Tây Phương (Hà Tây)*



*Ngũ hổ. Tranh Hàng Trống (Hà Nội)*

*Ngũ hổ* là một bố cục hình tròn trong khuôn hình chữ nhật. Dáng và đầu của bốn con hổ con uốn mình cùng hướng về con hổ lớn ở giữa tạo nên một đường tròn xung quanh đầu hổ lớn mà tâm điểm là cái miệng của nó. Màu sắc và đường nét lan tỏa lung linh tạo nên sự huyền bí của bức tranh thờ trong dân gian.

Bức tranh *Đánh ghen* của làng tranh Đông Hồ là một trong số tranh được nhân dân ưa thích. Nó phê phán tục đa thê một chồng nhiều vợ, cái vòng tròn luẩn quẩn ấy làm tan nát hạnh phúc gia đình.



*Đánh ghen. Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh)*

Bức tranh *Hứng dừa* chỉ dùng hai màu nâu và xanh để thể hiện - đậm đà bản sắc đồng quê. Hình vẽ và đường nét thô mộc nhưng rất có duyên. Bốn nhân vật trong tranh tạo thành một hình tròn khép kín. Khoảng trống dưới hai quả dừa và nơi cô gái nâng váy hứng dừa để một không gian đáng chú ý đã tạo điểm nhìn tập trung làm người xem thích thú.



*Hứng dừa. Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh)*



*Hòa bình. Tranh sơn dầu của Nguyễn Khang*

Bức tranh *Hòa bình* diễn tả bốn cô gái đại diện cho các dân tộc, các màu da trên Trái Đất được bố cục uốn lượn chặt chẽ thành một hình tròn khăng khít với nhau trong một khuôn khổ hình vuông chắc chắn nhưng sinh động và mềm mại.

Mâm cơm trong *Bữa cơm ngày mùa* - Tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh, cá trong tranh *Chia cá* - Khắc gỗ màu của Quốc Thụ là những tranh có bố cục hình tròn. Hình tròn ở mỗi tranh là trung tâm cho mọi người vây quanh và hân hoan với thành quả lao động của mình (xem tranh trang 48).





*Bữa cơm ngày mùa. Tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh*



*Chia cá. Khắc gỗ màu của Quốc Thu*

### 3. Bố cục hình tháp

*Bố cục hình tháp còn gọi là bố cục tam giác. Hình tam giác khái quát mang nhiều ý nghĩa.*

Trong nghệ thuật tạo hình bố cục hình tháp cũng thường được các tác giả sử dụng làm hình khái quát cho bố cục mang ý nghĩa vững chãi và khoẻ khoắn.

Ví dụ, trong bức phù điêu vẽ con sư tử bị thương của nghệ thuật A-si-ri cũng được khái quát trong một hình tam giác tuy đỉnh hơi lệch về phía đầu vì thể hiện con sư tử bị thương chứ không phải là một sức mạnh hoàn hảo. Nó đẹp cả về tạo hình nhưng cái thể dũng mãnh bất khuất ấy cũng phải khái quát bằng bố cục tam giác mới hợp lí.

Mi-ken-lăng-giơ vẽ cảnh Đa-vít chém tên khổng lồ Gô-li-át, nó biểu thị sức mạnh siêu phàm của Đa-vít được thần linh phù trợ và nó cũng được bố cục trong một hình tam giác.

Lê-ô-na đơ Vanh-xi với kiểu tranh vẽ chân dung nàng Mô-na Li-da cũng bố cục một cách bề thế, vững vàng trong hình tam giác.

Hay bức tranh *Ma-đôn-na với Chúa hài đồng* của Ra-pha-en trong nhà thờ Xích-xtinh ở I-ta-li-a hiện lưu giữ tại bảo tàng Đrét-xden (Cộng hoà liên bang Đức) cũng là bức tranh tiêu biểu trong một bố cục hình tháp một cách rõ ràng.

Tranh *Thần Tự do* trên chiến luy của hoạ sĩ Đơ-la-cơ-ra vẽ về công xã Pa-ri tuy là bố cục khá đông người nhưng nếu nhìn toàn thể người ta thấy nó cũng được bố cục trong một hình tam giác mà đỉnh là cánh tay và lá cờ nước Pháp được người thiếu nữ tượng trưng cho Cách mạng Pháp cầm.

Tổ hợp tượng 3 nhân vật với tựa đề là *Mạnh hơn cái chết* của Nga cũng được bố cục theo một hình tam giác. Bố cục này không thể cho là không có ý thức rõ nét về khái quát. Bởi lẽ người Nga bao giờ cũng có ý thức sâu về triết học và tư tưởng nên khi sáng tạo họ

luôn có trục tư tưởng triết lí làm trục khái quát cao. Và hình cụ thể chỉ là phù trợ cho khái quát của triết lí và tư tưởng.

Tranh và tượng dân gian Việt Nam thì ngược lại. Sự hồn nhiên trong sáng tạo là trước hết. Người nghệ sĩ cũng là người nông dân hồn nhiên. Họ thích gì vẽ nấy và vẽ cái gì họ thích. Với phù điêu tượng gỗ cũng vậy, họ đục đẽo theo cảm xúc, bất chấp mọi hạn chế của chất liệu, tỉ lệ và lấy tình cảm hồn nhiên, chân thành làm mục tiêu xuất phát. Ấy vậy mà sự sáng tạo cũng nằm trong quy luật khái quát của cái thể vững chắc của hình tam giác. Bởi lẽ, cái cảm chân thành gắn chặt với sự hợp lí và sự thuận mắt, thuận tình cũng phù hợp với quy luật sáng tạo hình chữ đầu có phải quy luật sáng tạo là một cái gì do ai đó có khả năng bịa đặt ra để mê hoặc người khác. Mà làm sao có thể mê hoặc được các nghệ sĩ chân chính khi họ sáng tạo, họ bỏ qua tất cả để đến với chân lí nghệ thuật. Chúng ta không nên đối lập lí luận sáng tác, tức là kinh nghiệm được đúc kết thành các quy luật khái quát với sự sáng tạo hồn nhiên của tình cảm chân thành, sự tươi mát của cảm xúc, sự mãnh liệt của diễn đạt. Chúng ta cũng không nên phân biệt sự đúc kết kinh nghiệm sáng tác với lí luận có tính cách bề rộng như mi học, lịch sử thẩm mĩ, v.v... Cái đó không phù hợp với một thế giới hiện đại, giàu thông tin nhanh nhạy như ngày nay.

## PHỤ BẢN TRANH VỀ BỐ CỤC HÌNH THÁP

*Mô-na Li-da* của Lê-ô-na đơ Vanh-xi phẳng phất nu cười trên gương mặt, biểu lộ xúc động trong lòng, vẻ đẹp dường như tồn tại vĩnh cửu. Đôi bàn tay của nàng tuyệt đẹp không cân đồ trang sức. Phong cảnh đằng sau mờ ảo. Nhìn cảnh phía sau bên phải ta có cảm giác Mô-na Li-da như thấp xuống. Nhìn cảnh bên trái ta lại có cảm giác như con người Mô-na Li-da cao lên. Mô-na Li-da như chuyển dịch trong không gian nhưng lại vững chãi đắm thắm từ đỉnh đầu xuống hai vai tạo nên một bố cục hình tháp rất bề thế.



*Mô-na Li-da*  
(*La Gio-công-đơ*)  
Tranh sơn dầu của  
Lê-ô-na đơ Vanh-xi



*Đức mẹ với bông hoa. Tranh của Lê-ô-na đơ Vanh-xi*

Bức tranh *Đức mẹ với bông hoa* cũng có sự sắp xếp bố cục vững vàng để hai con người trong một hình tháp giữa bốn ô cửa nhìn thấy phong cảnh xa xăm làm bức tranh thêm sinh động.

*Ma-đôn-na với Chúa Hài đồng* của Ra-pha-en là một bức tranh điển hình theo lối bố cục hình tháp. Với hình họa hoàn hảo, với sự hài hoà tuyệt vời của đường nét và sự tinh tế vô cùng của màu sắc làm nổi bật hình ảnh Ma-đôn-na với Chúa Hài đồng mặc dù đứng ở phía sau. Hai thiên thần ở phía trước cũng là phía dưới của tranh đã chốt chặt lại làm cho bố cục chặt chẽ.



*Ma-đôn-na với Chúa Hài đồng. Tranh sơn dầu của Ra-pha-en*



*Ma-dôn-na. Tranh sơn dầu của Ti-di-an*

Bức tranh *Thần Tự do trên chiến lũy* có bố cục trong một hình tháp, biểu tượng của sự cao thượng, thắng lợi và suy tôn. Khuôn mặt của người phụ nữ trẻ và lá cờ vung lên hết tầm tay được xếp ở vị trí đỉnh cao của hình tháp làm cho tất cả các đường định hướng quy tụ và phải năng động về phía đỉnh. Đóng xác chết mà Nữ thần Tự do bước lên được xếp trong một hình chữ nhật dài ngang bức tượng của sự bất động, bị đè bẹp. Như vậy hai hình học cơ bản nằm ngâm trong bố cục này, một tam giác (vuon lên), đặt trên một hình chữ nhật bất động, đủ để biến hoá một câu chuyện lịch sử thành một bức tranh đầy ý nghĩa và cảm xúc.



*Thần Tự do trên chiến lũy. Tranh sơn dầu của Đơ-la-cơ-roa*



Tranh tượng dân gian Việt Nam có sự hồn nhiên trong sáng tạo. Trước hết người nghệ sĩ là người nông dân. Với những tâm hồn chất phác đôn hậu, thuần khiết nơi thôn xóm, họ thích gì vẽ nấy. Có những tranh *Đánh vật*, *Múa võ*, *Bà Triệu cưỡi voi* theo hình tháp chắc chắn, đường nét chạm khắc khoẻ khoắn nhưng mềm mại, duyên dáng, màu sắc tươi vui rực rỡ nhưng hài hoà đậm thắm đã gắn liền với đời sống văn hoá nghệ thuật Việt Nam.



*Múa võ. Đẽu khắc ở đình Phù Lão*



*Bà Triệu cưỡi voi. Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh)*

**KI-TA-GA-OA U-TA-MA-RÔ (1753 - 1806).** Hoạ sĩ người Nhật đã sáng tạo ra một thể loại tranh khắc. Bức tranh *Gương mặt mỹ nữ* vẽ nửa người nhằm lột tả cá tính nhân vật và cốt tạo ra những bố cục tinh tế, uyển chuyển. Các đường nét tạo ra những gương mặt thanh tú với bàn tay, ngón tay, mái tóc và tà áo, tất cả chau chuốt hoàn mĩ đến từng chi tiết. Nét mảnh như tơ hài hoà với sắc màu trong trẻo nhẹ nhàng trong bố cục hình tháp.



*Đanh ghen. Tranh của U-ta-ma-rô (Nhật Bản)*



*Đất và nước. Tranh sơn dầu của Ruy-ben*



*Bữa ăn trên cỏ. Tranh sơn dầu của Mô-nê  
(Còn gọi là Bữa ăn trên thảm cỏ hoặc Bữa ăn trong vườn)*

**MÔ - NÊ (CLAU DE MOLE) - (1753 - 1806)**. Hoa sĩ Pháp. Ông được coi là họa sĩ tiêu biểu của phái Ấn tượng. Ông kiên định trung thành với các lí tưởng của trường phái Ấn tượng trong suốt sự nghiệp vẽ của mình. Bức tranh *Ấn tượng Mặt trời mọc* (1872) của ông đã tạo ra cái tên "Ấn tượng" cho cả nhóm.

Bức tranh *Bữa ăn trên cỏ* cũng là bức tranh có bố cục hình tháp với bốn con người trong tranh là trung tâm, màu sắc vườn cây xanh đậm, tôn nên mảng chính thu hút mắt nhìn. Đây cũng là bức tranh tiêu biểu cho bút pháp ấn tượng của Mô-nê.

**TÔ NGỌC VÂN (1906-1954).** Họa sĩ thuộc lớp đầu tiên xây dựng cho nền móng hội họa Việt Nam, sinh ngày 15-12-1906 tại Hà Nội (quê ông ở Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên), năm 1926 ông trúng tuyển vào trường Mỹ thuật Đông Dương.

Tô Ngọc Vân là họa sĩ rất thành công với chất liệu sơn dầu. Tranh của ông không đơn thuần là sao chép vẻ đẹp thiên nhiên mà qua tranh, ông gửi gắm nỗi lòng của người nghệ sĩ. Thời kì đầu, chủ yếu ông vẽ và mô tả vẻ đẹp duyên dáng của người phụ nữ thị thành. Những bức tranh nổi tiếng thời đó là : *Thiếu nữ bên hoa huệ* (1943) có bố cục nhịp điệu, màu sắc hình khối và đường nét thanh nhã. Bức tranh *Hai thiếu nữ và em bé* (1944) có bố cục hình tháp với sắc vàng úa, gương mặt cô chị phía trên là đỉnh tháp lộ vẻ man mác buồn nhìn xuống cô em và đứa bé tay đang nhặt đoá hoa phù dung với triết lí "sớm nở tối tàn".

Cây hoa phù dung và chiếc khăn che lưng cũng có tiếng nói riêng để phụ họa cho bố cục và nội dung tranh.



*Hai thiếu nữ và em bé.*  
Tranh sơn dầu của  
Tô Ngọc Vân

Khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Tô Ngọc Vân đoàn tụ với đề tài cũ, bắt đầu giai đoạn mới trong sự nghiệp sáng tác của mình. Ông vẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc ở Bắc Bộ phủ, vẽ bộ đội nghỉ chân bên đờn trên đường hành quân. Đây cũng là bức tranh có bố cục hình tháp một cách rõ ràng. Ông còn có nhiều kí họa đẹp về nông dân trong cuộc đấu tranh giai cấp và bộ đội ở chiến dịch Điện Biên Phủ. Năm 1996 ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh trong đợt đầu tiên dành cho các nghệ sĩ nổi tiếng.



*Tiếng đàn bầu. Tranh sơn dầu của Nguyễn Sĩ Tốt*

#### 4. Bố cục hình vuông, hình chữ nhật

Khái quát và ý nghĩa tượng trưng của bố cục hình vuông, hình chữ nhật :

Hình vuông và hình chữ nhật có chứa đựng các yếu tố ngang bằng, xổ thẳng, bốn phương, tám hướng, trong một phạm vi hữu hạn. Nó có ý nghĩa cân xứng, tinh, nghiêm chỉnh, là cơ bản cho tính cách đời người hữu hạn, có trên dưới, ngay ngắn, phải trái, vuông vức, đều đặn, v.v... nhưng tinh. Nó trái ngược với hình tròn là tuần hoàn, không phân biệt rạch ròi, trên dưới, phải trái, chỉ lấy tâm quay làm trọng cho cái động tuần hoàn. Tính chất của hình vuông chỉ ngầm chứa trong hình tròn qua tính chất thời điểm của thời gian.

Nếu như vòng tròn mang tính vận động tuần hoàn của vũ trụ, của tự nhiên thì hình vuông mang tính xác định của con người trong cái hữu hạn tương đối của không gian, thời gian. Cho nên phương Đông lấy tròn làm thiên, vuông làm địa.

*Bố cục theo hình vuông, hình chữ nhật được các nghệ sĩ sử dụng sắp xếp hình thể đồng dạng vào tranh. Nó vừa có tính chất nhắc lại cái tính khái quát của khuôn hình tranh vừa mang ý nghĩa nhấn đậm thêm cho tính chất tổ chức của con người. Nó có tôn ti trật tự, có trên dưới, phải trái, ngay thẳng, cân bằng. Nó phù hợp với các loại đề tài, đề cao tính tổ chức xã hội con người, tính sáng tạo riêng biệt của người, tính nhân văn.*

Trong tranh bố cục của các họa sĩ hiện đại cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX như Pi-cát-xô (với những bức tranh tiêu biểu như *Những cô gái A-vi-nông, Nhà trong vườn, Phong cảnh nhà máy*)... Béc-cơ, Lê-giê đều có những các bố cục là các khối hình tròn, hình vuông, hình trụ. Những khối hình ẩn hiện nối tiếp nhau uốn lượn bay bổng như lên cao mãi như bức *Xoáy tròn ốc tầng 2, Ngôi nhà trên cây* ... của Lê-giê là phong cách vẽ và bố cục ông chịu ảnh hưởng trường phái Lập thể, đã hoàn toàn phá bỏ những nguyên tắc của nghệ thuật cổ điển, từ bỏ cả cái nhìn miêu tả thuần túy, mà nhào nặn các hình thể, những mảng màu những đường nét góc cạnh mang đầy tính biểu cảm.

Các họa sĩ Việt Nam cũng có nhiều bức tranh đẹp và thành công bố cục theo hình vuông và chữ nhật như tranh khắc gỗ *Bình dân học vụ* của Trần Văn Cẩn, *Đánh bi* của Nguyễn Phan hay *Điều mùa cổ* của Nguyễn Tư Nghiêm,...

Tranh gà lợn trong tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam cũng khai thác triệt để tính pha trộn hài hoà giữa các hình thể trong bố cục. Tranh Đông Hồ *Gà đàn* tả cảnh gà mẹ chăm đàn con nhỏ có bố cục chặt chẽ nhưng sinh động, mực thước. Tranh *Lợn đàn* biểu tượng sự sung túc, bố cục được xếp nối tiếp theo thứ tự một hình chữ nhật to và nhiều hình chữ nhật nhỏ với những khuôn hình nhịp nhàng cùng những đường cong khái quát biểu tượng của âm dương hoà hợp. Bố cục trong các hình chữ nhật cũng là những hình đồng dạng.

Hai con trâu húc nhau trong phù điêu lồi ở đỉnh chùa của các nghệ nhân Việt Nam lại không mang tính khái quát như ý nghĩa đối lập giữa tự nhiên và nhân tạo. Ở đây đơn thuần mang yếu tố động về chiều ngang của hình chữ nhật và yếu tố khoẻ khoắn chắc chắn của hai con trâu được thể hiện trong cái vuông vức của hình thể.

Nhìn bố cục hình vuông, hình chữ nhật của phù điêu gỗ dân gian Việt Nam ta lại thấy nó tuy có vẻ thô thiển về lí trí, trí tuệ nhưng lại long lanh cái hồn nhiên, mộc mạc của cảm xúc. Cùng một bố cục hình vuông nhưng có sự khác nhau về cảm xúc. Một đằng lấy lí trí chiếm vị trí của cảm xúc. Một đằng lấy vị trí cảm xúc làm trọng tâm cho biểu cảm và biểu đạt.

Sự đi lại, lên xuống của hai khuynh hướng đã phản ánh quá trình sáng tạo nghệ thuật mang nhiều tính lí trí hay mang nhiều tính trực cảm hồn nhiên của hai thế hệ trong lịch sử cách nhau một khoảng biến động. Đó là cái cần biết sâu hơn cái cấu trúc hoà đồng với khung tranh của bố cục hình vuông hoặc chữ nhật.



## PHỤ BÀN TRANH VỀ BỐ CỤC HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT

Các hình vẽ được bố cục một cách chặt chẽ trong khuôn hình chữ nhật và hình vuông trong hai bức tranh của Pi-cát-xô *Hạnh phúc* và *Những cô gái ở A-vi-nông*. Mặc dù phong cách thể hiện về đường nét và bút pháp rất khác nhau nhưng đều khoẻ khoắn, mạnh mẽ và khúc triết.



*Hạnh phúc. Tranh sơn dầu của Pi-cát-xô*



*Những cô gái ở A-vi-nông. Tranh sơn dầu của Pi-cát-xô*



*Xoáy tròn ốc tầng 2. Tranh sơn dầu của Lê-giê*

Tất cả các hình thể chữ nhật, vuông, tròn, tam giác và đường nét thẳng, chéo, nghiêng, cong... được Lê-giê sắp xếp thành những hình khối ẩn hiện nối tiếp nhau uốn lượn như lên cao mãi. Thật không dễ dàng khi tạo được một bức tranh đẹp với thực tại chật chội và khô cứng như vậy. Nhưng Lê-giê đã cho chúng ta thấy vẻ đẹp và chất thơ trong đó.

Cùng chỉ là những đường thẳng, đường cong và các hình chữ chật, hình vuông nhỏ, Nguyễn Tư Nghiêm đã cho mảng khối đường nét ấy "múa" trong tranh *Điệu múa cổ* của ông được sắp xếp một cách trật tự, duyên dáng và sống động.



*Điệu múa cổ. Tranh sơn mài của Nguyễn Tư Nghiêm*

Tranh tượng khắc gỗ dân gian Việt Nam khai thác triệt để việc pha trộn hài hoà giữa các hình thể trong bố cục hình vuông, hình chữ nhật. Những khuôn hình nhỏ được xếp đặt một cách hài hoà với những đường cong mang tính khái quát tạo nên những bố cục hình chữ nhật đầy biểu cảm trong các bức : *Chơi trâu, Đi săn, Lợn đàn, Gà đàn...*



*Chơi trâu. Đinh Hạ Hiệp*



*Đi săn. Đình Hương Canh*



*Lợn đàn. Tranh Đông Hồ  
(Bắc Ninh)*



*Gà đàn. Tranh Đông Hồ  
(Bắc Ninh)*

## 5. Bố cục nhịp điệu

Bố cục theo nhịp điệu là cách vẽ quen thuộc của người họa sĩ mãn cảm với quy luật tự nhiên của cuộc sống. Sự tuần hoàn, quy luật của tự nhiên có trong sóng biển, tuần trăng, ngày đêm, cánh đồng lúa rập rờn trước gió, tiếng vông kéo kẹt hoà nhịp đu đưa... Những nhịp điệu phong phú của sự sống tự nhiên và con người ấy đã nằm sâu trong tiềm thức lẫn thói quen vận động tự nhiên của con người.

*Trong hội họa, kiến trúc và điêu khắc, nhịp điệu được cô đọng trong yên lặng. Nhưng nó vẫn nhịp nhàng trong tiềm thức, trong cái nhìn gắn chặt với tình cảm hồn nhiên của con người.*

*Vì vậy, trong bố cục tranh, tượng, kiến trúc hay trang trí, các nghệ sĩ tạo hình có khuynh hướng bố cục bằng hình thể diễn biến có nhịp điệu để nói thẳng đến cái động có chu kì, cái động có nhắc đi nhắc lại theo một quy luật của hình khối, đường nét, màu sắc được tác giả xác định và tạo nên trong các tác phẩm.*

Bản thân nhịp điệu là nội dung của cuộc sống. Đồng thời do sự tồn tại sâu thẳm trong tiềm thức, thói quen di truyền nên nó cũng là tính thẩm mỹ đưa hình thể vào trong sự sắp đặt theo cái ao ước, cái thèm khát của con người.

Nghĩa là nó vừa là nội dung lại đồng thời là hình thức, vừa là cái ngọt ngào, vừa là cái cần nói về độ ngọt ngào. Trong các phù điêu cổ của Ai Cập và của Hi Lạp, hình ảnh con người được các nghệ sĩ điêu khắc bố trí theo nhịp điệu rất tài tình. Sự phối hợp giữa dáng điệu, thế đầu, thế tay, bàn tay, bước chân, độ cong của lưng, bụng đặt trong một quan hệ nhịp nhàng về tỉ lệ, về chiều hướng, khoảng trống, đường nét, mảng to nhỏ, chiều hướng vận động của tỉ lệ. Tổng thể bố cục tạo ra cảm nhận của cái nhìn về sự nhịp nhàng theo nhịp điệu mà tác giả cần khơi dậy trong nhận thức của người xem và của chính mình.

Những dáng đi, nếp áo, nhịp quay đi quay lại khoảng đặc, khoảng trống đều được bố cục với những cảm xúc có chu kì. Nó chính là một bản nhạc, một điệu múa được cô lại trong thẳm lặng của hình thể không âm thanh tiết tấu. Nếu như nhìn hai phù điêu cổ Ai Cập và Hi Lạp ta cảm thấy như nghe một bản nhạc cổ điển mẫu mực thì khi nhìn vào tranh *Vũ điệu* của Hăng-ri Ma-tít-xơ lại thấy ngay cái nhịp cuồng loạn của nhạc hiện đại. Nó có cái gì mãnh liệt hơn,

say mê hơn, ham muốn hơn. Nhịp điệu hài hoà cổ điển thể hiện giao cảm vừa độ giữa hình thể và quang trống của sự tuần tự trong êm ả của chiều hướng). Trái lại, nhịp điệu của Ma-tít-xơ có chiều hướng quay cuồng hơn, bão tố hơn mang nhiều dự tính con người hơn là sự hài hoà với nhịp tự nhiên.

Trong điêu khắc hiện đại cũng vậy *Nhịp điệu* cũng được các nghệ sĩ lấy ngay làm đề tài cho tác phẩm. Hình khối trực tiếp diễn đạt cái nhịp điệu êm ả hay bão tố, mãnh liệt của cao trào, trong cái êm ả và tuần tự của chu kì (ví dụ về một hướng nhìn).

Những bức tượng múa của Ấn Độ, của tháp Chăm cũng thể hiện được nhịp điệu của vũ đạo lên trên đá, để lại những vận động kì ảo của con người cho thế hệ sau. Từ trực người, thế chân, thế tay đều được tái hiện theo một tổng thể hài hoà tiêu biểu cho điệu múa. Điệu múa là một quá trình vận động nhịp điệu trong một thời gian, còn điêu khắc lại cố đọng những nét điển hình trong một tổng thể cố định ... Nó không thể chỉ là một dáng mà phải tiêu biểu điển hình cho cả điệu múa nhưng lại *ngưng đọng trong khái quát*.

Có người cho rằng tác phẩm điêu khắc là tái hiện một động tác đẹp của quá trình vũ đạo. Đâu phải vậy ! Chính các nhà biên đạo múa đã chứng minh điều đó là sai. Những nhà biên đạo múa đã lấy từ tượng của nhà điêu khắc Rô-đanh, tượng cổ Ấn Độ hoặc ở tượng Chăm, tượng nghìn mắt nghìn tay tạo thành một điệu múa hoàn chỉnh trong đó người xem thấy các pho tượng như được đi lại. Tranh của Mô-đi-gơ Li-a-ni cũng đâu phải một dáng người mà là một nhịp điệu tổng thể được phối hợp trong một đề tài thiếu nữ ngồi. Từ đường cửa, mép tường, nếp váy, nhịp cong của cổ, đâu phải là cái có thực ở một thiếu nữ ngồi cho dù người mẫu có tài năng và có chủ định cũng không tạo ra được cái nhịp điệu có trong bức tranh.

Vì thế chúng ta không nên coi các tranh chỉ là một bức ảnh. Nó có vẻ là một bức ảnh đối với cái nhìn thiển cận và ấu trĩ. Nhưng là một tác phẩm đầy nhạc tính đối với một con mắt nhà nghề. *Tượng Đa-vít* của Mi-ken-lăng-giơ cũng vậy. Đâu chỉ là một dáng đứng đẹp, một tỉ lệ người điển trai mà là một tư thế được cố đọng trong yên lặng và kín đáo, một sức mạnh vũ bão đang ngấm ngấm vận động để đến cao điểm trở thành bão tố. Nhịp điệu của nghệ

thuật tạo hình đầu kém phần phong phú so với âm nhạc. Có khác là sự kín đáo và lực bộc lộ mà thôi. Nếu như không hiểu tiểu sử của Van-gốc, người ta cũng phải tiên đoán điều gì đó khi nhìn những nét vẽ trong tranh phong cảnh thiên nhiên mà Van-gốc đã vẽ, từ bụi cây, thế núi đến bầu trời.

Nhịp điệu đầu phải chỉ là những cái có chu kì, nó còn mang theo cả dấu ấn liên tưởng và sự cảm nhận hài hoà giữa hai yếu tố đối lập và nhịp điệu.

Nhịp điệu vừa thuần túy lại vừa cho thấy tính đặc thù của vận động khối khác nhau. Nó đưa ra cho thị giác những cảm xúc độc đáo về nhịp điệu. Tính khái quát của điệu khắc hiện đại cũng không mâu thuẫn gì với nhịp điệu cổ điển cả, chỉ có khác một điều là nó thiên về một chi tiết, một góc cạnh có đọng, đơn thuần để người ta *dễ hiểu hơn*.

Trong tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam, các bức tranh như Bà Triệu cười dân voi dữ, từ bố cục chung đến việc thể hiện cái uốn lượn nhịp nhàng của dải lụa, của đôi tay và cả dáng điệu con voi cũng tạo nên sự uyển chuyển như một điệu múa rất sống động. Bộ tứ bình *Tổ nữ* hoặc một trong bộ nhị bình *Cá chép trông trăng* của phường tranh Hàng Trống, Hà Nội xưa, ở mỗi bức đều tạo nên nhịp điệu duyên dáng, tao nhã riêng dù ở thể độc bình, nhị bình hay tứ bình.

Bức tranh sơn dầu *Thiếu nữ bên hoa huệ* của họa sĩ Tô Ngọc Vân, bức *Hạnh phúc* - phù điêu sơn đắp của họa sĩ Phạm Gia Giang hay bức *Gội đầu* - tranh khắc gỗ màu của họa sĩ Trần Văn Cẩn và còn nhiều bức tranh của các họa sĩ Việt Nam khác đã được tạo nhịp điệu sinh động bằng bố cục cho dáng thế động tác của các nhân vật trong tranh cùng đường nét màu sắc đậm nhạt tạo nên những đường lượn hết sức điêu luyện.

## PHỤ BÀN TRANH VỀ BỐ CỤC NHỊP ĐIỆU



*Phù điêu màu trong Kim tự tháp Ai Cập*



Trong các bức phù điêu cổ của Ai Cập và Hi Lạp, hình thể dáng điệu của những con người được các nghệ sĩ điêu khắc bố trí theo nhịp điệu một cách tài tình. Đó là sự phối hợp giữa các dáng đứng, thế đầu, thế tay, thế các bàn tay, bước chân, độ cong của lưng, bụng... Nó được đặt trong một quan hệ nhịp nhàng về tỉ lệ về chiều hướng, đường nét mảng to nhỏ, chiều hướng vận động của hình mảng. Tổng thể bố cục tạo ra cho sự cảm nhận của người xem nhịp nhàng theo nhịp điệu.



*Phù điêu ở đền Pa-thê-nông,  
Hi Lạp*



*Phù điêu ở đền Pa-thê-nông, Hi Lạp*

Bức tượng múa cổ của Ấn Độ *Vũ nữ* thể hiện nhịp điệu của vũ đạo, để lại những vận động kì ảo của con người một cách hài hoà giữa trục người, thế chân, thế tay, mắt nhìn... lại được lặp lại bằng những hình trang trí quanh như hình những bàn tay reo vui, bay bổng.



*Vũ nữ. Tượng đồng của Ấn Độ*



Đâu chỉ là một dáng đứng đẹp, một tỉ lệ người lí tưởng, mà thế tay, khuôn mặt, mắt nhìn và đôi chân một vùng chài, một nghỉ ngơi, tượng *Đa-vít* đã tạo cho người xem cảm thấy một sức mạnh vũ bão, của một tư thế tưởng như được cô đọng trong im lặng và kín đáo.

*Đa-vít. Tượng đá cẩm thạch của Mi-ken-lăng-giơ*



*Chân dung.*  
Tranh sơn dầu  
của Mô-đi-li-a-ni

Tranh *Chân dung* của hoạ sĩ Mô-đi-li-a-ni không chỉ diễn tả một dáng người mà là một nhịp điệu tổng thể được phối hợp trong một đề tài chân dung thẩm mỹ ở tư thế ngồi. Từ nhịp cong của cổ, dáng của đôi tay, nếp áo, nếp váy nghiêng ngả cùng với đường cửa, nét tường tạo nên một nhịp điệu tuyệt vời trong tranh.

Những người nhảy múa trong tranh của Ma-tít-xơ thấy ngay cái nhịp điệu cuồng loạn của âm nhạc hiện đại, nó có cái gì mãnh liệt hơn, say mê hơn, ham muốn hơn, bạo tố hơn và cũng vui tươi hơn trong đường nét hình vẽ và bố cục.

Những vòng xoáy ào ạt trong đêm tối, đám mây cuộn cuộn vùn vùn đang chuyển dịch, những vì sao toả sáng lấp lánh. Tất cả tạo nên nhịp điệu của vũ trụ, nhịp điệu của đường nét và màu sắc trong bức *Sao đêm* của Van-gốc.



*Vũ điệu. Tranh sơn dầu của Ma-tít-xơ*



*Sao đêm. Tranh sơn dầu của Van-gốc*

Ở mỗi bức trong bộ tứ bình *Tổ nữ* của phường tranh Hàng Trống - Hà Nội xưa, đều tào nên nhịp điệu của hình thể, của thế tay, của sự chuyển nhịp với các nhạc cụ khác nhau. Dù ở thế độc bình, nhị bình hay tứ bình đều tào được nhịp điệu duyên dáng tào nhả bằng bố cục, đường nét và màu sắc.



*Tổ nữ. Tranh Hàng Trống (Hà Nội)*



*Hạnh phúc.  
Phù điêu đắp nổi của  
Phạm Gia Giang*

Từ mặt trăng phía trên bức tranh kéo xuống bóng trăng phía dưới bằng một hình uốn lượn mềm mại của con cá chép đang cố vượt Vũ môn để hoá rồng. Tất cả từ đuôi, vây, thân mình đều chuyển động theo nhịp điệu mạnh mẽ nhưng mềm mại.



**Cá chép trông trăng**  
(Lý ngư vọng nguyệt)  
Tranh Hàng Trống  
(Hà Nội)

Đường lượn của hai cánh tay : một vén tóc, một nâng bông hoa huệ. Thiếu nữ nghiêng đầu nhìn ngắm trong tư thế chuyển động thoảng qua, nhưng Tô Ngọc Vân đã có một bố cục tuyệt vời do mảng khối ánh sáng và màu sắc đem lại cho bức tranh *Thiếu nữ bên hoa huệ*.



*Thiếu nữ bên hoa huệ. Tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân*



Thân hình mềm mại của cô gái với nhịp điệu đường nét của mái tóc, của nếp quần áo, của chiếc thắt lưng bao hòa với nhịp điệu của hai cánh tay trần tuyệt mi. Tranh *Gội đầu* khắc gỗ màu của Trần Văn Cẩn có nhịp điệu của vẻ thuần khiết.



*Gội đầu. Tranh khắc gỗ màu của Trần Văn Cẩn*

## 6. Bố cục đối lập

Ngay từ thời tiền sử, hình vẽ về các con bò trong các hang động được người ta vẽ bằng cảm nhận hồn nhiên nhưng đã mang yếu tố đối lập giữa hình thể thân bò và đường nét của sừng bò. Nó gây cho người xem có sự thích thú về thị giác. Như vậy, giữa sự sáng tạo có ý thức và sự sáng tạo vô thức về bố cục cũng vẫn có sự đồng nhất về quy luật tạo ra cái thẩm mĩ, tạo ra cảm hứng cho thị giác. Nhưng có điều ở thời điểm hiện đại phải tăng phần ý thức hơn phần vô thức thời tiền sử. Đó là quy luật của vận động lệch pha giữa ý thức và vô thức của xã hội loài người.

Động lực điều khiển sự sống của Trái Đất cũng như mọi vận hành của vũ trụ là những cặp đối lập mà các nhà triết học phương Đông gọi là âm dương. Nó vừa đối lập, vừa là sự chuyển hoá sang nhau để rồi lại hoàn nguyên. Như vậy các cặp đối lập vốn là một mà thành hai. Nhưng có lúc lại hài hoà, lúc lại chống phá nhau và có lúc lại trở về cội nguồn là một gốc.

Do vậy mà con người trong cảm thức cũng thấy cái đối lập trong cái thống nhất.

*Bố cục đối lập là cái mà các hoạ sĩ, các nhà điêu khắc, nghệ sĩ tạo hình đã sử dụng. Đó là các cặp đối lập như ngang dọc, cao thấp, to nhỏ, dài ngắn, đen trắng, xanh đỏ, thô mịn, cong lên úp xuống, mạnh yếu, trong đục v.v... làm mặt trội cho bố cục.* Như tranh của I-oa-sa Ma-ta-bê-i (Nhật Bản) đã sử dụng thế ngang dọc giữa người và cây đàn tam thập lục làm thế cho bố cục.

Nhà điêu khắc Diềm Phùng Thị sử dụng bố cục một khối ngửa lên và một khối úp xuống trên một khối chữ nhật làm hình tượng cho cái cây là sự sống, cái đối lập trên cái tĩnh mà động theo chiều cao.

Tranh *Cô bé và quả cầu* của Pi-cát-xô cũng sử dụng hai yếu tố đối lập trong bố cục. Đó là người cha to khoẻ vuông vức ngồi trên khối (vuông) lập phương. Người con gái nhỏ nhắn vận động trên một khối tròn. Dáng tĩnh và động. Tạo hình to khoẻ và nhỏ nhắn. Khối tròn và vuông, thế ngang của giải đất, thế dọc của người là những yếu tố đối lập mà tác giả đã sử dụng trong tổng thể bố cục của tranh.

*Hai người đàn ông đánh bài* là một tranh của Xê-dan được bố cục

theo thể đối lập, nó vừa là hình thức, vừa là nội dung. Cũng như cha và con, đề tài đánh bài là đối lập về tư duy tính toán. Cha con đối lập về cái khoẻ yếu, cái tĩnh cái động. Đó vừa là hình thức, vừa là nội dung phản ánh từ cuộc sống.

Điều khắc hiện đại cũng thường sử dụng ngay yếu tố đối lập của hình khối. Nó vừa là ý nghĩa, vừa là hình thức tạo hình, vừa là cấu trúc của bố cục tạo trên sự thống nhất tuyệt đối cái định nói với cái nhìn thấy, cái cảm thấy trong tác phẩm.

Tranh lụa *Thiếu nữ* của Nguyễn Năng Hiến sử dụng đối lập bề nghiêng của đầu và chân, tóc và quần làm khuynh hướng cho bố cục tranh. Ở đây yếu tố đối lập được tạo trong nhịp điệu tuần hoàn, nhịp điệu có chu kì. Nó vừa là đối lập, vừa là nhịp điệu nên người ta cảm nhận thấy cái quy luật của sự sống vừa được tái hiện ở hình thể con người vừa được thể hiện bằng tính khái quát.

Các nghệ sĩ tạo hình còn đối lập cả về chất cảm và cách diễn tả.

Trong điều khắc hiện đại (đã xuất hiện) nhiều loại bố cục theo sự đối lập, tính chất của khối đã được sáng tạo một cách vô cùng phong phú, to nhỏ, ngang dọc, đóng mở, dài tròn, tròn lồi và khoét lõm, vươn ra và khép lại, v.v... về thể loại này có rất nhiều tác phẩm đã phản ánh cặp đối lập về khối được bố cục mang theo cả đề tài nội dung là nó.

Ngược lại tranh *Ngựa* của Từ Bi Hồng lại sử dụng yếu tố đối lập không ở dạng khái quát mà cụ thể. Tuy nhiên, chi tiết của nó vẫn là cái khái quát. Cả nền phẳng là trắng, cả con ngựa là đen. Đây là một cặp đối lập. Đầu ngựa quay về đông, đuôi ngựa phất về tây. Đối lập về hướng cong. Nét vẽ mảnh liệt với sự nhoè của chất liệu mực nho pha loãng. Thân và chân, móng và nét. Nó vừa phản ánh cái cụ thể là con ngựa lại nói được cái đối lập của hình thể biểu hiện ở ngựa.

Khuynh hướng đối lập được các nghệ sĩ sử dụng rất phong phú và đa dạng cả ở màu sắc, độ trong đục, cái vươn lên, cái suy tàn.

Tung hứng, nâng bay như tượng *Xiếc* của Lê Tiến, hình tượng hai em bé là một bố cục có khả năng biểu tả và chọn hình thể là cái cụ thể và cả cái khái quát. Ý nghĩa của nội dung vẫn là sự nâng đỡ niềm vui vậy thôi.

Chúng ta sẽ dần dần đi đến cả hai loại : nhạc không lời và ca khúc. Nó chỉ khác nhau về thể loại chứ việc phản ánh cuộc sống không

vì thể mà kém đi, như một số người quen với cái cụ thể, rất ít chú ý đến cái khái quát nên lo sợ rằng : khái quát là xa rời thực tiễn cuộc sống. Thật ra cuộc sống phải được phản ánh cả bằng khái quát quy luật và cái hình thể cụ thể. Người ta tách rời chi tiết để làm cho rõ hơn, nhấn mạnh phần trội hơn mà thôi.

## PHỤ BẢN TRANH VỀ BỐ CỤC ĐỐI LẬP

Pi-cát-xô sử dụng hai yếu tố đối lập trong bố cục. Đó là người cha to khoẻ vuông vức ngồi trên khối (vuông) lập phương, người con gái nhỏ nhắn sinh động trên một khối tròn. Dáng tĩnh và dáng động, to khoẻ và nhỏ nhắn đối lập nhau.



*Cô bé và quả cầu.  
Tranh sơn dầu của Pi-cát-xô*



*Hai cô gái Ta-i-ti. Tranh của Gô-ganh*



*Tung vó. Tranh thêu măt của Từ Bi Hồng*

Bức tranh *Hai người đàn ông đánh bài* của Xê-dan được bố cục theo thể đối lập, nó vừa là hình thức vừa là nội dung phản ánh từ cuộc sống. Đối lập về tư duy tính toán, đối lập về cái khoẻ yếu, cái tinh và cái động.



*Hai người đàn ông đánh bài. Tranh sơn dầu của Xê-dan*

*Giữa trời và đất.  
Tượng đá của Trần Quốc Sơn*



*Điêu khắc đá của  
Điền Phùng Thị*





*Thiếu nữ  
Đất nung của  
Vũ Ngọc Thành*



*Xiếc. Tượng gỗ của Lê Tiến*



*Công kênh. Tượng gỗ của Nguyễn Minh Luận*



*Thiếu nữ. Tranh lụa của Tô Liên*



## 7. Bố cục theo phối cảnh (Bố cục phổ thông)

Phần này nhằm cung cấp những kiến thức ban đầu và sơ đẳng nhất, dễ dàng cảm nhận được một cách đơn giản trong cách sắp xếp bố cục. Bố cục theo phối cảnh là dạng bố cục phổ thông nhất mà mọi người thường quen sử dụng từ trước đến nay. Bố cục được áp dụng theo luật phối cảnh xa gần, tức là những nhân vật phía trước được thể hiện to và rõ cả về hình khối và màu sắc, càng ở xa càng nhỏ dần và mờ hơn, đây cũng là cách thể hiện bố cục tranh của trường phái cổ điển và hiện thực.

Trong tranh bố cục theo phối cảnh, mọi nhân vật, hình thể đều chịu sự chi phối của đường tầm mắt, luật xa gần và tác động của một chiều ánh sáng. Ta có thể thể hiện bố cục theo phối cảnh là sử dụng các yếu tố hình theo phối cảnh để tạo dựng nên tranh, mà vẫn có thể vận dụng các hình thức bố cục khác như bố cục hình thang, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, nhịp điệu... Khai thác cách nhìn theo phối cảnh người ta dễ tạo được bố cục có chiều sâu và có vẻ đẹp trong không gian của bức tranh.

Bố cục theo phối cảnh thường được dàn dựng và sắp xếp trên khung cảnh nhất định, có thể người là chính, cảnh là phụ và cũng có thể cảnh là chính, người là phụ, nhưng người và cảnh đều phải hài hoà trong không gian. Tranh của các họa sĩ Việt Nam qua nhiều thế hệ vẫn thể hiện theo hình thức bố cục theo phối cảnh như họa sĩ Tô Ngọc Vân với bức *Thuyền trên sông Hương*, *Nghỉ chân bên đồi*. Họa sĩ Trần Văn Cẩn với bức *Tát nước đồng chiêm*, *Mùa đông sắp đến* hay họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung với bức *Du kích La Hai*, *Công nhân cơ khí*... và còn nhiều tranh của các họa sĩ khác nữa như Phan Kế An, Tạ Thúc Bình, Nguyễn Thu, Phạm Công Thành... với nhiều thành công trong những bức tranh bố cục theo phối cảnh.

*Nói một cách khái quát, nghệ thuật phối cảnh là thể hiện hình khối, đường nét, màu sắc của mọi vật và của không gian ba chiều theo sự cảm nhận tự nhiên, khác với các hình thức bố cục khác thể hiện theo quan niệm riêng của từng họa sĩ theo trường phái hay trào lưu nghệ thuật.*

Tranh dân gian Việt Nam có nhiều cách bố cục khác nhau như *Đám cưới chuột*, *Đám rước* theo lối bố cục tấu mã có tính ước lệ cao, các tranh thờ bố cục mang tính trang trí rất mạnh mẽ như tranh *Hổ phù*, *Ngũ hổ*, *Ngựa hồng*, *Ngựa bạch* và nhiều tranh khác thể hiện theo nhiều hình thức rất phong phú như các tranh *Gà đàn*, *Lợn đàn*, *Đánh ghen*, *Hứng dừa*,...

Các họa sĩ thế giới hiện đại, nhất là ở châu Âu đã sớm đi tìm các hình thức bố cục khác nhau. Họ ngày càng ít câu nệ theo phối cảnh và đi tìm cách biểu hiện bố cục bằng các hình thức tượng trưng, trừu tượng, hình tượng theo sự trang trí xếp đặt với ý thích của mình nhằm thoả mãn sáng tạo với nhiều phong cách và hình thức thể hiện khác nhau. Họa sĩ Pi-cát-xô là người tiên phong đi tìm cái mới trong sáng tạo nghệ thuật.

Dù chúng ta vẽ theo hình thức bố cục nào, phong cách vẽ ra sao thì mục đích cuối cùng bức tranh vẫn cần đạt được về hình thức và nội dung có đẹp và có sức truyền cảm hay không. Nghệ thuật đích thực luôn đòi hỏi phải đẹp và hấp dẫn cả về nội dung và hình thức. Và như vậy chúng ta tin chắc rằng trong khi tìm một giải pháp bố cục tối ưu cần phải suy nghĩ về nhiều mặt : tìm kích thước và khuôn khổ bức tranh, tìm sự hài hoà với tất cả các yếu tố của hình tượng sao cho cái thứ yếu bổ trợ nhiều nhất cho cái chủ yếu và cái chủ yếu không triệt tiêu cái thứ yếu; sử dụng các khả năng tương phản và hài hoà giữa màu sắc và đậm nhạt, sự nhịp nhàng, sự chuyển động, đối xứng và không đối xứng tập trung sức chú ý vào cái chủ yếu làm nổi bật nó lên bằng kích thước, vị trí, màu sắc, phối cảnh ánh sáng và nhiều biện pháp khác.

Có tầm quan trọng rất lớn đối với bố cục phổ thông là các yếu tố như điểm nhìn, độ chiếu ánh sáng mạnh - yếu, tập trung hay phân tán. Các tính chất biểu hiện các yếu tố mi thuật giữ một vai trò đặc biệt cho cảm hứng sáng tạo. Tuy nhiên, luôn phải nhớ rằng : Sử dụng các khả năng phong phú nhất của bố cục không thể tách rời khỏi thế giới quan của người họa sĩ, trình độ nắm vững kinh nghiệm của những bậc thầy đi trước và đương thời gắn với sự hiểu biết các xu hướng phát triển của nghệ thuật.

## PHỤ BẢN TRANH VỀ BỐ CỤC THEO PHỐI CẢNH

**TRẦN VĂN CẢN (1910 -1994).** Họa sĩ thuộc lớp đầu tiên của nền hội họa Việt Nam.

Ông sinh ngày 13-8-1910 tại Kiến An - Hải Phòng. Tốt nghiệp Trường Mi thuật Đông Dương (khóa 1931 - 1936), tài năng của ông đã được đánh giá ngay kì thi tốt nghiệp bằng điểm đỗ thủ khoa và nhận giải thưởng ngoại hạng SADEAI (Hội khuyến khích Mi thuật kĩ nghệ Hà Nội). Trần Văn Cản đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong lĩnh vực nghệ thuật Việt Nam và cũng từng là Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mi thuật Việt Nam (1955 - 1964).

Tên tuổi của ông quen thuộc đối với đông đảo quần chúng chính bởi những tác phẩm hội họa, đồ họa và trang trí làm rung động lòng người. Các tác phẩm tiêu biểu của ông là *Hai thiếu nữ trước bình phong* (1944 - 1949), *Em Thuý* (1943), *Gội đầu* (1943) và rất nhiều tác phẩm khác nữa... Nhưng đặc biệt thành công là bức *Tát nước đồng chiêm* (1958) là bức tranh bằng chất liệu sơn mài khổ lớn. Trần Văn Cản đã cống hiến trọn cuộc đời và sự nghiệp của mình cho sự phát triển nền Mi thuật Việt Nam, ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh vào ngày 10-9-1996.

Trong bức tranh *Tát nước đồng chiêm*, các nhân vật được bố cục theo dạng hình tháp, nhưng cách diễn tả các dáng người tát nước theo phối cảnh không gian (bố cục phổ thông) xa gần, tạo thành một đường lượn mềm mại gây sự uyển chuyển trong bức tranh. Nhịp điệu và không gian trong tranh như điệu múa, như những bài hát dân ca quen thuộc gắn gũi với cuộc sống đồng quê.



*Tát nước đồng chiêm.*  
Tranh sơn mài của  
Trần Văn Cản

**TÔ NGỌC VÂN (1906-1954).** *Thuyền sông Hương* của Tô Ngọc Vân diễn tả những con thuyền : cái xa, cái gàn tạo nên một phối cảnh làm cho không gian trên dòng sông Hương xa tít tắp. Một con thuyền đơn lẻ giữa dòng sông đang bươn chải với cuộc sống sông nước, tương như một mảng phụ nhưng lại là nội dung chính của bức tranh *Thuyền sông Hương*.



*Thuyền sông Hương. Tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân*

**NGUYỄN ĐỖ CUNG (1912 - 1977).** Quê ở Xuân Tảo, Từ Liêm, Hà Nội. Ông tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương, ra trường mở xưởng tranh sơn mài, sau nhượng lại cho họa sĩ Nguyễn Gia Trí. Ông từng làm Tổng thư kí Hội khuyến học Mỹ thuật và kĩ nghệ (SADEAI). Nguyễn Đỗ Cung là một trong ba nghệ sĩ vẽ và nặn tượng Bác Hồ. Ông tham gia đoàn quân Nam tiến. Năm 1949, Nguyễn Đỗ Cung chuyển ra miền Bắc. Thời kì này ông đã giới thiệu một số tác phẩm như *Du kích La Hai*, *Làm kíp lựu đạn*, *Cuộc họp*, *Khi hoà bình lập lại* (1954). Ông vẽ nhiều tranh chủ đề về công nhân như *Học hỏi lẫn nhau*, *Công nhân cơ khí*, *Tan ca*,...

Ông còn là một nhà nghiên cứu nghệ thuật, là Viện trưởng Viện Mỹ thuật và là người có công đầu xây dựng Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Năm 1996, Nguyễn Đỗ Cung được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

*Du kích La Hai* là một bức tranh có một không gian rất hiện thực, một bố cục rất gần với cuộc sống lao động và rèn luyện để bảo vệ xóm làng. Nó bình dị nhưng mạnh mẽ trong tư thế, bút pháp và màu sắc thể hiện trong tranh.



*Du kích La Hai.* Tranh màu bột của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung



*Nhớ một chiều Tây Bắc. Tranh sơn mài của Phan Kế An*

Một không gian chiều tuyệt vời trong tranh *Nhớ một chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, núi mờ, núi đậm, trời như dát vàng dát bạc, khó mà xác định được đâu là đường chân trời. Dưới một vạt nắng chiều trên núi hiện lên một đoàn quân làm cho ta nhớ tới câu hát "Qua miền Tây Bắc núi ngút ngàn trùng xa...".

**BÙI XUÂN PHÁI (1920 - 1988).** Ông là họa sĩ chuyên vẽ tranh phong cảnh, đặc biệt nổi tiếng về vẽ phố cổ Hà Nội. Tên tuổi của ông không chỉ quen thuộc đối với người Việt Nam mà còn được nhiều người trên thế giới biết đến. Ông theo học trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khóa 1941 - 1946. Xem tranh ông, người ta phát hiện ra một đời sống tinh thần riêng đầy quyến rũ của những khu phố cổ Hà Nội, một loại tranh phong cảnh riêng thường được gọi là "Phố Phái".

Trong sự nghiệp của mình ông không chỉ vẽ *Phố* mà còn vẽ nhiều đề tài về nghệ thuật chèo, về nông thôn, về vùng mỏ, chân dung,... Cách thể hiện bố cục, bút pháp, màu sắc trong tranh ông dung dị đậm thắm, đầy khám phá sáng tạo. Tranh *Phố cổ* của ông gợi cho ta thấy màu thời gian với những hình ảnh thân quen với các tên phố : *Phố Hàng Mắm, Ngõ Phất Lộc, đền Bạch Mã*,... làm người xem tìm thấy vẻ đẹp của Hà Nội xưa.



*Phố cổ. Tranh sơn dầu của Bùi Xuân Phái*



*Cảnh nông thôn. Khắc gỗ màu của Nguyễn Tiến Chung*



*Mùa sen. Tranh sơn dầu của Đàm Luyện*



## IV. Phương pháp xây dựng bố cục

Để tổng hợp các vấn đề đặt ra cho việc học tập xây dựng bố cục chúng ta cần có những yêu cầu sau :

- Không vi phạm (trừ trường hợp cố tình) những lỗi về hài hoà tỉ lệ với khung tranh. Mọi hình thể đưa vào trong tranh phải được cân nhắc về số lượng, tỉ lệ theo nội dung cần thiết nhất mình định nói, không nên thiếu và không nên thừa.

- Hình tượng đưa vào trong tranh phải được cân nhắc tính toán để nó nói hết ý của tác giả. Điều này còn phụ thuộc vào cá nhân tác giả. Có người nói giản dị, ít lời mà dễ hiểu, có người phải nói bằng thể dí dỏm châm biếm. Nhưng dù cách nào cũng phải ở dạng vừa đủ theo chủ đề của mình. Có người vẽ rất nhiều hình thể mà không phải là thừa. Có người vẽ rất ít mà không phải là thiếu.

- Một vấn đề cơ bản cần vượt qua là sự vụng chài.

Một bố cục mà khiến người xem thấy ngay cái non nớt của tác giả là sự thiếu vụng chài. Người ít vẽ, ít làm việc về bố cục, ít suy tính và phác thảo, vội vàng đưa ra một bố cục thì dù vẽ kĩ, hay bỏ nhiều công sức vẫn lộ cái thiếu vụng chài và những nhược điểm về cân xứng, cân bằng về các mặt. Tranh là một tấm gương phản ánh trung thực lao động sáng tạo của họa sĩ. Họ không thể giấu người xem cái mà mình đã đầu tư vào tranh. Có người vẽ ít mà người ta vẫn thấy già dặn, vì họ làm việc nhiều, suy tính, rèn luyện nhiều và khi đưa ra chỉ là đưa cái đáp số của sự việc nên dù ít nét nó vẫn vụng chài và cân xứng. Cho nên cái cốt tử của bố cục là khâu chuẩn bị, đầu tư, tìm tư liệu, suy nghĩ, làm thử và nghiên cứu trước khi bắt tay vào làm bố cục. Quá trình này càng kĩ càng tạo ra sự vụng chài của bố cục. Vì chỉ có điều chỉnh mới tạo được sự cân xứng và vụng chắc, để tạo ra cái gọi là già dặn trong bố cục.

Đã nói đến sáng tạo nghĩa là phải tìm ra sự khác nhau ngay từ bố cục trước với bố cục sau, đề tài này với đề tài khác. Cho nên người ta có thể sống dễ dãi, dễ tính trong sinh hoạt, trong lối sống, v.v... nhưng không thể dễ dãi, không thể theo mãi cái lối mòn mà mình

đã một lần thành công trong sáng tạo. Buông thả theo sự dễ dãi của lối mòn sẽ không đem lại kết quả cho bố cục mà chỉ là một bản sao nhợt nhạt của bố cục trước.

Đã qua rồi cái thời mà người ta phải làm thay quá nhiều lĩnh vực sáng tạo trong một bố cục như thời cổ điển. Bờ lẽ thời nay đã có một số lượng khổng lồ tác phẩm và tác giả, đã có một sự thông tin nhanh và nhiều. Cho nên trong bố cục đã cho phép người ta nói một khía cạnh độc đáo, một vấn đề nhỏ mà khác lạ, sâu sắc. Vì vậy phải tính đến khâu độc đáo, khâu khác lạ trong cái định nói và tránh tất cả sự giống kiểu sao chép cái người ta đã làm để gây ấn tượng cho người xem. Điều này đòi hỏi hai điều kiện :

+ Phải xem nhiều, học hỏi nhiều để biết cái người ta đã làm được và đã có rồi. Từ đó tìm ra phương hướng, tạo ra được một thể loại bố cục riêng cho chính mình.

+ Bố cục ấy lại không được đơn giản một chiều hoặc chi cụ thể như ảnh hoặc chỉ khái quát như sơ đồ, biểu đồ mà phải tìm ra được một sự kết hợp nhuần nhuyễn trong một tổng thể.

Điều này đòi hỏi sự đầu tư nhiều ở cả chiều sâu về kiến thức chuyên môn và lao động sáng tạo thật sự. Ở ta có cái yếu do gấp, do bận người ta ít có thời gian làm nhiều phác thảo cho bố cục cho nên kết quả bị hạn chế. Một đề tài có thể tìm hàng vài chục vạn phác thảo mới được một cái mang tính sáng tạo còn phần lớn là lối mòn. Vậy mà làm ít thì khó có được cái tốt, cái lạ, điều đó rất dễ hiểu.

- Vấn đề sáng tạo hệ cấu trúc biểu đạt riêng là hết sức quan trọng.

Yêu cầu rèn luyện bố cục chỉ là cái cơ bản. Vấn đề đòi hỏi từng tác giả phải tìm ra cho mình một cấu trúc biểu đạt riêng. Đó là tạo ra cá tính và sự phong phú của nghệ thuật, cho nên phương pháp xây dựng bố cục tranh phải thực hiện theo những quy trình nhất định để tìm được cái mới, cái riêng, cái đẹp cả về nội dung và hình thức thể hiện.

## 1. Nghiên cứu lựa chọn nội dung chủ đề

Nội dung phản ánh trong tranh được các nghệ sĩ tạo hình quan tâm nhiều nhất là cái đẹp trong cuộc sống. Nó nằm trong quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người với vũ trụ và tôn giáo, cũng như mối quan hệ giữa con người với nhau trong xã hội, trong một hoạt động để tồn tại và phát triển. Nghiên cứu, lựa chọn nội dung chủ đề trước khi vẽ một đề tài gì trước hết ta cần có những cảm xúc, những rung động nhất định về đề tài đó, tìm được trong nội dung đó những cái đẹp bản chất. Đề tài của tranh thường rất nhiều và rộng. Dù trong một lĩnh vực lớn hay nhỏ mọi khía cạnh của đề tài đều có thể khai thác được nhiều chi tiết để thể hiện nội dung chủ đề.

Chủ đề của một bức tranh tức là diễn đạt một vấn đề cụ thể nào đó, thí dụ như về đề tài chiến tranh cách mạng có rất nhiều chủ đề nội dung phản ánh thời kì tiền khởi nghĩa, thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, thời kì kháng chiến chống xâm lược Mĩ ... trong đó nói lên những hoạt động của toàn dân ta tham gia kháng chiến giành độc lập tự do và thống nhất đất nước. Các bậc họa sĩ tiền bối có nhiều bức tranh với những lựa chọn nội dung chủ đề một cách chọn lọc và sâu sắc về đề tài chiến tranh cách mạng như các bức : *Du kích La Hai* của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, *Nghi chân bên đò* của họa sĩ Tô Ngọc Vân, *Giặc đốt làng tôi* hay *Kết nạp Đảng ngoài mặt trận* của họa sĩ Nguyễn Sáng, *Gặp gỡ* của họa sĩ Mai Văn Hiến, *Trận tâm vu* của họa sĩ Nguyễn Hiêm, *Nhớ một chiều Tây Bắc* của Phan Kế An hay *Cái bát* của họa sĩ Sĩ Ngọc ... và sau này còn nhiều họa sĩ vẽ rất thành công đề tài này trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Phân tích bức tranh *Cái bát* của họa sĩ Sĩ Ngọc ta thấy tên tranh là *Cái bát* nhưng chủ đề nội dung lại là tình quân dân, cái bát nước chè xanh của bà mẹ miền quê kháng chiến. Bà mẹ nông dân đứng cạnh tay cầm mũ, tay cầm quạt, quạt cho một chiến sĩ đang uống nước là một hình tượng đẹp. Chủ đề tình quân dân là một chủ đề được rất nhiều họa sĩ chọn lựa ở nhiều khía cạnh khác nhau như trong *Giặc đốt làng tôi*, *Gặp gỡ*,...

Đề tài sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp và còn rất nhiều đề tài khác trong mọi hoạt động xã hội có nhiều chủ đề rất phong phú và sinh động. Những tác phẩm tiêu

biểu theo các đề tài này phải kể đến những bức tranh vẽ về công nghiệp của Nguyễn Đỗ Cung như *Công nhân cơ khí* hay bức tranh *Tan ca mời chị em ra họp*. Về đề tài nông nghiệp như các bức tranh *Tát nước đồng chiêm* của Trần Văn Cẩn, *Tổ đòai công cấy lúa* của Hoàng Tích Chù,... và những bức tranh có chủ đề nội dung về các đề tài trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội, về những cái đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người của các họa sĩ như : Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Tiến Chung, Lương Xuân Nhi, Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Thu, Huy Oánh,... và nhiều họa sĩ thế hệ sau.

Những nội dung chủ đề theo các đề tài kể trên đã được các họa sĩ nghiên cứu lựa chọn để làm nên những tác phẩm hội họa xuất sắc cho nền Mĩ thuật Việt Nam, và là những đóng góp quý giá cho lịch sử phát triển nền văn hoá Việt Nam

## ***2. Tìm tư liệu để xây dựng bố cục tranh***

Khi đã nghiên cứu lựa chọn nội dung chủ đề và nhất là khi đã có cảm xúc và hứng thú để vẽ tranh về chủ đề đó, thì yếu tố thứ hai không thể thiếu (đặc biệt đối với những người đang trong giai đoạn học tập rèn luyện trong các trường lớp) là tìm tư liệu để xây dựng bố cục. Tài liệu có ở trong cuộc sống ta cần đến để quan sát, tìm hiểu và ghi chép, và có những tư liệu ta đã có sẵn bằng ghi chép kí họa hoặc trên sách vở, phim ảnh ... Các họa sĩ bậc thầy từ thời Phục hưng như Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Ra-pha-en, hay Mi-ken-lăng-giơ dù vẽ các đề tài về Kinh thánh nhưng từ dáng người, từ khuôn mặt, bàn chân, bàn tay hay các đồ vật, khung cảnh trong nhà, ngoài trời các ông đều tìm, ghi chép kí họa để làm tài liệu xây dựng bố cục một cách chi tiết và hoàn hảo. Các họa sĩ bậc thầy Việt Nam cũng vậy, ta thấy rất nhiều kí họa đẹp và kĩ của Tô Ngọc Vân, của Trần Văn Cẩn, của Bùi Xuân Phái, của Diệp Minh Châu, Sĩ Ngọc,... mà nếu không có tư liệu thì không thể xây dựng được bố cục như vậy.

Ở bức tranh *Tát nước đồng chiêm* của họa sĩ Trần Văn Cẩn là một bức tranh đẹp thành công trong việc chọn chủ đề ở đề tài nông nghiệp. Tác giả đã diễn tả một đoàn người đang tát nước từ dưới

muong lên ruộng. Bố cục theo dạng hình tháp, cách diễn tả các dáng người tát nước theo phối cảnh không gian xa gần tạo thành một đường lượn mềm mại gây sự uyển chuyển trong không gian bức tranh. Từ cánh cò trên khóm tre đến những dáng điệu con người và thế chân tay, bờ muong, hàng lúa đang thì con gái tạo dựng nên một không khí sôi nổi vui tươi như ngày hội trên cánh đồng. Nhịp điệu và không gian trong tranh như điệu múa, như những bài hát dân ca quen thuộc gắn gũi với cuộc sống của những người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ đã bao đời vui buồn với cây lúa.

Để có được bức tranh như vậy họa sĩ Trần Văn Cẩn phải có rất nhiều tư liệu để sử dụng. Các dáng người tát nước, người đang cúi xuống mức nước thì động tác chân tay, thế đứng, hướng trục từ đầu xuống chân cần tư thế như thế nào cho đúng; dáng người đang dướn lên, tay đưa về phía trước hất dây gàu đổ nước vào ruộng. Ở mỗi người, các nét mặt, hình dáng, đặc điểm nhân vật cũng cần phải nghiên cứu tìm tư liệu khác nhau.

Trong tranh *Tát nước đồng chiêm* ta thấy các nhân vật luôn được thể hiện khác nhau ít nhiều tuy cùng một động tác, một tư thế. Điều đó tránh được sự nhàm chán. Tất cả đều được tác giả tìm hiểu ghi chép có tư liệu đầy đủ để sử dụng cho việc xây dựng bố cục tranh.

Trong tranh cũng có nhiều chi tiết, nhiều hình mảng phụ như khóm tre, con cò, hàng lúa, chiếc gàu giai... phụ họa cho nội dung tranh góp phần làm cho bố cục thêm phong phú và sinh động.

Không nên lầm tưởng chỉ có các họa sĩ cổ điển, hàn lâm và các họa sĩ theo chủ nghĩa hiện thực mới đi tìm tư liệu trong quá trình xây dựng bố cục tranh. Các họa sĩ hiện đại từ cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX cũng say sưa đi tìm tư liệu, đi tìm cái mới để sáng tạo ra những khuynh hướng, trường phái nghệ thuật mới như : trường phái Ấn tượng của các họa sĩ Mô-nê, Pi-xa-rô, Đơ-ga, Rơ-noa, Ma-nê, Gô-ganh, Van-Gốc ... ; trường phái Dã thú như Vo-la-manh, Ma-tít-xơ, Van-đô-ghen ... ; trường phái Lập thể như

Bơ-rắc-cơ và đặc biệt là Pi-cát-xô. Từ hiện thực kinh điển họ đòi hỏi tranh vẽ phải sáng tạo không ngừng trên cơ sở sự biến đổi của thời đại của khoa học và của thiên nhiên cũng như của con người.

### 3. Xây dựng hình tượng nhân vật

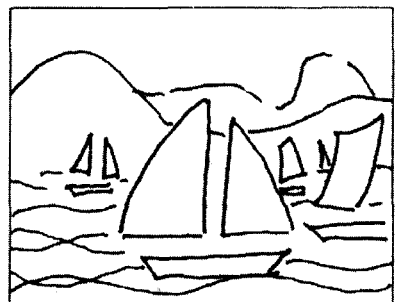
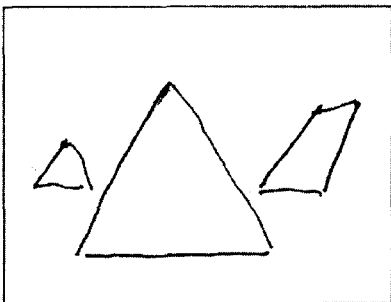
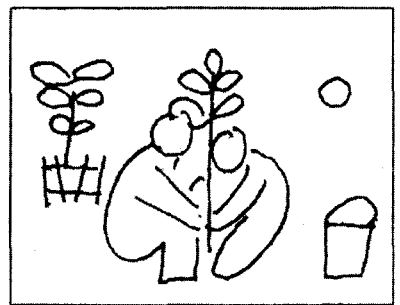
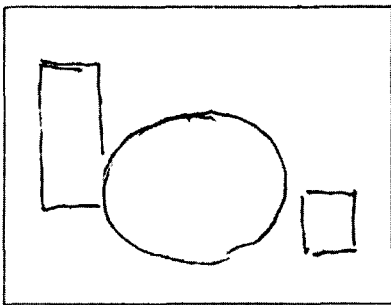
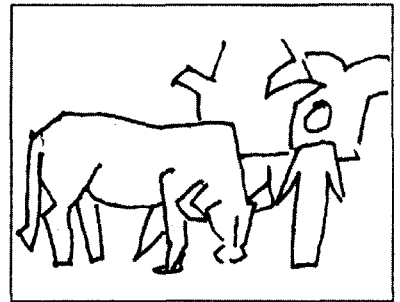
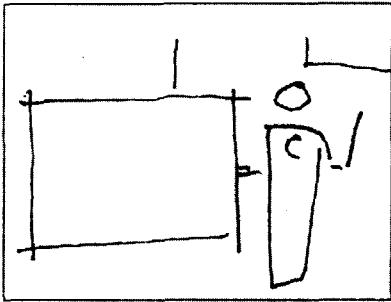
Tuỳ đối tượng và nội dung đề tài định diễn tả để xây dựng hình tượng nhân vật trong bố cục tranh. Thời nay đã có một số lượng khổng lồ các tác phẩm và tác giả ở thế giới và trong nước, đã có một sự thông tin nhanh và nhiều. Cho nên trong bố cục đã cho phép người ta nói một khía cạnh độc đáo, một vấn đề nhỏ và khác lạ sâu sắc. Vì vậy cần phải tinh đến cái độc đáo, cái lạ trong cái định biểu hiện và tránh tất cả sự giống nhau theo kiểu sao chép cái người ta đã làm để gây ấn tượng cho người xem. Xây dựng hình tượng nhân vật là bộc lộ cảm xúc, bộc lộ trí tuệ và sức sáng tạo của mỗi người. Phải xem nhiều, học hỏi nhiều, biết cái người ta đã làm được và đã có rồi, tìm ra định hướng, tìm ra hình tượng của mình, hình tượng của nhân vật của chủ đề định sáng tác. Hình tượng không được đơn giản một chiều hoặc nhiều chi tiết như ảnh, hoặc khái quát như sơ đồ, biểu đồ mà phải tìm ra được một sự kết hợp nhuần nhuyễn trong tổng thể của bố cục. Trong tranh các nhân vật nói chung cần có được những đặc điểm, tính cách riêng, nó phải là hình tượng chính của bức tranh. Xem bức *Thuyền trên sông Hương* của Tô Ngọc Vân, hình tượng người lái đò vươn mình vượt sóng một cách nặng nhọc đối lập với hình tượng các cô gái tát nước đồng chiêm trong tranh của Trần Văn Cẩn kéo dây gầu tát nước như múa, như reo. Hình tượng nhân vật trong tranh của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh là những em bé, những người nông dân nhà quê hiền lành chất phác, trong *Chơi ô ăn quan*, *Bữa cơm ngày mùa* hay *Sau giờ trực chiến...*

Mỗi đề tài, mỗi nội dung chủ đề đều cần có những hình tượng nhân vật riêng phù hợp với ý đồ của tác giả. Qua đó ta thấy hình tượng nhân vật khi đưa vào tranh luôn luôn phải được coi trọng để khi thể hiện bố cục, toàn bộ sự hoạt động của nhân vật và bối cảnh không gian hoà quyện vào một tổng thể chung cùng góp phần diễn đạt chủ đề. Có như vậy tác phẩm mới đạt được nội dung sâu sắc và gây nhiều ấn tượng thẩm mĩ cho người xem.

#### 4. Lựa chọn hình thức bố cục

Có nhiều hình thức bố cục và mảng hình khác nhau

Sau khi đã có chủ đề cụ thể theo một đề tài nào đó, có đầy đủ tư liệu, có hình tượng nội dung để xây dựng bố cục tranh ta cần phải xác định hình thức bố cục. Cách sắp xếp nhân vật trọng tâm đặt ở vị trí nào? Gồm mấy nhân vật tất cả? Các nhân vật phải được sắp đặt theo mảng chính, mảng phụ làm sao để tạo nên một thể thống nhất và hợp lí. Khi bố trí các hình mảng phải phối hợp sao cho tạo được một bố cục độc đáo, không dẽ dãi, nhàm chán mà phải có cái riêng của mình, cái riêng của chủ đề nội dung đã chọn. Đó là một công việc rất khó và công phu.



Phần mảng chung

Vẽ hình đơn giản

Tuy nhiên việc chọn lựa theo hình thức nào là tùy thuộc vào hình tượng và chủ đề nội dung, tùy thuộc vào sự tìm tòi và sáng tạo của người vẽ. Ta có thể thử nghiệm rất nhiều hình thức hoặc phối hợp với nhau để tìm lấy một hình thức tối ưu.

Ví dụ bức tranh *Tát nước đồng chiêm* của họa sĩ Trần Văn Cẩn. Trên cơ sở tư liệu và cảm nhận trước vẻ đẹp thiên nhiên của cánh đồng quê hương, họa sĩ muốn diễn tả một không khí sôi động, rộn ràng, mênh mông bát ngát, nên đã chọn hình thức theo phối cảnh phổ thông có xa, có gần. Nhân vật chính là một nhóm người được tác giả sắp xếp bố cục theo dạng hình tháp, không cứng nhắc mà uyển chuyển một cách tài tình đã tạo nên sự hài hoà giữa các mảng màu, giữa cảnh trí và con người trong tranh.

### ***5. Phác thảo bố cục đen trắng, phác thảo màu***

Khi đã có đầy đủ các yếu tố cần thiết để xây dựng, sáng tác một bố cục tranh theo chủ đề nội dung đã được xác định, ta cần dành nhiều thời gian, tinh cảm và cả trí tuệ nữa để suy nghĩ, sắp xếp, bố cục hình mảng con người và sự vật sao cho đẹp, hợp lí và rõ ý, nêu bật được nội dung chủ đề một cách sâu sắc nhất. Đó là tìm phác thảo bố cục. Trong quá trình tìm phác thảo bố cục (thường vẽ trên khổ giấy nhỏ bằng 1/2 tờ giấy A4) luôn phải tìm phác thảo theo nhiều dạng, nhiều góc độ khác nhau. Phải vẽ nhiều phác thảo bố cục với sự sắp xếp đơn giản trước, tức là thử đặt hình mảng con người, cảnh vật bằng các mảng đậm nhạt, to nhỏ, hình vẽ đơn giản chưa có chi tiết về dáng hình và đặc điểm của các nhân vật, để tập trung cho sự suy nghĩ vào việc thay đổi vị trí tìm ra nhiều phương án bố cục khác nhau. Đó là quá trình tìm ý đồ của mình bằng hình trên giấy. Trong khi phác thảo ta sẽ tìm được nhiều ý đồ khác nhau và cũng nảy sinh được nhiều cách biểu hiện nội dung một cách độc đáo hơn. Qua đó gạn lọc những cái hay cái đẹp ở các bố cục nhỏ khác nhau để rút kinh nghiệm làm tiếp các phác thảo khác hoàn chỉnh hơn.

Khi tìm phác thảo đen trắng, phải luôn có ý thức tìm và sắp xếp các mảng chính phụ hài hoà hợp lí, nên tập trung vào mảng chính để diễn tả sau đó dùng tư liệu và vận dụng nhận thức bằng trí tưởng



tượng của bản thân để thêm bớt những mảng hình cần thiết để tạo cho một bố cục chặt chẽ hấp dẫn cả về hình thức và nội dung. Trước khi phác thảo màu, cần thiết phải có một bức tranh về hình và đậm nhạt kĩ, khuôn khổ có thể lớn bằng tranh sẽ thể hiện hoặc nhỏ hơn nhưng tỉ lệ thuận với một phác thảo nhỏ đã được chọn. Vẽ hình trên giấy khổ lớn là bước đầu thể hiện tranh chủ yếu về bố cục và hình, giai đoạn này ta vẫn có thể điều chỉnh nếu thấy cần thiết. Từ phác thảo nhỏ vẽ lớn ra mới bộc lộ những chỗ chưa hợp lí cần phải bổ sung thêm bớt hoặc cần có thêm tư liệu để tranh hoàn thiện hơn.

Khi đã tam hài lòng với bản vẽ hình và đậm nhạt trên tranh khổ lớn, định hình được tất cả về bố cục, hình tượng nhân vật, không gian, thời gian của tranh, ta có thể bắt đầu tìm một vài phác thảo mẫu theo ý định của mình phù hợp với nội dung của tranh. Giai đoạn này rất cần có những yếu tố sáng tạo để có sự thăng hoa trong quá trình đi tìm sắc màu. Nếu không có sự say mê và rung động trước một sự kiện nội dung, trước một bố cục đang hình thành thì sẽ không thành công trong việc thể hiện bức tranh cả về bố cục, hình vẽ và màu sắc vì màu sắc là tình cảm, là linh hồn của bức tranh và của tác giả.

## **6. Thể hiện tranh (phóng hình, vẽ màu)**

### **a) Phóng hình**

Trong sách giáo khoa Mi thuật từ bậc Tiểu học và Trung học cơ sở và trong nhiều sách tham khảo các tác giả sách *Mi thuật* đã có nhiều bài hướng dẫn về phương pháp phóng tranh và ảnh. Thường có ba phương pháp phóng tranh (xem SGK *Mi thuật* 9).

- Phóng tranh theo cách kẻ ô vuông.
- Phóng tranh theo cách kẻ ô chữ nhật.
- Phóng tranh theo cách kẻ đường chéo.

Ngày nay máy photocopy đã có thể phóng tranh ảnh một cách cực kì nhanh chóng và chính xác. Nhưng những người học vẽ và họa sĩ phóng tranh của mình từ phác thảo nhỏ thành tranh khổ lớn là một quá trình tiếp tục sáng tác và hoàn thiện. Cho nên tùy theo mỗi người có thể thực hiện theo phương pháp nào cũng được.

Phóng tranh theo đúng hình mẫu không còn là khó khăn nhưng trong quá trình phóng tranh còn điều chỉnh làm đẹp hơn mới là điều cần luôn luôn coi trọng.

### **b) Thể hiện tranh**

Đây là giai đoạn hào hứng và thú vị nhất của người vẽ tranh. Một khi ta đã có đầy đủ điều kiện để thể hiện một bức tranh từng ấp ủ với bao nhiêu công việc đã được chuẩn bị một cách chu đáo. Từ phác thảo đen trắng, đậm nhạt đến phác thảo màu, giấy được căng trên bảng vẽ và đã can lại các hình mảng đến từng chi tiết của bức tranh, giá vẽ, bút màu vẽ đã sẵn sàng, ta thả mình vào công việc sáng tạo, bằng những nét bút, mảng màu đầu tiên theo dòng cảm xúc của mình.

Khi vẽ màu, dù sao cũng phải trung thành với tinh thần của các mảng sáng tối, đậm nhạt, sắc màu của phác thảo song cũng không cần thiết phải pha thật đúng và chính xác với màu của phác thảo. Vì khi pha màu để làm theo bài phác thảo sự chuẩn xác là rất khó và khi đã vẽ lên những mảng màu lớn, màu cũng sẽ khác đi so với mảng màu nhỏ của phác thảo. Do vậy, khi vẽ màu phải so sánh tương quan đậm nhạt của phác thảo cũng như tương quan về các diện, các hình, các sắc độ tương phản, tương hỗ, các sắc nhị của màu sắc để tác phẩm dễ đạt được theo ý muốn.

Điều cần chú ý khi vẽ màu trong tranh là phải so sánh màu trong tối và ngoài sáng của nhân vật và bối cảnh diễn tả trong tranh, những màu sắc tách biệt, đối chọi nhau nhằm để làm rõ, làm tôn hình tượng chủ đề định nhấn mạnh nhưng tất cả vẫn phải hài hoà trong không gian chung. Thông thường ta dùng màu nóng để vẽ phần ánh sáng, màu lạnh để vẽ bóng tối. Nhưng nghệ thuật xử lý màu sắc làm sao cho vừa, cho đẹp đó là cả quá trình học tập và rèn luyện vì có rất nhiều cách thể hiện màu sắc khác nhau, có khi bất chấp cả quy luật tự nhiên nhưng vẫn đẹp.

Quá trình vẽ màu cần phác toàn bộ bức tranh trước, vẽ nhanh và vẽ kín hết mặt tranh chứ không nên vẽ kĩ và xong từng chỗ một. Sau đó điều chỉnh từng bước, từng chỗ. Trong quá trình vẽ luôn luôn so sánh, quan sát theo phác thảo cần xác định bức tranh mình vẽ nằm trong gam màu chủ đạo nào ? So với màu trong phác thảo có khác nhau ở điểm nào ? ...

Khi vẽ màu luôn quán xuyên vào toàn bộ bức tranh. Tránh sa đà vào diễn tả cảm xúc mang tính chi tiết cục bộ không có trọng tâm khiến tranh không có một tổng thể đẹp, không thể hiện được ý đồ nội dung, không có sự hài hoà, hấp dẫn của bố cục và màu sắc.

Nói về phương pháp thể hiện tranh, dù vẽ bằng chất liệu gì cũng phải nói đến bút pháp. Từ bút pháp đôi khi được coi như là cội nguồn của mọi thứ trong hội hoạ. Khi ta xem những bức tranh của các hoạ sĩ bậc thầy ta thường quan tâm nhiều đến bút pháp riêng của mỗi người. Ta nhận ra bút pháp vô cùng phong phú, biến đổi qua mỗi thời đại, mỗi dân tộc và mỗi hoạ sĩ đều có những bút pháp riêng độc đáo của mình. Người thì mạnh mẽ, khoẻ khoắn, thoải mái, người thì mềm mại, uyển chuyển, nhẹ nhàng...

Trong chương trình và các giáo trình CĐSP môn Mĩ thuật phần một chưa đề cập đến nhiều về bút pháp vì bút pháp chỉ hình thành trong quá trình học tập và sáng tác. Mỗi người vẽ cần phải nghiên cứu học tập và rèn luyện để tạo cho mình một bút pháp riêng, đó là sự khẳng định bản lĩnh nghệ thuật của mình.

## **Các câu hỏi đặt ra trong chương I**

1. Hãy nêu vai trò của sự sắp xếp bố cục trong tranh.
2. Nêu ý nghĩa của mỗi hình thức bố cục.
3. Hãy nêu mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong bố cục tranh.
4. Trong phương pháp xây dựng bố cục tranh, yếu tố nào là quan trọng nhất ?

## PHỤ BẢN TRANH MINH HOẠ VỀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỐ CỤC

**NGUYỄN PHAN CHÁNH - (1892 - 1984).** Ông có biệt hiệu là Hồng Nam, sinh ngày 21-7-1892 tại Thạch Hà, Hà Tĩnh. Năm 1925 trường Mi thuật Đông Dương tuyển khoá đầu tiên và ông là người miền Trung duy nhất trúng tuyển. Năm 1930 ông đã có những tác phẩm *Chơi ô ăn quan*, *Lên đồng*, *Rửa rau cầu ao*,... nổi tiếng tại hội chợ triển lãm ở Pa-ri.

Thành công của Nguyễn Phan Chánh là biết kết hợp lối vẽ truyền thống dân tộc với kiến thức cơ bản của hội hoạ châu Âu. Ông luôn độc lập suy nghĩ và có lối biểu hiện riêng tạo nên những bức tranh lụa đầy ấn tượng. Năm 1998, nhân ngày sinh nhật thứ 106 của ông (1892 - 1984), Nhà nước đã trao tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Tranh lụa *Chơi ô ăn quan* có một bố cục rất giản dị nhưng tạo được vẻ đẹp thuần khiết của tranh lụa Việt Nam.



*Chơi ô ăn quan. Tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh*

Trong một bố cục hình tháp, Tô Ngọc Vân đặt ba dáng người ngồi thoải mái trong tư thế nghỉ ngơi. Phía xa một con ngựa đang gặm cỏ bên những cây cọ. Như vậy, mảng chính là hình tháp, mảng phụ là một hình chữ nhật tạo cảm giác bình yên.



*Nghỉ chân bên đồi. Tranh sơn mài của Tô Ngọc Vân*

Hình tượng người nữ dân quân chiếm vị trí lớn nhất trong tranh theo chiều thẳng đứng. Dải núi phía xa tạo nên đường chân trời trên biển, những đám mây trắng, những con thuyền và sóng nước tạo thành một đường lượn làm cho bức tranh thêm sinh động.



*Nữ dân quân miền biển. Tranh sơn dầu của Trần Văn Cẩn*



*Công nhân cơ khí. Tranh sơn dầu của Nguyễn Đỗ Cung*

**NGUYỄN SÁNG - (1923 - 1988).** Ông sinh ngày 1-8-1923 ở Tiên Giang. Nguyễn Sáng tốt nghiệp Trung cấp Mĩ thuật Gia Định năm 1938. Sau đó ông ra Hà Nội thi vào Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương (khóa 1941 - 1945). Nhiều nhà phê bình đã nói "Ông quả là một vùng sáng trong lịch sử Mĩ thuật Việt Nam thế kỉ này".

Tác phẩm của ông được trưng bày ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, hàng loạt tác phẩm của ông được ra đời trong giai đoạn đỉnh cao rực rỡ này như : *Chị Bo đâm máu* (1951), *Giặc đốt làng tôi* (1954), *Bộ đội nghi trù...* và đặc biệt là tác phẩm *Kết nạp Đảng ngoài mặt trận* (1963), bức tranh được coi là tuyên ngôn nghệ thuật của Nguyễn Sáng. Ông là người trải mình trên mọi chất liệu nghệ thuật. Năm 1996, Nhà nước đã trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt đầu tiên cho ông cùng nhiều tác giả xuất sắc nhất của Việt Nam.



*Kết nạp Đảng ngoài mặt trận. Tranh sơn dầu của Nguyễn Sáng*



*Ngày chủ nhật. Tranh khắc gỗ màu của Nguyễn Tiến Chung*



*Vẽ nông thôn sản xuất. Tranh lụa của Ngô Minh Cầu*



# NHỮNG KÍ HOẠ, NGHIÊN CỨU PHÁC THẢO TRANH CỦA MỘT SỐ HOẠ SĨ

LÊ-Ô-NA ĐO VANH-XI

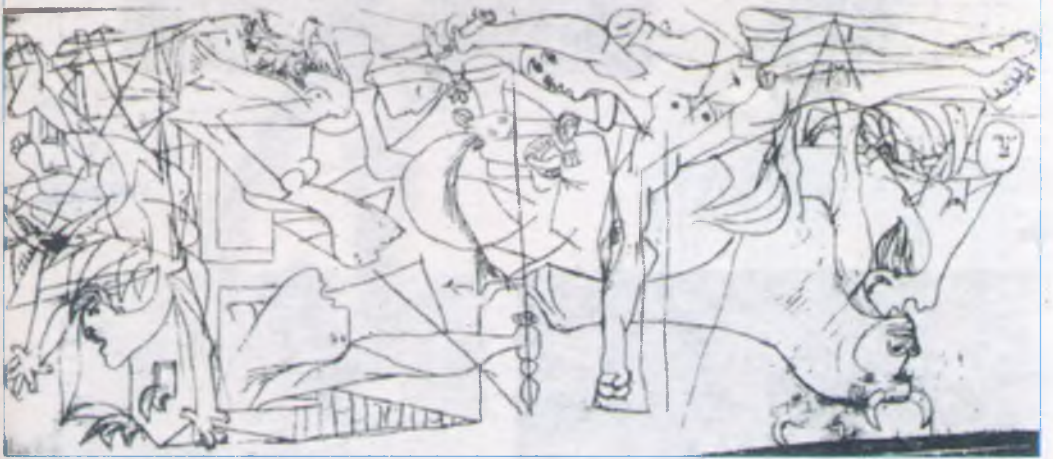


MI-KEN-LĂNG-GIƠ



TI-XIÊNG













NGUYEN CONG ĐỘ



NGUYEN DUC NUNG

# TRIỆU KHẮC LÊ





## Chương

# 2

## VẼ TRANH

### A. MỞ ĐẦU

Trên cơ sở những kiến thức chung đã học ở chương I, những yêu cầu về hình thức, phương pháp bố cục và lựa chọn chủ đề nội dung, người học vẽ còn phải trải qua một quá trình nghiên cứu, rèn luyện, thực hành thể nghiệm trên nhiều bài tập để làm sáng tỏ những điều đã học.

Trong mỗi đề tài có nhiều nội dung chủ đề khác nhau, mỗi người có thể nhận thức, khai thác theo ý riêng của mình trong mọi khía cạnh, mọi vấn đề. Những bài tập được giới thiệu cơ bản sẽ là những nội dung đề tài gắn bó với chương trình, với nội dung vẽ tranh trong các SGK *Mĩ thuật* ở trường phổ thông THCS.

### B. MỤC TIÊU

- Làm quen và tiếp cận với chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy môn *Mĩ thuật* ở trường THCS.
- Tập vẽ những bài tập ứng dụng theo đề tài có trong các SGK *Mĩ thuật*.
- Rèn luyện về phương pháp xây dựng bố cục và các kĩ năng thể hiện tranh.
- Tạo thói quen mê say sáng tác, xây dựng bố cục, nâng cao khả năng sáng tạo để có nhiều thành công trong nghề nghiệp.

## C. NỘI DUNG

### I. Giới thiệu một số nội dung đề tài của các bài tập vẽ tranh trong SGK *Mĩ thuật 6* theo chương trình mới

Con người và cuộc sống rất phong phú, sinh động, khơi gợi cho ta nhiều đề tài vẽ tranh để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh. Tùy theo sự cảm nhận cái hay, cái đẹp của thiên nhiên và hoạt động của con người phù hợp với nhận thức của học sinh mà lựa chọn những đề tài để cho học sinh học tập. Nội dung đặt ra, phải gần gũi quen thuộc để học sinh dễ cảm nhận và có rung cảm để bộc lộ được khả năng sáng tạo của mình theo từng mức độ khác nhau.

Ví dụ :

- Đề tài nhà trường, có nhiều nội dung khác nhau như : cảnh sân trường, lớp học, giờ ra chơi, buổi lao động, học nhóm, giáo viên và học sinh,...

- Đề tài phong cảnh quê hương : miền núi, miền biển, đồng bằng hay thành thị... ta có thể chọn hình ảnh tiêu biểu, thân thiết gần gũi nhất với những ấn tượng đẹp đẽ về nơi mình đã lớn lên và gắn bó.

- Đề tài anh bộ đội gọi lên những hình ảnh trong chiến đấu, rèn luyện trên thao trường, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của những người lính ở nhiều quân chủng khác nhau : hải quân, không quân, bộ binh, công binh, thiết giáp,...

- Đề tài lễ hội, ngày Tết,... có rất nhiều hình tượng để thể hiện phong phú như : mùa xuân, chợ Tết, du xuân, chúc tụng, hội làng, hội vật, chọi gà, chọi trâu,... Khi đã xác định được đề tài cần tìm hình ảnh ưa thích nhất để thể hiện.

Cách vẽ tranh là một bài lí thuyết tương đối khó, khô khan, cần phải trình bày kết hợp với giới thiệu phân tích tranh từ việc tìm và chọn nội dung đến hướng dẫn cách vẽ từng bước một.

#### **Bước 1 : Tìm bố cục (xếp đặt mảng chính, mảng phụ)**

Cần phân tích để thấy rằng muốn thể hiện nội dung cần phải vẽ những gì ? Hình vẽ phải thể hiện được cái động, tình của người và cảnh vật như thế nào ? Vẽ ở đâu ? (trong nhà, ngoài cánh đồng, làng bản, thành phố, nhà trường ...) Đâu là hình ảnh chính của chủ đề, hình ảnh phụ hỗ trợ để làm cho nội dung phong phú hơn ? Hình ảnh chính phụ thường

được quy vào các mảng to, nhỏ để làm rõ trọng tâm của tranh. Cụ thể là : sắp xếp hình mảng không lặp lại, không đều nhau, cần có các mảng trống (như nền trời, đất) sao cho bố cục không chật chội hoặc quá trống, dàn trải, có gần, có xa (phần này đã được phân tích kĩ trong chương I về phương pháp bố cục tranh).

Chú ý khi giới thiệu tranh cần chỉ ra được đâu là hình tượng chính của chủ đề, đâu là mảng hình chính trong mỗi bức tranh.

### **Bước 2 : Vẽ hình**

- Dựa vào phác thảo nhỏ vẽ các mảng và hình dáng cụ thể như con người, cảnh vật,...
- Hình dáng nhân vật nên có sự khác nhau, có dáng tĩnh, dáng động, nhân vật trong tranh nên ăn nhập với nhau, hợp lí, thống nhất để biểu hiện nội dung.

### **Bước 3 : Vẽ màu**

- Màu sắc trong tranh có thể êm dịu hoặc rực rỡ tùy theo đề tài và cảm xúc của mỗi người vẽ (trong khi vẽ màu vẫn tiếp tục điều chỉnh bố cục và hình vẽ).
- Tranh được vẽ bằng các chất liệu khác nhau tùy theo điều kiện và ý thích của mỗi học sinh.
- Khi vẽ màu cần phải có chủ định về gam màu nóng hay lạnh, phải có một hoà sắc chính và vẽ toàn bộ trước. Sau đó mới vẽ chi tiết và cần điều chỉnh sao cho bức tranh có sự hài hoà đẹp mắt.

*Đánh giá kết quả* : Những tiêu chí đánh giá chung cần phải :

- Dựa vào mục tiêu, yêu cầu của mỗi bài.
- Dựa vào khả năng nhận thức, khả năng cảm thụ, khả năng thể hiện của học sinh.
- Dựa vào những nỗ lực, những cố gắng và những tư duy sáng tạo trong quá trình làm bài của học sinh.

Tóm lại phải dựa theo chất lượng bài của toàn lớp để đánh giá kết quả của từng bài vẽ cụ thể. Mỗi bài đều có yêu cầu rõ ràng phải đạt được ở những điều gì. Bài thứ nhất đặt yêu cầu thấp hơn, cần phải chỉ ra những nhược điểm còn mắc phải như : bố cục còn lỏng lẻo, hình vẽ trong tranh còn xộc xệch, sử dụng màu chưa được nhuần nhuyễn hài hoà v.v... Những bài tiếp theo nâng dần yêu cầu cả về

kiến thức và kĩ năng thể hiện đề bài tập có kết quả hơn.

Ở những bài bố cục năm thứ nhất, giáo viên cần chú ý hướng dẫn về các nguyên tắc cơ bản và bố cục chung, tránh những sai phạm khi xây dựng tranh như cắt đôi tranh, các mảng hình đều và bằng nhau, bố cục dàn trải, màu sắc lộn xộn, không tạo được gam màu chủ đạo.

Qua từng bài tập ứng dụng, sẽ không thừa nếu giáo viên nhắc lại những kiến thức về yêu cầu bố cục và các hình thức bố cục để học sinh có sự liên tưởng và hiểu biết sâu hơn, có thể tiếp thu và sử dụng vốn kiến thức đã học được vào bài tập làm phong phú hơn trong phương pháp thể hiện.

## **II . Bài tập ứng dụng vẽ tranh bố cục (6 bài x 12 tiết = 72 tiết)**

### ***1. Vẽ tranh về đề tài sinh hoạt học tập***

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 30 x 40cm
- Chất liệu : Bột màu

#### ***a) Giới thiệu bài***

Về đề tài này có thể vẽ những hoạt động sinh hoạt học tập thường ngày của học sinh (đối tượng là tất cả học sinh THCS). Có thể vẽ cả một tập thể học sinh, một nhóm hoặc rất ít học sinh đang hoạt động với những chủ đề sinh hoạt học tập như học nhóm hay quang cảnh học tập ở lớp, nghe thầy cô giảng bài, nghe bạn phát biểu trên bảng,... Có thể vẽ cảnh ngoài trời như hình ảnh học sinh đang ôn bài trên lưng trâu hoặc một nhóm học sinh đang học dưới gốc cây phượng, cây bàng, cây bằng lăng hoa tím ở sân trường, ngoài công viên, là những hình ảnh hấp dẫn về đề tài sinh hoạt học tập của học sinh.

Về vẽ sinh hoạt học tập tuy là một đề tài rất gần gũi nhưng tìm được chủ đề nội dung hay một bố cục đẹp là một điều rất khó. Phải tìm được những khía cạnh nội dung mới lạ và hình thức thể hiện táo bạo mới thoát khỏi những sự nhàm chán theo lối mòn quen

thuộc. Sinh hoạt, học tập của học sinh không chỉ ở phạm vi trong nhà trường, nó còn biểu hiện ở nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, gia đình với những chủ đề như : học tập cách chăm sóc bảo vệ cây xanh ở ngoài đường, trong vườn,... ; học tập cách chăm sóc bảo vệ ruộng vườn, nương rẫy và các con vật nuôi trong nhà cũng như những động vật quý hiếm để bảo vệ môi trường tự nhiên.

*b) Mục tiêu cần đạt được*

- Thể hiện tinh thần học tập, tình cảm mến yêu thầy cô, bạn bè trường lớp qua các sinh hoạt học tập ở nhà trường, xã hội và gia đình.
- Luyện cho sinh viên có khả năng tìm chủ đề nội dung và có một bố cục tốt.
- Thể hiện được một bức tranh về đề tài sinh hoạt học tập mà em yêu thích.

*c) Những yêu cầu cơ bản của bài vẽ tranh về đề tài sinh hoạt, học tập của học sinh THCS*

- Tìm và chọn nội dung
- + Là một đề tài phong phú, có thể vẽ nhiều chủ đề khác nhau (xem tranh minh họa trong SGK *Mỹ thuật 6* (H.1, 2) Bài 9 và tranh phiên bản màu tranh).
- + Đặt nhiều câu hỏi để mỗi sinh viên tự tìm nội dung chủ đề, chọn cách thể hiện riêng.
- + Gợi ý để sinh viên kể ra những ấn tượng nhiều mặt về đề tài sinh hoạt học tập nhằm bồi dưỡng năng lực cảm thụ thẩm mỹ phát hiện từ cuộc sống sinh hoạt học tập đến cảm hứng sáng tạo.

- Cách vẽ tranh

Cách vẽ tranh đã được nói rõ ở những phần trên, nhưng cũng cần tham khảo bài 5 (SGK *Mỹ thuật 6*) đó là những điều đơn giản, cô đọng nhất để hướng dẫn học sinh. Giáo viên cần tạo cho sinh viên thói quen vẽ tranh đề tài theo từng bước sau khi đã xác định được nội dung của chủ đề :

+ *Bước 1* : Tìm bố cục

Xếp đặt mảng chính, mảng phụ bằng các hình chữ nhật, vuông, tròn, tam giác, ô van ,... và chú ý đến các tương quan chính phụ to nhỏ khác nhau sao cho cân đối nhịp nhàng.

+ *Bước 2 : Vẽ hình*

Dựa vào nội dung và các mảng hình để vẽ người, vẽ cảnh vật mà vẫn giữ được bố cục đã dự kiến nói lên nội dung của tranh. Hình ảnh phác đơn sơ nhưng đồng bộ (phác nhanh tất cả các hình) rồi từng bước hoàn thiện cho phù hợp với nội dung.

+ *Bước 3 : Vẽ màu*

Dù vẽ bằng chất liệu gì cũng cần phải có sự hài hoà. Nên tập trung màu sắc mạnh mẽ tươi sáng vào mảng chính vì đó là nội dung chủ đề của tranh. Vẽ màu thể hiện tình cảm của người vẽ với nội dung tranh. Không nhất thiết lệ thuộc hoàn toàn vào màu sắc tự nhiên nhưng cần dựa vào đó để khơi gợi cảm xúc và sáng tạo trong tranh vẽ của mình. Vẽ màu cần vẽ kín mặt tranh và điều chỉnh sắc độ cho đẹp mắt.

d) *Phác thảo bố cục đen trắng, phác thảo màu*

Phần này đã được hướng dẫn ở cuối chương I (Phương pháp xây dựng bố cục tranh - Phần 4). Đây là một yêu cầu nhất thiết cho mỗi người vẽ tranh bố cục theo bất kì chủ đề nào. Phác thảo đen trắng và phác thảo màu cũng cần thiết và bắt buộc cho những đối tượng bắt đầu học tập, làm quen với phương pháp xây dựng bố cục tranh. Nếu không có những thử nghiệm qua các bố cục thì rất khó để thể hiện thành những bức tranh đẹp.

# TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI SINH HOẠT, HỌC TẬP CỦA HOẠ SĨ VÀ HỌC SINH



*Bác Hồ thăm lớp học. Tranh sơn dầu của Đỗ Hữu Huê (1976)*



*Học nhóm.  
Tranh sơn dầu của Đàm Luyện*



*Học nhóm.  
Tranh vẽ của  
học sinh*



*Tân tật văn học giỏi. Tranh vẽ của học sinh*





*Trồng và chăm sóc cây. Tranh sếp màu của học sinh*

## 2. *Vẽ tranh về đề tài quân đội (12 tiết)*

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 40 x 30cm
- Chất liệu : Màu bột

### *a) Giới thiệu bài*

Đây là một bài vẽ tranh đề tài có nhiều chủ đề nội dung phong phú, sinh động gây được nhiều cảm hứng đối với người vẽ. Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xâm lược Mi, qua những hoạt động rèn luyện lao động, học tập trong đời sống sinh hoạt hằng ngày và trên thao trường là những hình ảnh đẹp gần gũi để xây dựng thành những bức tranh.

Những đề tài vẽ về người lính không thể bị lãng quên, bởi lẽ trong lịch sử nó gắn liền với sự tồn tại của đất nước. Nó là hình tượng bao hàm những nội dung sâu sắc, thể hiện tinh thần dũng cảm, tình yêu Tổ quốc nồng nàn và chính ở đó nó hàm chứa một tinh thần cao cả mang giá trị thẩm mỹ của dân tộc, là ngọn nguồn của tình cảm thẩm mỹ. Mi thuật cần bám sát ngọn nguồn này làm cơ sở cho cảm hứng sáng tạo cái mới, cái đẹp trong nghệ thuật.

Mỗi người vẽ phải có một cách lựa chọn khác nhau trong vẽ đẹp hào hùng, hoành tráng, trữ tình nhưng cũng rất bình dị ở từng giai đoạn chiến đấu và cuộc sống của anh bộ đội. Chắc rằng sẽ có nhiều bức tranh đẹp vẽ về đề tài quân đội .

### *b) Mục tiêu cần đạt được*

- Thể hiện được tình cảm yêu quý, trân trọng anh bộ đội qua nội dung tranh vẽ.
- Nêu rõ được chủ đề nội dung về đề tài bộ đội.
- Vẽ được một bức tranh về bộ đội theo yêu cầu.

### *c) Những yêu cầu cơ bản của bài vẽ về quân đội*

- *Tim và chọn nội dung đề tài*

Có thể vẽ nhiều tranh về đề tài quân đội, ví dụ :

+ Các cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp và xâm lược Mi ở các chiến trường của anh bộ đội thuộc các binh chủng khác nhau (cần chọn những sự kiện, những hoạt động, những khía cạnh nhỏ để vẽ).

- + Anh bộ đội rèn luyện trên thao trường.
- + Anh bộ đội trong lao động, học tập, vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao,...

Có thể lấy hình tượng anh bộ đội theo những mẩu chuyện được đọc, được nghe về gương các anh hùng, liệt sĩ, thương binh trong chiến đấu, lao động hay đời sống sinh hoạt thường ngày.

*- Tìm hình tượng chủ đề*

+ Hình tượng anh bộ đội của quân đội nhân dân Việt Nam phải có những nét riêng biệt theo từng thời kì của các cuộc chiến tranh cách mạng. Đó là sắc phục của các quân binh chủng khác nhau (bộ binh, công binh, pháo binh, không quân ...) và đặc điểm về quân trang, quân dụng (kiểu quần áo, giày, mũ, phù hiệu,...).

+ Đặc điểm hình dáng, kiểu cách các loại vũ khí và phương tiện tác chiến gắn liền với bộ đội thời kì đó : ô tô, xe tăng, xe lội nước, máy bay, tên lửa, ...).

+ Không gian, cảnh quan môi trường định diễn tả trong tranh phải phù hợp với nội dung và ý tưởng muốn thể hiện.

*- Cách vẽ tranh*

Phương pháp vẽ tranh đã được nêu rõ trong phần giới thiệu một số nội dung đề tài của các bài tập vẽ tranh ở SGK *Mĩ thuật 6* theo chương trình THCS mới. Phần cách vẽ tranh hay phần cách thể hiện tranh ở chương I.

Tuy nhiên đây là bài tập ứng dụng đầu tiên giáo viên cần phải nhắc lại những kiến thức cơ bản của phương pháp xây dựng bố cục tranh như :

- Nghiên cứu lựa chọn nội dung chủ đề.
- Tìm tư liệu để xây dựng bố cục tranh.
- Lựa chọn hình thức bố cục.
- Lựa chọn hình tượng nhân vật.
- Phác thảo bố cục đen trắng, phác thảo màu.
- Cách thể hiện tranh.

Đó là tất cả các bước tiến hành cần phải thực hiện để tạo thành thói quen học tập và rèn luyện trong quá trình tư duy sáng tạo để phát triển kĩ năng thể hiện cho nhiều bài tập tiếp theo.

**TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI QUÂN ĐỘI THỜI KÌ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**



*Nghỉ trưa. Tranh sơn mài của Nguyễn Sáng.*



*Ghé thăm nhà.  
Tranh lụa của  
Trọng Kiệm*

TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI QUÂN ĐỘI THỜI KÌ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ



*Bộ đội và du kích Củ Chi. Tranh lụa của Lê Vinh*



*Hoa biển.  
Tranh sơn dầu của Đỗ Sơn*

# TRANH CỦA HỌC SINH VỀ ĐỀ TÀI QUÂN ĐỘI



*Mừng ngày chiến thắng. Tranh của học sinh*



*Thiếu nhi và bộ đội xe tăng. Tranh của học sinh*

### 3. Vẽ tranh về đề tài quê hương

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 40 x 30cm
- Chất liệu : Màu bột

#### a) Giới thiệu bài

Người ta ai cũng có một quê hương - nơi quê cha đất tổ, nơi đã sinh ra mình. Trong tâm trí mỗi người dù phải sinh sống ở nơi xa nhưng quê hương vẫn là hai chữ thiêng liêng, gắn bó ta với nhiều kỉ niệm đẹp khó quên. Những hình ảnh và ấn tượng sâu sắc về quê hương đã gợi cho ta vẽ lên những bức tranh đẹp về phong cảnh, từ góc sân nhà em đến cổng làng ngõ xóm, cây đa, bến nước cho đến ngôi chùa, mái đình, di tích văn hoá lịch sử cũng như hàng cây trên đường phố chốn thị thành.

Vẽ về đời sống sinh hoạt và lao động ở quê hương cũng có những chủ đề khác nhau như : mùa gặt trên đồng ruộng, nướng rẫy, chăn nuôi, đánh bắt tôm cá ở hồ, ao, sông, biển, những hoạt động của các làng nghề thủ công và còn biết bao cảnh sinh hoạt khác.

#### b) Mục tiêu cần đạt được

- Thêm yêu quê hương đất nước.
- Tìm được một hình ảnh, một hoạt động với nhiều ấn tượng tốt đẹp về phong cảnh sinh hoạt ở quê hương.
- Vẽ được một bức tranh về quê hương.

#### c) Những yêu cầu cơ bản của bài vẽ tranh về đề tài quê hương

##### - Tìm và chọn nội dung

Vẽ một bức tranh về đề tài quê hương ta cần chọn tìm vào những chủ đề nội dung như cảnh đẹp, ngày vui, lễ hội hoặc các hoạt động lao động sản xuất, những chủ đề nội dung đó gây cảm xúc cho mình qua kỉ niệm, qua nhận thức và sự ghi nhận trước cuộc sống ở quê hương. Cần nắm bắt và đi sâu tìm hiểu nội dung định thể hiện để tạo dựng được bố cục có hình tượng nghệ thuật thông qua thực tế và trí tưởng tượng, sáng tạo ra nét đặc sắc của bức tranh quê hương.

### - Hướng dẫn cách vẽ tranh

Các bước tiến hành vẽ một bức tranh đã giới thiệu nhiều ở các phần trước, bài này sẽ nêu rõ về phương pháp vẽ màu bột.

#### + Phương pháp vẽ màu bột

Phương pháp vẽ màu bột không thể học được trong một ngày, một lúc mà phải qua thực tế thể nghiệm lâu dài trong quá trình học tập. Người vẽ trước hết phải biết phối hợp màu, phải luyện tập làm công việc đó tới mức chính xác nhất. Trong đó, việc pha trộn các màu cũng phải sao cho đúng độ để bức tranh thể hiện chính xác mà không xa rời tự nhiên rồi sau đó nhờ sự hướng dẫn của giáo viên mà dần dần phát huy khả năng thể hiện.

#### + Đặc thù của chất liệu màu bột

Trong các bài học cơ bản và các bài vẽ nâng cao khác, thông thường ta sử dụng màu bột để thể hiện các bài vẽ. Vì vậy chúng ta cần nắm được đặc thù của chất liệu này. Màu bột là màu khô ở dạng bột, pha với keo hoặc hồ để vẽ. Màu bột thường dùng là bột hoá chất. Ở xã hội khoa học tiên tiến như ngày nay, màu bột rất đa dạng và phong phú, về trọng lượng có màu nặng, màu nhẹ, có màu hơn kém nhau về chất, nên khi dùng rất ít nhưng lại lẫn át các màu khác. Do vậy, lúc vẽ màu bột cần phải lưu ý :

- Đối với những màu nặng thì dễ tan trong nước. Ta có thể vẽ bình thường. Đối với những màu nhẹ, nổi bông bành trên mặt nước, cần pha thêm chút rượu hoặc nước xà phòng loãng, màu sẽ tan ngay.
- Những màu pha chế từ phẩm thì màu rất mạnh. Những màu đó chỉ cần pha một chút là loang rất rộng và tươi, dễ át đi các màu khác nhưng đồng thời cũng dễ bị bay màu theo thời gian. Do vậy, khi vẽ cần vẽ kèm với các màu khác và trừ hao "độ no" của màu để khi màu bay bớt đi là sẽ vừa độ.
- Đối với loại màu bột đã được nghiền sẵn bán trong lọ để vẽ ngay thì màu mịn và trong, nên nhiều khi dùng để vẽ tả chất sẽ khó. Việc pha trộn màu cũng bị hạn chế. Loại màu đã được nghiền sẵn này nếu vẽ dày và đậm đặc quá cũng dễ bị bắn nên người ta thường vẽ kèm với màu bột chưa tinh chế.
- Màu bột thông dụng để vẽ cần được pha chế cùng một chất keo dính, pha chế sao cho vừa độ. Nếu quá nhiều keo, màu sẽ bị bắn và xỉn, nếu quá ít keo, màu sẽ bị bong ra khỏi mặt giấy sau khi



màu vẽ vừa khô. Do đó khi vẽ cần chú ý độ keo dính vừa phải sao cho khi vẽ xong ta miết tay lên mặt tranh, màu không bị bong mà chỉ thôi ra tay rất ít. Màu bột vẽ dễ đẹp, dễ diễn tả sáng tối, không gian xa gần. Khi vẽ màu bột cần lên những mảng lớn toàn bộ trước, vẽ nhanh và nắm bắt tương quan nóng lạnh chung của toàn bộ bức tranh. Sau đó đi sâu diễn tả chi tiết và nhấn những điểm trọng tâm cho đúng. Không nên để mảng màu thật khô mới đẩy sâu chi tiết mà cần phải vẽ vào lúc giấy còn hơi ẩm, mặt giấy chưa khô hẳn. Màu bột toi xốp dễ tạo được chất và hiệu quả bất ngờ nên khi vẽ cần quán xuyên toàn bộ bức tranh, nhận thấy cái gì đẹp và hiệu quả diễn đạt đã tốt thì để lại và chỉ điều chỉnh những mảng màu xung quanh cho phù hợp. Vẽ màu bột dễ dập xóa, sửa chữa; hình, mảng nhiều khi do điều chỉnh nhiều cũng tạo được hiệu quả bất ngờ.

## TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI QUÊ HƯƠNG



*Hai cô gái Mường.  
Tranh khắc gỗ màu của  
Nguyễn Văn Ty*

*Công làng.  
Tranh màu bột của học sinh*



*Thả diều.*  
Tranh khắc thạch cao của  
Trần Khánh Chương



*Hồ Guom.* Tranh bút dạ của học sinh





*Phong cảnh quê em. Tranh màu bột của học sinh*



*Ngày hội ở miền núi. Tranh bút dạ của học sinh*

#### 4. *Vẽ tranh về đề tài ngày Tết và mùa xuân*

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 40 x 30cm
- Chất liệu : Màu bột

##### a) **Giới thiệu bài**

Trước đây cứ mỗi lần Tết đến, xuân về ta thường thấy xuất hiện những bức tranh màu sắc tươi vui với những nét khắc giản dị nhưng đã biểu thị được tâm hồn và bản sắc dân tộc. Đó là tranh dân gian Việt Nam với hai dòng tranh tiêu biểu ở Đông Hồ (Bắc Ninh) và Hàng Trống (Hà Nội). Đề tài tranh Tết và mùa xuân được thể hiện bằng nhiều chủ đề, nhiều phương pháp in, khắc, tô, vẽ khác nhau vô cùng đa dạng và phong phú. Nội dung của tranh phần lớn là những cảnh sinh hoạt hằng ngày của dân chúng. Đó là những lời chúc tụng, ước mơ ấm no hạnh phúc như tranh *Gà trống, Gà mái, Lợn nái, Ngựa quạ, Vinh hoa phú quý, Tiến tài, Tiến lộc, Bà Triệu, Bà Trưng*, ... và còn rất nhiều tranh thờ phục vụ tín ngưỡng.

Ngày nay vẫn còn rất nhiều hình ảnh hoạt động vào ngày Tết và mùa xuân được các thế hệ họa sĩ vẽ thành tranh với các chủ đề ngày hội, các cuộc vui chơi giải trí bằng các trò chơi dân gian, thăm hỏi chúc tụng, đi chợ hoa, chợ Tết, đón giao thừa, du xuân hội làng...

Chúng ta có thể chọn được những nội dung hấp dẫn quen thuộc ở quê hương để tạo nên sự đa dạng của nhiều vùng miền khác nhau trong sinh hoạt của ngày Tết và mùa xuân.

##### b) **Mục tiêu cần đạt được**

- Tinh yêu quê hương đất nước thông qua việc tìm hiểu về các hoạt động của ngày Tết và vẽ đẹp của mùa xuân.
- Hiểu biết hơn về bản sắc văn hoá dân tộc qua các phong tục tập quán ở mỗi miền quê trong ngày Tết và mùa xuân.
- Vẽ được một bức tranh về đề tài này.

### c) Những yêu cầu cơ bản của bài vẽ tranh vẽ về đề tài ngày Tết và mùa xuân

#### - *Tìm và chọn nội dung*

Đây là một đề tài gây hứng thú và tạo cảm xúc mạnh đối với học sinh vì mỗi miền quê, trong ngày Tết và mùa xuân có rất nhiều hình ảnh đẹp. Cần khơi gợi những không khí của ngày Tết, ngày hội của mùa xuân.

Tìm chọn một số tranh ảnh đẹp, tranh dân gian, tranh của họa sĩ, của học sinh về đề tài ngày Tết và mùa xuân rồi phân tích tranh để gây cảm hứng về đề tài. Cần gợi mở những chủ đề cụ thể để có thể vẽ tranh về ngày Tết và mùa xuân như đã giới thiệu trong SGK *Mi thuật 6*, ngoài ra nên thêm những chủ đề khác mang đặc điểm của địa phương mình. Tất cả những điều ấy đều cho sinh viên nhiều thông tin và cảm thụ được nội dung để xây dựng bố cục, hình vẽ, màu sắc một cách phong phú.

#### - *Cách vẽ tranh*

Sau khi đã xác định được nội dung để vẽ, giáo viên gợi ý sinh viên nhớ lại các bước vẽ tranh như hướng dẫn ở các bài trước như :

- + Bố cục phân mảng, sắp xếp các hình dáng.
- + Phác và vẽ hình chung, hình chi tiết của người và cảnh vật.
- + Trong tranh có thể có nhiều cảnh hoạt động khác nhau cho sinh động nhưng không tán mạn, rời rạc.
- + Vẽ màu : tìm màu tươi sáng, rực rỡ phù hợp với cảnh trí ngày Tết và mùa xuân.

Chú ý chủ đề chính phụ được diễn tả kĩ hơn cả về hình và màu sắc.

### d) **Phác thảo bố cục đen trắng và phác thảo màu** : là những quy định bắt buộc trước khi thể hiện bài

TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN



Múa Rồng. Tranh Đông Hồ



*Ngựa bạc. Tranh Đông Hồ*





*Mùa Xuân. Tranh lụa của Lương Xuân Nhi*



*Hội làng. Tranh của học sinh*



*Chợ hoa ngày Tết. Tranh của học sinh*



*Đi hội mùa xuân. Tranh sơn dầu của Đàm Luyện*

## 5. *Vẽ tranh về đề tài thể thao, văn nghệ*

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 30 x 40cm
- Chất liệu : Màu bột

### a) *Giới thiệu bài*

Hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ được nhiều người ưa thích, đặc biệt là thế hệ trẻ vì đó là những hoạt động có tính hấp dẫn cao giúp nâng cao đời sống tinh thần và thể chất cho mọi người. Đề tài thể thao văn nghệ có nhiều hình ảnh phong phú gần gũi với hoạt động sinh hoạt trong nhà trường và xã hội, những môn thi đấu thể thao đã thể hiện nhiều trong các cuộc thi Hội khoẻ Phù Đổng hằng năm. Các hội thi biểu diễn văn nghệ với các quy mô khác nhau, với các loại hình hát, múa, nhạc khác nhau, đã tạo nhiều cảm hứng cho học sinh để vẽ thành những bức tranh sinh động.

### b) *Mục tiêu cần đạt được*

- Học sinh thêm yêu thích hoạt động thể thao, văn nghệ.
- Nâng cao nhận thức thẩm mỹ về hoạt động thể thao, văn nghệ qua tranh vẽ.
- Vẽ được một bức tranh có nội dung về đề tài thể thao, văn nghệ.

### c) *Những yêu cầu cơ bản về vẽ tranh đề tài thể thao, văn nghệ*

#### *- Tìm và chọn nội dung*

Nội dung đề tài về thể thao, văn nghệ gồm có rất nhiều các hoạt động :

+ Hoạt động thể thao : bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu, kéo co, đánh cầu lông, bơi, chèo thuyền,...

+ Hoạt động văn nghệ : múa, hát, đánh đàn, biểu diễn nghệ thuật kịch, chèo, tuồng,...

Cần chọn một hoạt động nào đó mà mình có nhiều ấn tượng, có nhiều hình ảnh sâu sắc trong trí tưởng tượng để thể hiện thành tranh. Phải có trí tưởng tượng phong phú để tái hiện những hình tượng định vẽ kết hợp với nhiều bộ phận trong một bố cục.

Dùng trí tưởng tượng không phải là đưa ra những hình ảnh mơ hồ, mà chính là dựa vào tư duy để tái hiện tư liệu, hình ảnh cộng với nhiều tư liệu đã có trong kí hoạ, trong nghiên cứu hình và trên trang sách, tranh, ảnh rồi tổng hợp khái quát thành hình chung.

Người ta nói rèn luyện trí tưởng tượng như rèn luyện trí nhớ, chúng ta tưởng tượng lại một hoạt động thể thao, văn nghệ nào đó sắp xếp nó lại, tái hiện nó thành những bố cục theo chủ đề nội dung bức tranh định vẽ đã được ấp ủ với nhiều cảm xúc.

#### *- Hướng dẫn cách vẽ tranh*

+ Hướng dẫn sinh viên tìm hình tượng chủ đề. Hình tượng chủ đề cần nêu rõ nội dung về : một pha bóng đẹp hấp dẫn, một cuộc đua thuyền hay nhảy dây, kéo co ,... một điệu múa sạp hay một tốp ca đang biểu diễn ở sân trường ,... nội dung phải thể hiện được rõ một hoạt động cụ thể nào đó.

+ Sắp xếp bố cục tìm hình ảnh chính, phụ một cách hợp lí, có sự chặt chẽ nhưng uyển chuyển mềm mại, cân đối giữa các hình mảng chính phụ, xa gần.

+ Vẽ hình cần tìm hình cho phù hợp với động tác, dáng điệu đúng với các biểu hiện đặc trưng của nội dung trong các hoạt động thể thao hay văn nghệ. Hình dáng cần sinh động, có sự giao lưu với nhau như một sự ăn ý hài hoà về tình cảm và thể chất.

+ Vẽ màu cũng rất quan trọng để làm nên sự thành công của bức tranh, nó quyết định sự hấp dẫn người xem ngay từ lúc ban đầu, nó làm rõ được nội dung chủ đề một cách mạnh mẽ.

Tóm lại mỗi bức tranh có cách thể hiện riêng về nội dung, bố cục, về hình và về màu. Muốn có một bức tranh đẹp trước hết phải có cảm xúc thực, phải có tư liệu và có trí tưởng tượng sáng tạo để tạo nên hình tượng thẩm mĩ và không được dễ dãi tùy tiện trong từng bước thực hiện từ việc phác thảo đen trắng và phác thảo màu.

## TRANH VẼ VỀ ĐỀ TÀI THỂ THAO, VĂN NGHỆ



*Điệu múa cổ. Tranh màu bột của Nguyễn Tư Nghiêm*



*Mùa sạp. Tranh bút da của học sinh*



*Bơi thuyền. Tranh màu nước của học sinh*



*Bơi thuyền. Tranh sáp màu của học sinh*



*Ngày hội. Tranh sáp màu của học sinh*



## **6. Vẽ tranh về đề tài tự chọn**

- Thời gian làm bài : 12 tiết
- Vẽ trên giấy khổ : 40 x 50cm
- Chất liệu : Màu bột

### **a) Giới thiệu bài**

Vẽ tranh theo đề tài tự chọn, người vẽ có thể tự tìm, chọn và vẽ theo ý thích của mình với các đề tài và chủ đề khác nhau, không bắt buộc phải theo một nội dung nhất định nào đó. Việc đó nhằm thoả mãn sự tìm tòi sáng tạo với những sở trường khác nhau để khai thác đề tài, thực hiện được những hình tượng đã say mê và ấp ủ cũng như rung cảm trong nghệ thuật tạo hình.

### **b) Mục tiêu cần đạt được**

- Phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo để tìm các đề tài theo ý thích.
- Rèn luyện kĩ năng thể hiện một bài vẽ theo nội dung và hình thức tự chọn.
- Khai thác được khả năng tìm chọn đề tài theo sự cảm nhận riêng của mình trong mọi hoạt động xã hội và cái đẹp của cuộc sống.

### **c) Những yêu cầu cơ bản của bài vẽ về đề tài tự chọn**

Như mọi yêu cầu của các bài vẽ tranh đề tài là đều phải có nội dung và hình thức đẹp theo khả năng và trình độ của mỗi người. Bài vẽ tranh về đề tài tự chọn cũng vậy. Tất cả những kiến thức chung đã được giới thiệu và đem vận dụng vào thực hành qua các bài học từ đơn giản đến phức tạp đã hình thành cho người vẽ những kĩ năng, những kinh nghiệm và từng bước có những thành công nhất định. Cần rút ra những điểm cần thiết, những nhận thức sâu sắc về lí luận và thực hành trong việc xây dựng bố cục tranh. Chúng ta phân tích những tác phẩm hội hoạ của các hoạ sĩ trong và ngoài nước, những bài vẽ của học sinh đã được giới thiệu, để đúc kết và làm sáng tỏ phần lí luận cơ bản, phát huy kĩ năng sáng tạo nghệ thuật, thực hiện tốt việc xây dựng bố cục tranh theo bất kì nội dung đề tài nào đặt ra.

#### d) Phác thảo bố cục đen trắng, phác thảo màu và thể hiện

Vẽ tranh theo đề tài tự chọn là một bài ứng dụng theo chương trình và SGK *Mĩ thuật 6*, là bài cuối cùng để thể hiện một cách toàn diện về việc tìm chọn đề tài và hình thức thể hiện. Nên việc tự chọn đề tài phải được thể nghiệm nhiều trong các phác thảo bố cục đen trắng và màu. Có như vậy mới tìm chọn được cách thể hiện nội dung và bố cục đẹp theo ý muốn.

Khi đã chọn được một phác thảo bố cục đẹp, việc thể hiện là bước quan trọng thứ hai để làm sao cho bố cục trên khổ giấy lớn vẫn đẹp, có hình vẽ màu sắc hài hoà, sinh động và nhiều rung cảm.

### TRANH VỀ ĐỀ TÀI TỰ CHỌN CỦA HOẠ SĨ VÀ HỌC SINH



*Dừng chân bên suối.  
Tranh sơn dầu của  
Phạm Công Thành*



*Huế. Tranh lúa của  
Vũ Giáng Hương*



*Tiếng trống đồng.  
Tranh sơn dầu của  
Đàm Luyện*



*Ngày hội ở miền núi. Tranh bút dạ của học sinh*



*Chào mừng ngày 22-12. Tranh màu nước và sấp màu của học sinh*



*Mùa su từ. Tranh màu nước của học sinh*



*Vui chơi trong công viên. Tranh màu bột của học sinh*

### **III. Hướng dẫn thực hiện**

#### **1. Phần cơ bản phải thuộc**

- Một số yêu cầu về bố cục tranh.
- Một số hình thức bố cục chính và thông dụng như : bố cục hình thang, hình tròn, bố cục theo phối cảnh. Cần nắm vững ý nghĩa và hình thức của mỗi loại bố cục.
- Những điều kiện cơ bản về phương pháp bố cục tranh.

#### **2. Phần tự học, tự nghiên cứu**

Cần sưu tầm nhiều giáo trình Mi thuật ở các cấp Đại học và Cao đẳng, Tạp chí *Mĩ thuật* trong và ngoài nước để có những khái niệm rộng rãi và sâu hơn về bố cục. Đặc biệt cần tiếp cận với SGK, SGV Mi thuật ở THCS để làm quen với các nội dung, phương pháp đang được thực hiện ở trường phổ thông trong phạm vi cả nước.

#### **Các câu hỏi đặt ra trong chương II**

1. Những điều cơ bản trong phương pháp giảng dạy phần bố cục (vẽ tranh) là gì ? Hướng dẫn cho sinh viên cao đẳng và học sinh THCS có những điều gì giống nhau và khác nhau ?
2. Việc đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các bài tập cần dựa trên những tiêu chí nào ?
3. Phân tích những yếu tố cơ bản để tạo nên một bức tranh đẹp.

#### IV. Danh mục phiên âm tên người và địa danh viết bằng tiếng nước ngoài

Aménophis IV	A-mê-no-phít IV
Antéc	Ăng-tê
Antonio	Ăng-tô-ni-ô
Del	Đen
Pollanolo	Pô-lai-nô-lô
Bénin	Bê-nanh
Berlin	Béc-lanh
Boucher	Bu-sê
Braque	Bơ-ra-cơ
Brunelleschi	Bơ-ruy-nen-lét-si
Carrara	Ca-ra-ra
Cézanne	Xê-dan
Chagall	Sa-gan
David	Đa-vít
Donatello	Đô-na-ten-lô
Duret	Duy-rê
Durer	Đuy-rơ
Fayoum	Phay-um
Flamand	Phơ-la-măng
Florence	Phơ-lô-răng-xơ
Fragonard	Phơ-ra-gô-na
Francois	Phơ-răng-xoa
Frans Hals	Phơ-răng Han
Gauguin	Gô-ganh
George	Gioóc-giơ
Géricault	Giê-ri-côn
Gobi	Gô-bi
Goya	Gôi-a
Hercules	Éc-quyn
Holbein	Hôn-bai-nơ

Hogarth  
Ingres  
La Joconde  
Laocoon  
Le Caire

Le Louvre  
Leonard de Vinci  
Manel  
Matisse  
Modaillon

Michelangelo  
Milan  
Modigliani  
Moise  
Momie

Mosaique  
Napoléon  
Nefertiti  
Nigéria  
Picasso

Piéta  
Raphael  
Renoir  
Rubens  
Van Dongen

Van Dyck  
Van Gogh  
Vélasquez  
Vanus  
Felix  
Amor

Hô-ga  
Anh-gơ-rơ  
La Giô-công  
Lao-công  
Lơ Ke

Lơ Lu-vơ-rơ  
Lê-ô-na đơ Vanh-xi  
Ma-nê  
Ma-tít-xơ  
Mê-day-ông

Mi-ken-lăng-giơ  
Mi-lăng  
Mô-di-gơ-li-a-ni  
Môi-dơ  
Mô-mi

Mô-da-ích  
Na-pô-nê-ông  
Nê-phéc-ti-ti  
Ni-giê-ri-a  
Pi-cát-xô

Pi-ê-ta  
Ra-pha-en  
Rơ-noa  
Ruy-băng  
Van Đon-ghen

Van Dích  
Van-gốc  
Vê-lát kê  
Vê-nút  
Phê-lích  
A-mô



## V. Một số thuật ngữ mỹ thuật phổ thông

**Ấn tượng** : Dấu ấn mạnh được để lại bởi một đối tượng hoặc được chất lọc từ một thực thể. Ấn tượng gắn liền với giác quan, thuộc về giai đoạn thứ nhất của quá trình nhận thức - giai đoạn cảm tính.

**Bản vẽ mẫu** : Bản vẽ đúng bằng khuôn khổ tranh thật, để chuẩn bị cho giai đoạn thể hiện tranh.

**Bảng pha màu** : Bảng phẳng hình chữ nhật hay hình quả thận... có khoét một lỗ nhỏ có thể luồn ngón tay cái qua để họa sĩ cầm nó trong khi vẽ.

**Bao quát** : Tất cả những gì chung nhất của một vấn đề hay một cảnh vật.

**Bình phong** : Khung gỗ có tám vải căng lên hoặc nhiều tấm gỗ ghép lại bằng bản lề, dựng trong phòng hoặc trước cửa ra vào để ngăn chia không gian, che ánh sáng, chắn gió, đồng thời có tác dụng trang trí.

**Bố cục** : Sự sắp xếp kích thước và tương quan của những đường nét, hình dáng, màu sắc các vật thể trong một tác phẩm. Nói cách khác, bố cục chính là sự sắp xếp tất cả các yếu tố ngôn ngữ tạo hình để xây dựng nên một tác phẩm, làm nổi rõ ý đồ sáng tác của nghệ sĩ.

**Bồi tranh** : Làm tăng bề dày của tranh, giúp tranh cứng hơn, phẳng hơn.

**Bút pháp** : Cách sử dụng ngôn ngữ tạo hình của các họa sĩ, các nhà điêu khắc thể hiện qua đường nét, hình khối, màu sắc, ánh sáng, chất liệu để tạo nên sự độc đáo riêng trong tác phẩm của mình.

**Cách điệu** : Sự chất lọc từ những đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một vật thể có thật được người họa sĩ, nghệ nhân, nhà điêu khắc sắp xếp lại và cường điệu hoá những đường cong, thêm hoặc bớt những chi tiết, màu sắc... có thể đạt đến mức tượng trưng trong các hình vẽ.

**Cân bằng** : Cách bố trí trọng lượng hoặc diện tích những vật thể trong tác phẩm nghệ thuật tạo hình một cách hợp lí.

**Cấu trúc** : Những bộ phận từ nhỏ nhất đến lớn nhất của vật thể, được hình thành hoặc sắp xếp theo một trật tự lô-gíc để tạo ra chính vật thể đó.

**Chạm khắc** : Vạch ra những đường nét, hình hài lên một bề mặt của gỗ, kim loại, đá.

**Chạm nổi** : Chạm nổi là các hình thể được đắp nổi lên hoặc do kết hợp cả đắp nổi và khắc lõm xuống trên một mặt phẳng.

**Chân dung** : Hình ảnh nhân vật được diễn tả nổi bật đặc điểm riêng, nhất là qua gương mặt.

**Chân dung tự họa** : Chân dung họa sĩ tự vẽ mình.

**Chất liệu** : Vật chất, phương tiện chủ yếu mà người ta dùng để thể hiện một tác phẩm nghệ thuật.

**Chi tiết** : Những cái nhỏ nằm trong cái toàn bộ.

**Chiều sâu trong tranh** :

- Khả năng diễn tả được không gian, diễn tả được từ gần đến xa, diễn tả được các lớp cảnh.

- Tính tư tưởng sâu sắc, có khả năng diễn đạt, gây được xúc động và làm người xem suy nghĩ, liên tưởng đến nhiều ý tưởng sâu sắc mà tranh có thể gợi ra.

**Chủ nghĩa Lập thể** : Một phong trào hội họa và điêu khắc xuất hiện ở Pa-ri khoảng từ năm 1907 tới năm 1914.

**Chủ nghĩa cổ điển** : Nghệ thuật biểu thị sự trung thành với lí tưởng thẩm mĩ đã được công nhận.

**Chủ nghĩa Hiện thực** : Thực tế, từ thế kỉ XVII đã có một số họa sĩ Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp vẽ theo chủ nghĩa Hiện thực, nhưng đến giữa thế kỉ XIX, thuật ngữ chủ nghĩa Hiện thực mới được đưa ra dùng để chỉ một xu hướng nghệ thuật xuất hiện ở Pháp vào cùng thời gian đó.

**Cổ điển** : Tác phẩm nghệ thuật có tính chất tiêu biểu, mẫu mực và hoàn hảo của thời kì cổ hoặc trước đó.

**Cơ bản** : Những yếu tố gốc góp phần tạo nên một cái chung.

**Dã thú** : Động vật có sức mạnh tàn ác, hung dữ.

*Trường phái Dã thú* : Trường phái hội họa có cách dùng màu nguyên chất, chói lọi và sự đơn giản về hình cũng như luật xa gần.

**Dáng** : Tư thế, dáng điệu, dáng vận động của người và vật.

**Dáng chung** : Hình tổng thể của người, vật trong không gian hoặc trên mặt phẳng.

**Dụng hình** : Phác hình các vật thể theo các bước lên giấy sau khi quan sát mẫu.

**Đa sắc** : Nhiều màu. Những tranh, tượng hoặc bất cứ đồ vật gì có nhiều màu đều mang tính chất đa sắc.

**Đăng đối** : Sự tương ứng vị trí của hai hay nhiều yếu tố thông qua một điểm, một trục giữa hay một mặt phẳng.

**Đặt mẫu** : Để vật mẫu hay người mẫu theo một bố cục nhất định.

**Đậm nhạt** : Độ sáng tối trong tranh. Họa sĩ sử dụng độ đậm nhạt để gợi tả được sự nổi khối và chiều sâu của không gian trong tranh.

**Đẹp** : Có khả năng làm thoả mãn nhu cầu thẩm mĩ của con người.

**Đề tài** : Những lí do, những vấn đề được gợi ý hoặc được nghĩ ra bởi một người hay một nhóm người để tập trung xoay quanh vào đó nghiên cứu, thể hiện, diễn đạt bằng một hình thức riêng với những hình tượng cô đọng.

**Điểm màu** : Tô thêm một ít màu vào tranh làm cho tranh đẹp và sinh động hơn.

**Điểm nhấn** : Những chỗ trong tranh mà tác giả muốn làm nổi bật hơn để thu hút sự chú ý của người xem, góp phần nêu rõ trọng tâm của bức tranh hoặc đặc điểm của một bộ phận.

**Điểm nhìn** : Điểm xuất phát của các tia nhìn khi ta quan sát cảnh để vẽ.

**Điểm tụ** : Trong luật xa gần, điểm tụ nằm ở đường tầm mắt.

**Điểm xuyết** : Thêm vào những điểm màu nhỏ, tô thêm vào những nét bút cuối cùng để làm tăng giá trị của tác phẩm.

**Điều khắc** : Nghệ thuật thực hiện những tác phẩm có không gian ba chiều.

**Đồ hoạ** : Một ngành vẽ, trong đó người ta dùng kĩ thuật in ấn để thể hiện tác phẩm, sản xuất ra hàng loạt bản để có thể phổ biến rộng rãi.

**Độ** : Sự thay đổi đậm nhạt của một hay nhiều màu sắc.

**Đông Hồ** : Tên một làng ở bên sông Đuống, nay thuộc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

**Tranh Đông Hồ** : Một trong hai dòng tranh dân gian chính ở Việt Nam.

**Đường chân trời** : Đường hình học dùng cho phối cảnh đường nét. Khi dùng trong phối cảnh thì đường chân trời cũng là đường tầm mắt.

**Đường nét** : Đường hiện lên ở trong tranh rõ ràng, đứt đoạn hoặc liên tục, dùng để phác hình, viền hình, xác định hình.

**Đường uốn lượn** : Những đường cong, các mảng lượn hay nhiều đường thẳng gãy góc được sắp xếp một cách khéo léo tạo thành nhịp điệu, cân đối, hài hoà trong tác phẩm mỹ thuật.

**Gam màu** : Màu chủ đạo, trong nó có sự chuyển biến về sắc độ đậm nhạt và nóng lạnh của chính màu đó.

**Chủ nghĩa Siêu thực** : Chủ nghĩa Siêu thực hay phong trào Siêu thực dùng để chỉ trào lưu văn nghệ phát sinh ở Pháp từ khoảng đầu thế kỉ XX.

**Hình dáng** : Trong mỹ thuật, thuật ngữ "hình dáng", "hình thể" được dùng để chỉ một vật, đường nét hay mảng màu tương đương với dáng vẻ cấu trúc của vật đó trên tranh hoặc tượng.

**Hình hoạ** : Hình vẽ người hoặc vật tương đối kĩ và chính xác được thể hiện bằng nhiều kĩ thuật vẽ khác nhau như chì đen, than, sơn dầu, màu bột.

**Hình tượng** : Hình ảnh các sự vật, trọng tâm là người, vật, phong cảnh thông qua sự ghi chép thực tế hoặc trí nhớ của hoạ sĩ.

**Hình vẽ** : Hình tạo nên bởi một hoặc nhiều nét, hoặc một hay nhiều hình thể.

**Hoà sắc** : Sự sắp xếp tương quan giữa các màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hoà về màu sắc.

**Hoàn chĩnh** : Đạt được đến một yêu cầu nhất định nào đó.

**Hoành tráng** : Tính chất to lớn về kích thước, độc đáo về phong cách, sâu sắc về nội dung, thường gắn với các công trình kiến trúc lớn.

**Khiếu thẩm mỹ** : Đặc tính của một người nhạy cảm với cái đẹp, thích cái đẹp hoặc có khả năng sáng tạo ra cái đẹp.

**Khối** : Một vật thể chiếm một thể tích nhất định trong không gian.

**Không gian trong tranh** : Khoảng cách giữa các vật thể trong tranh theo chiều ngang, dọc và sâu.

**Khuynh hướng** : Sức mạnh hướng một người nào đó vào một số mục đích.

**Kí hoạ** : Vẽ nhanh một hình mẫu trước mắt bằng cách ghi chép nhanh những đường nét, đặc điểm, hình hài, hoạt động của cảnh vật diễn ra trong thực tế.

**Luật xa gần** : Tập hợp những phương pháp biểu hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều bằng các yếu tố tạo hình như đường nét, tỉ lệ, sắc độ.

**Ma-két** : Bản vẽ phác giới thiệu đủ để hình dung trước được một ấn phẩm sắp đem in như sách, báo, tranh quảng cáo.

**Mảng màu** : Một lượng màu nào đó chiếm diện tích nhất định trên mặt tranh, tạo thành một mảng riêng phân biệt rõ rệt với các mảng màu xung quanh nó.

**Màu bột** : Màu khô ở dạng bột, pha với keo hoặc hồ để vẽ.

**Màu chủ đạo** : Màu nổi trội nhất "thống trị", đóng vai trò làm màu chính trong tranh.

**Màu sắc** : Các màu khác nhau trong thiên nhiên hay màu bản thân của từng vật thể.

**Mĩ nghệ** : Sự khéo léo của nghệ thuật thủ công.

**Mĩ thuật** : Từ dùng để chỉ các loại nghệ thuật tạo hình chủ yếu là hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc, kiến trúc.

**Mĩ thuật công nghiệp** : Vẽ đẹp thẩm mỹ phục vụ cho sản xuất công nghiệp.

**Mĩ thuật ứng dụng** : Từ "mĩ thuật ứng dụng" được biểu đạt không cụ thể. Mĩ thuật ứng dụng là cách viết tắt cho khái niệm : các nghệ thuật ứng dụng vào sản xuất công nghiệp.

**Nhịp điệu** : Trong điêu khắc, nhịp điệu của một pho tượng là đường nét tạo nên sự diễn biến của vật thể trong không gian. Đối với hội hoạ, nhịp điệu có tác dụng giữ cho tranh được chặt chẽ và hài hoà.

**Nghệ thuật** : Các phương pháp tiến hành để làm ra các sản phẩm chứng tỏ tài khéo léo, sự suy nghĩ, trí tưởng tượng, cảm xúc và sự sáng tạo của con người.

**Nghệ thuật tạo hình** : Nghệ thuật tạo hình là nghệ thuật đưa tới thị giác những tác phẩm có không gian hai hoặc ba chiều, ví dụ như hội họa, điêu khắc, kiến trúc, đồ họa, nghệ thuật trang trí ứng dụng.

**Nghiên cứu** : Làm việc bằng trí óc, sử dụng kiến thức đã được học tập hoặc đào sâu suy nghĩ, thử nghiệm, tìm tòi về một lĩnh vực nào đó.

**Phiên bản** : Tờ tranh rời in lại một bức tranh đẹp với yêu cầu phản ánh trung thành vẻ đẹp của tranh gốc, dù tác phẩm đó là chất liệu gì.

**Phong cách** : Cá tính của từng tác giả được biểu hiện lên tác phẩm qua toàn bộ những yếu tố làm nên giá trị của tác phẩm.

**Phù điêu** : Phù điêu, chạm khắc, chạm nổi có nhiều nét giống nhau. Vì vậy, đôi lúc người tài dùng lẫn ba thuật ngữ này với cùng một nghĩa nhằm chỉ các hình khối, đường nét, chìm nổi trên một mặt phẳng.

**Phụ bản** : Tờ tranh hoặc ảnh in rời, không được tính trong số lượng trang in chính mà được đặt kèm trong một tờ báo hay một cuốn sách.

**Phục hưng** : Phục hồi (tái sinh) cách ngành nghệ thuật và phục hồi lại học thuật cổ điển.

**Quan sát** : Nhìn chăm chú con người, cảnh vật, hiện tượng để nghiên cứu, theo dõi những diễn biến xảy ra. Cái nhìn này mang đến cho người nhìn một kết luận nào đó về sự vật mà họ quan sát.

**Sắc độ** : Mức độ đậm nhạt, sáng tối hay nóng lạnh của màu sắc.

**Sắc thái** : Sự chuyển biến tinh tế của một sắc, một màu về đậm nhạt hoặc nóng lạnh.

**Siêu thực** : Điều vượt quá hiện thực mang lại sự lạ lùng, thậm chí kì dị.

**Chủ nghĩa Siêu thực** : Chủ nghĩa Siêu thực hay phong trào Siêu thực dùng để chỉ trào lưu văn nghệ phát sinh ở Pháp từ khoảng đầu thế kỉ XX.

**Sơn dầu** : Một loại họa phẩm được làm từ màu bột khô nghiền kĩ với dầu lanh.

**Tranh sơn dầu** : Tranh được vẽ bằng chất liệu sơn dầu.

**Tranh Hàng Trống** : Một trong những dòng tranh dân gian nổi tiếng nhất Việt Nam.

**Tranh sơn mài** : Tranh được vẽ lên tấm vóc bằng sơn ta trộn với các thứ sơn và màu thích hợp.

**Tranh lụa** : Tranh vẽ trên lụa. Lụa vẽ thường là lụa tơ tằm.

**Tranh sinh hoạt** : Một thể loại tranh khác với những thể loại tranh phong cảnh, tranh chân dung, tranh lịch sử.

**Tranh sơn khắc** : Tranh được khắc lên tấm vóc đã chuẩn bị sẵn, rồi tô màu vào chỗ đã khắc.

**Tranh thờ** : Loại tranh dùng trong việc thờ cúng.

**Trừu tượng** : Sự mơ hồ, khó hiểu và khó xác định.

**Trường phái nghệ thuật Trừu tượng** : Trong hội họa và điêu khắc, nghệ thuật Trừu tượng là sự phát huy khả năng của đường nét, màu sắc, hình khối để tạo nên cái chung có trật tự và chuyển đến các giác quan sự nhạy cảm hoặc sự suy nghĩ về những ý tưởng.

**Từ bình** : Từ bình là tranh dân gian Hàng Trống.

**Tương quan** : Sự phụ thuộc lẫn nhau trong mối liên quan giữa những yếu tố trong tác phẩm, nếu một trong những yếu tố đó thay đổi sẽ kéo theo sự biến đổi của những yếu tố khác.

**Vẽ phác** : Những nét vẽ đầu tiên trên một bức tranh.

**Vẽ theo trí nhớ** : Vẽ lại những hình ảnh tiếp thu được bằng óc quan sát và ghi lại được trong trí nhớ để vẽ ra trên giấy.

**Yếu tố** : Một tác phẩm nghệ thuật được hợp thành bởi rất nhiều yếu tố.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Kí hoạ và bố cục*, Tạ Phương Thảo - Nguyễn Lăng Bình, NXB Giáo dục, 1998.
2. *Giáo trình bố cục*, Đặng Quý Khoa - Trường Đại học Mỹ thuật, 1992.
3. *Bàn về những điều cơ bản của bố cục*, Manhize (Nga) - Tài liệu dịch của Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.
4. *Bố cục và các loại tranh khác*, Nguyễn Văn Ty, NXB Văn hoá thông tin, 2000.
5. *Nghệ thuật hội hoạ*, JACQUES CHARPIER và PIERRE SECHERS, Lê Thanh Lộc dịch, NXB Trẻ, 1996.
6. *Cơ sở tạo hình*, Lê Huy Văn - Trần Từ Thành, NXB Văn hoá thông tin, 2002.
7. *Cấu trúc hội hoạ*, Đặng Ngọc Trâm, NXB Mỹ thuật, 2000.
8. *Một số Tạp chí Mỹ thuật*, Hội Mỹ thuật Việt Nam.
9. *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, NXB Giáo dục, 2002.

# MỤC LỤC

<b>Chương I. Một số kiến thức chung</b>	<b>3</b>
A. Mở đầu	3
B. Mục tiêu	4
C. Nội dung	5
I. Khái niệm	5
II. Một số yêu cầu về bố cục tranh	7
III. Giới thiệu một số hình thức bố cục	20
1. Bố cục cổ điển	22
2. Bố cục hình tròn	35
3. Bố cục hình tháp	49
4. Bố cục hình vuông, hình chữ nhật	62
5. Bố cục nhịp điệu	68
6. Bố cục đối lập	81
7. Bố cục theo phối cảnh (Bố cục phổ thông)	88
IV. Phương pháp xây dựng bố cục	96
1. Nghiên cứu lựa chọn chủ đề	98
2. Tìm tư liệu để xây dựng bố cục tranh	99
3. Xây dựng hình tượng nhân vật	101
4. Lựa chọn hình thức bố cục	102
5. Phác thảo bố cục đen trắng, phác thảo màu	103
6. Thể hiện tranh (phóng hình, vẽ màu)	104
<b>Chương II. Vẽ tranh</b>	<b>120</b>
A. Mở đầu	120
B. Mục tiêu	120
C. Nội dung	121
I. Giới thiệu một số nội dung đề tài của các bài tập vẽ tranh trong SGK Mĩ thuật 6 theo chương trình mới	121
II. Bài tập ứng dụng vẽ tranh bố cục	121
1. Vẽ tranh về đề tài sinh hoạt học tập	123
2. Vẽ tranh về đề tài quân đội	123
3. Vẽ tranh về đề tài quê hương	129
4. Vẽ tranh về đề tài ngày Tết và mùa xuân	134
5. Vẽ tranh về đề tài thể thao văn nghệ	140
6. Vẽ tranh về đề tài tự chọn	147
III. Hướng dẫn thực hiện	152
IV. Danh mục phiên âm tên người và địa danh viết bằng tiếng nước ngoài	157
V. Một số thuật ngữ Mĩ thuật phổ thông	158
(Tên tác giả, tác phẩm, giới thiệu theo tranh phụ bản)	160



***Chịu trách nhiệm xuất bản:***

Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO  
Tổng biên tập LÊ A

***Người nhận xét:***

TRẦN ĐÌNH TUẤN  
LÊ TIẾN

***Biên tập nội dung:***

NGÔ THANH HƯƠNG

***Biên tập tái bản:***

NGUYỄN HỒNG NGÀ

***Trình bày bìa:***

PHẠM VIỆT QUANG

## **GIÁO TRÌNH BỐ CỤC**

---

In 1000 cuốn, khổ 17 × 24cm, tại Công ti In và Văn hoá phẩm.  
Số đăng kí KHXB: 35-2008/CXB/84 – 70/ĐHSP, kí ngày 27/12/07.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2008.



Giá: 36.000đ

